**BỘ ĐỀ THI - ĐÁP ÁN**

**Hội thi tìm hiểu chính sách, pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc**

**Khu vực và toàn quốc**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Theo quy định của pháp luật hiện hành thì trường phổ thông dân tộc bán trú phải đảm bảo ít nhất bao nhiêu phần trăm tỉ lệ học sinh là người dân tộc thiểu số?

A. 45 %

B. 50 %

C. 55 %

D. 60 %

**Trả lời: B là đáp án đúng**

(Theo Điều 3, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú, ban hành kèm theo Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06/02/2023 ).

**Câu 2:** Theo quy định của Luật bảo hiểm y tế năm 2008, sửa đổi năm 2014 thì mức hưởng bảo hiểm y tế của người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn là bao nhiêu phần trăm chi phí khám chữa bệnh?

A. 70 %

B. 80 %

C. 95 %

D. 100 %

**Trả lời: D là đáp án đúng**

(Theo Điều 22 Luât bảo hiểm y tế năm 2008, sửa đổi năm 2014)

**Câu 3:** Theo quy định tại Thông tư 58/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 13/06/2017 về hỗ trợ tài chính, ngân sách nhà nước nộp bảo hiểm thay cho các đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số ở vùng núi, thời hạn tối đa là bao nhiêu năm đối với một người lao động?

A. 5 năm

B. 7 năm

C. 9 năm

D. 11 năm

**Trả lời: A là đáp án đúng**

(Theo Điều 4 Thông tư 58/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính ban hành ngày 13/06/2017 về hỗ trợ tài chính, ngân sách nhà nước nộp bảo hiểm thay cho các đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số ở vùng núi)

**Câu 4:** Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, đất giao cho người dân tộc thiểu số sử dụng trong thời hạn bao lâu thì được chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất?

A. 5 năm

B. 10 năm

C. 9 năm

D. 15 năm

**Trả lời: B là đáp án đúng**

(khoản 3 Điêu 192 Luật Đất đai 2013)

**Câu 5:** Lĩnh vực đầu tư kinh doanh nhà văn hóa dân tộc, đoàn ca, múa nhạc dân tộc ; sản xuất, chế tạo, sửa chữa nhạc cụ dân tộc, duy tu bảo tồn bảo tàng, nhà văn hóa dân tộc là ngành, nghề ưu đãi đầu tư loại nào theo nghị định 31/2021/NĐ-CP, quy định chi tiết và hướng dẫn của Luật đầu tư 2020.

A. Ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư

B. Ngành nghề ưu đãi đầu tư

C. Ngành nghề ưu đãi đầu tư khi nhà đầu tư là cá nhân thuộc dân tộc thiểu số rất ít người.

D. Ngành nghề ưu đãi đầu tư khi nhà đầu tư là cá nhân thuộc dân tộc thiểu số ít người.

**Trả lời : A là đáp án đúng.**

(Phụ lục II, A.IV.9 nghị định 31/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật dầu tư 2020.)

**Câu 6:** Ông A đăng thông báo tuyển dụng lao động, trong thông báo có ghi chú “không tuyển người dân tộc thiểu số”. Hành vi phân biệt đối xử này của ông A theo Nghị định 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định mức bị xử phạt như thế nào?

A. 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng

B. 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng

C. 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng

D. 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng

**Đáp án: C là đáp án đúng.**

(khoản 2, Điều 8 của Nghị định 12/2022/NĐ-CP)

**Câu 7:** Tảo hôn là gì?

A. Việc nam, nữ đã đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

B. Việc nam, nữ tổ chức cuộc sống chung và coi nhau là vợ chồng.

C. Việc lợi dụng kết hôn để đạt được mục đích khác mà không nhằm mục đích xây dựng gia đình.

D. Việc lấy vợ, lấy chồng khi một bên hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi kết hôn.

**Đáp án: D là đáp án đúng**

 (Căn cứ Khoản 8 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014)

**Câu 8:** Hành vi trồng cây thuốc phiện, cây cô ca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nào?

A. Đã được giáo dục 02 lần và đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống;

B. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

C. Với số lượng từ 500 cây đến dưới 3.000 cây

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

**Đáp án: D là đáp án đúng**

 (Theo quy định tại Điều 247 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017)

**Câu 9:** Người nào sau đây có quyền dùng tiếng nói của dân tộc mình (không phải là tiếng Việt) trong tố tụng hình sự?

A. Người tham gia tố tụng không biết tiếng Việt;

B. Người tham gia tố tụng không biết tiếng Việt, người tham gia tố tụng là người dân tộc thiểu số biết tiếng Việt nhưng không muốn sử dụng tiếng Việt;

C. Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;

D. Tất cả những người trên đều có quyền dùng tiếng nói của dân tộc mình, trường hợp này phải có phiên dịch.

**Đáp án: B là đáp án đúng**

(Theo Điều 29 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2021)

**Câu 10:** Người tiêu dùng có những quyền nào sau đây?

A. Tham gia xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

B. Yêu cầu bồi thường thiệt hại khi hàng hóa, dịch vụ không đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng, số lượng, tính năng, công dụng, giá cả hoặc nội dung khác mà tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đã công bố, niêm yết, quảng cáo hoặc cam kết.

C. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện hoặc đề nghị tổ chức xã hội khởi kiện để bảo vệ quyền lợi của mình theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

D. Tất cả các quyền nêu trên.

**Đáp án: D là đáp án đúng**

(Theo Điều 8 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010)

**Câu 11.** Bình đẳng giới được hiểu như thế nào?

A. Chỉ đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội.

B. Việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.

C. Là biện pháp nhằm bảo đảm bình đẳng giới thực chất, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

D. Nam, nữ phải bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.

**Trả lời: B là đáp án đúng**

(Theo khoản 3 Điều 5 Luật Bình đẳng giới năm 2006)

**Câu 12:** Tài sản nào sau đây được coi là tài sản chung của vợ và chồng?

A. Tài sản chung của vợ chồng gồm tài sản do vợ, chồng tạo ra, thu nhập do lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng và thu nhập hợp pháp khác trong thời kỳ hôn nhân.

B. Tài sản mà vợ chồng được thừa kế chung hoặc được tặng cho chung và những tài sản khác mà vợ chồng thỏa thuận là tài sản chung.

C. Quyền sử dụng đất mà vợ, chồng có được sau khi kết hôn là tài sản chung của vợ chồng, trừ trường hợp vợ hoặc chồng được thừa kế riêng, được tặng cho riêng hoặc có được thông qua giao dịch bằng tài sản riêng.

D. Tất cả các tài sản trên.

**Trả lời: D là đáp án đúng**

(Theo khoản 1 Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014)

**Câu 13:** Việc chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản chung của vợ, chồng được quy định như thế nào trong Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014?

A. Chồng có quyền cao hơn vợ.

B. Vợ có quyền cao hơn chồng.

C. Do vợ, chồng thỏa thuận.

D. Người nào có công nhiều hơn trong việc tạo lập khối tài sản chung thì có quyền cao hơn.

**Trả lời: C là đáp án đúng**

(Theo Điều 35 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014)

**Câu 14:** Thừa kế theo pháp luật được áp dụng trong những trường hợp nào sau đây?

A. Không có di chúc, di chúc không hợp pháp.

B. Những người thừa kế theo di chúc chết trước hoặc chết cùng thời điểm với người lập di chúc.

C. Những người được chỉ định làm người thừa kế theo di chúc mà không có quyền hưởng di sản hoặc từ chối quyền nhận di sản.

D. Tất cả những trường hợp trên.

**Trả lời: D là đáp án đúng**

(Theo khoản 1 Điều 650 Bộ luật Dân sự năm 2015)

**Câu 15:** Hãy cho biết đâu là nguyên tắc thực hiện dân chủ ở cơ sở?

A. Bảo đảm quyền của công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

B. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

C. Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong khuôn khổ [Hiến pháp](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-nam-2013-215627.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động.

D. Tất cả các nguyên tắc trên.

**Trả lời: D là đáp án đúng**

(Theo Điều 3 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022)

**Câu 16:** Biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng được áp dụng đối với trường hợp nào dưới đây?

A. Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại Bộ luật Hình sự;

B. Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ luật Hình sự;

C. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ luật Hình sự;

D. Người nghiện ma túy từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện.

**Trả lời: A là đáp án đúng**

(Theo Điều 92 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020)

**Câu 17:** Theo quy định của pháp luật hiện hành thì Công dân Việt Nam đủ bao nhiêu tuổi có quyền bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân?

A. Mười tám tuổi

B. Hai mươi mốt tuổi trở lên

C. Đủ mười tám tuổi trở lên

D. Đủ hai mươi mốt tuổi trở lên

**Trả lời: C là đáp án đúng**

(Theo Điều 27 Hiến pháp năm 2013; Điều 2 Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015)

**Câu 18:** Các hành vi nào sau đây là hành vi bị nghiêm cấm?

A. Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời.

B. Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng.

C. Bạo lực gia đình.

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

**Trả lời: D là đáp án đúng**

(Theo khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014)

**Câu 19:** Các hành vi nào sau đây là hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực lao động?

A. Ngược đãi người lao động, cưỡng bức lao động.

B. Quấy rối tình dục tại nơi làm việc.

C. Sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật.

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

**Trả lời: D là đáp án đúng**

(Theo Điều 8 Bộ luật Lao động năm 2019)

**Câu 20:** Theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, mức cho vay tối đa đối với đối tượng vay vốn hỗ trợ đất ở tại Ngân hàng Chính sách xã hội hiện nay là bao nhiêu?

A. 25 triệu đồng/hộ.

B. 30 triệu đồng/hộ.

C. 40 triệu đồng/hộ.

D. 50 triệu đồng/hộ.

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

(Theo Điều 11 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025, mức cho vay không vượt quá 50 triệu đồng/hộ)

**Câu 21:** Theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thì lãi suất cho vay đối với đối tượng vay vốn hỗ trợ đất ở tại Ngân hàng Chính sách xã hội là bao nhiêu?

A. Bằng 3%/năm.

B. Bằng 3,96%/năm.

C. Bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định trong từng thời kỳ.

D. Bằng 50% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định trong từng thời kỳ.

**Trả lời: A là đáp án đúng.**

(Theo Điều 13 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025, lãi suất cho vay bằng 3%/năm)

**Câu 22:** Theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thì mức cho vay tối đa đối với đối tượng vay vốn hỗ trợ nhà ở tại Ngân hàng Chính sách xã hội hiện nay là bao nhiêu?

A. 25 triệu đồng/hộ.

B. 30 triệu đồng/hộ.

C. 40 triệu đồng/hộ.

D. 50 triệu đồng/hộ.

**Trả lời: C là đáp án đúng.**

(Theo Điều 17 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025, mức cho vay không vượt quá 40 triệu đồng/hộ)

**Câu 23:** Theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thì thời hạn cho vay tối đa đối với đối tượng vay vốn hỗ trợ nhà ở tại Ngân hàng Chính sách xã hội hiện nay là bao nhiêu?

A. 05 năm.

B. 10 năm.

C. 15 năm.

D. 20 năm.

**Trả lời: C là đáp án đúng.**

(Theo Điều 18 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025, thời hạn cho vay tối đa là 15 năm)

**Câu 24:** Theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thì lãi suất cho vay đối với đối tượng vay vốn hỗ trợ đất sản xuất tại Ngân hàng Chính sách xã hội là bao nhiêu?

A. Bằng lãi suất cho vay hộ nghèo quy định trong từng thời kỳ.

B. Bằng 50% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định trong từng thời kỳ.

C. Bằng lãi suất cho vay hộ cận nghèo quy định trong từng thời kỳ.

D. Bằng 50% lãi suất cho vay đối với hộ cận nghèo quy định trong từng thời kỳ.

**Trả lời: B là đáp án đúng.**

(Theo Điều 25 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025, lãi suất cho vay bằng 50% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định trong từng thời kỳ)

**Câu 25:** Theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thì đối tượng vay vốn hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý phải đáp ứng đủ các điều kiện nào?

A. Được thành lập, hoạt động hợp pháp, có phương án đầu tư và sử dụng vốn vay để tham gia Dự án vùng trồng dược liệu quý, Dự án trung tâm nhân giống được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

B. Được Ngân hàng Chính sách xã hội tham gia thẩm định phương án vay vốn trước khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

C. Thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội và quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

(Theo Điều 27 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025)

**Câu 26:** Theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thì mức cho vay tối đa đối với đối tượng là doanh nghiệp, hợp tác xã vay vốn hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị tại Ngân hàng Chính sách xã hội là bao nhiêu?

A. 500 triệu đồng.

B. 01 tỷ đồng.

C. 1,5 tỷ đồng.

D. 02 tỷ đồng.

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

(Theo khoản 2 Điều 35 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025, mức cho vay tối đa là 02 tỷ đồng/khách hàng)

**Câu 27:** Theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thì đối tượng nào được vay vốn hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị tại Ngân hàng Chính sách xã hội? Chọn đáp án đúng.

A. Doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

B. Hộ nghèo, hộ cận nghèo, doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là phụ nữ người dân tộc thiểu số.

C. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo, doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh).

D. Hộ nghèo, hộ cận nghèo; doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số.

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

(Theo Điều 32 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025)

**Câu 28:** Theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thì thời hạn cho vay tối đa đối với đối tượng vay vốn hỗ trợ nhà ở tại Ngân hàng Chính sách xã hội hiện nay là bao nhiêu.

Theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ quy định về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025, lãi suất cho vay đối với hộ cận nghèo, doanh nghiệp, hợp tác xã vay vốn hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị tại Ngân hàng Chính sách xã hội là bao nhiêu? Chọn đáp án đúng:

A. Bằng lãi suất cho vay sản xuất, kinh doanh đối với hộ nghèo quy định trong từng thời kỳ.

B. Bằng 50% lãi suất cho vay sản xuất, kinh doanh đối với hộ nghèo quy định trong từng thời kỳ.

C. Bằng lãi suất cho vay sản xuất, kinh doanh hộ cận nghèo quy định trong từng thời kỳ.

D. Bằng 50% lãi suất cho vay sản xuất, kinh doanh đối với hộ cận nghèo quy định trong từng thời kỳ.

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

(Theo Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025, lãi suất cho vay bằng 50% lãi suất cho vay sản xuất, kinh doanh đối với hộ cận nghèo quy định trong từng thời kỳ)

**Câu 29:** Theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thì thời hạn cho vay tối đa đối với đối tượng vay vốn hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại Ngân hàng Chính sách xã hội là bao nhiêu?

A. 05 năm.

B. 10 năm.

C. 15 năm.

D. 20 năm.

**Trả lời: B là đáp án đúng.**

(Theo Điều 30 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025, thời hạn cho vay tối đa là 10 năm)

**Câu 30.** Nam giới đủ điều kiện kết hôn từ đủ bao nhiêu tuổi trở lên trong các trường hợp dưới đây?

A. Từ đủ 16 tuổi trở lên

B. Từ đủ 18 tuổi trở lên

C. Từ đủ 20 tuổi trở lên

D. Từ đủ 22 tuổi trở lên

**Trả lời: C là đáp án đúng**

(Theo Điểm a, Khoản 1, Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014).

**Câu 31.** Nữ giới đủ điều kiện kết hôn từ đủ bao nhiêu tuổi trở lên trong các trường hợp dưới đây?

A. Từ đủ 16 tuổi trở lên

B. Từ đủ 18 tuổi trở lên

C. Từ đủ 20 tuổi trở lên

D. Từ đủ 22 tuổi trở lên

**Trả lời: B là đáp án đúng**

(Theo Điểm a, Khoản 1, Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014).

**Câu 32.** Mức hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số hiện nay là bao nhiêu?

A. Một triệu đồng/người

B. Hai triệu đồng/người

C. Ba triệu đồng/người

D. Bốn triệu đồng/người

**Trả lời: B là đáp án đúng**

(Theo Điều 2, Nghị định số 39/2015/NĐ-CP, ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số).

**Câu 33.** Đối tượng được hỗ trợ khi sinh con đúng chính sách dân số là đối tượng nào trong những trường hợp dưới đây?

A. Phụ nữ là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cư trú ở khu vực hành chính thuộc vùng khó khăn

B. Phụ nữ là người Kinh có chồng là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cư trú ở khu vực hành chính thuộc vùng khó khăn

C. Phụ nữ là người Kinh thuộc hộ nghèo, cư trú ở khu vực hành chính thuộc vùng khó khăn

D. Phụ nữ là người dân tộc thiểu số hoặc phụ nữ là người Kinh có chồng là ngưởi dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cư trú ở đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn

**Trả lời: D là đáp án đúng**

(Theo Điều 1, Nghị định số 39/2015/NĐ-CP, ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số)

**Câu 34.** Hãy cho biết thế nào là một nhà tiêu hợp vệ sinh?

A. Là nhà tiêu bảo đảm cô lập được phân người, ngăn không cho phân chưa được xử lý tiếp xúc với động vật, côn trùng.

B. Có khả năng tiêu diệt được các mầm bệnh có trong phân, không gây mùi khó chịu.

C. Không làm ô nhiễm môi trường xung quanh.

D. Tất cả các phương án trên đều đúng.

**Trả lời: D là đáp án đúng**

(Theo Điểm 3.2 Mục 3 Phần I của Quy chuẩn Việt Nam 01: 2011/BYT ban hành theo Thông tư số: 27/2011/TT - BYT ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

**Câu 35.** Theo ông/bà, thế nào là nước sạch để sử dụng cho mục đích sinh hoạt?

A. Nước sạch là nước hợp vệ sinh.

B. Nước sạch là nước trong, không màu, không mùi, không vị.

C. Nước sạch là nước máy đã qua xử lý.

D. Nước sạch là nước đã qua xử lý có chất lượng bảo đảm, đáp ứng yêu cầu sử dụng.

**Trả lời: D là đáp án đúng**

(Theo Khoản 7 Điều 2, Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch).

**Câu 36:** Theo Luật phòng, chống HIV/AIDS, người nhiễm HIV có nghĩa vụ nào sau đây?

A. Xét nghiệm HIV định kỳ sau mỗi 6 tháng.

B. Thông báo kịp thời kết quả xét nghiệm HIV dương tính của mình cho vợ, chồng, người dự định kết hôn, người chung sống như vợ chồng với mình;

C. Thực hiện các quy định về điều trị khi tham gia điều trị bằng thuốc kháng HIV;

D. Cả 2 phương án B và C là đúng.

**Trả lời: D là đáp án đúng**

(Tại Điều 4, khoản b và c của Luật Phòng, chống HIV/AIDS quy định: Người nhiễm HIV có nghĩa vụ: Thông báo kịp thời kết quả xét nghiệm HIV dương tính của mình cho vợ, chồng, người dự định kết hôn, người chung sống như vợ chồng với mình; (và) Thực hiện các quy định về điều trị khi tham gia điều trị bằng thuốc kháng HIV).

**Câu 37.** Theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi-rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2020, độ tuổi được quyền tự nguyện đề nghị xét nghiệm HIV là:

A. Từ đủ 15 tuổi

B. Từ đủ 16 tuổi

C. Từ đủ 17 tuổi

D. Từ đủ 18 tuổi

**Trả lời: A là đáp án đúng**

(Tại Khoản 8 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm virut gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) quy định giảm độ tuổi được quyền tự nguyện đề nghị xét nghiệm HIV xuống đủ 15 tuổi).

**Câu 38.** Hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm?

A. Mọi hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử, chia rẽ, phá hoại đoàn kết các dân tộc.

B. Lợi dụng các vấn đề về dân tộc để tuyên truyền xuyên tạc, chống lại đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

 C. Lợi dụng việc thực hiện chính sách dân tộc, quản lý nhà nước về công tác dân tộc để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

D. Tất cả các hành vi trên.

**Trả lời: D là đáp án đúng**

(Căn cứ Điều 7 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc).

**Câu 39:** Các hành vi bạo lực gia đình bao gồm những hành vi nào dưới đây?

A. Cưỡng ép mang thai, phá thai, lựa chọn giới tính thai nhi.

B. Bỏ mặc, không quan tâm; không nuôi dưỡng, chăm sóc thành viên gia đình là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; không giáo dục thành viên gia đình là trẻ em.

C. Kỳ thị, phân biệt đối xử về hình thể, giới tính, năng lực của thành viên gia đình.

D. Tất cả phương án trên

**Đáp án: D là đáp án đúng**

 (Theo Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022)

**Câu 40:** Pháp luật quy định tháng nào là tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình?

A. Tháng 5

B. Tháng 6

C. Tháng 7

D. Tháng 8

**Đáp án: B là đáp án đúng**

(Theo Điều 7 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 thì tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình được tổ chức vào tháng 6 hằng năm để thúc đẩy hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình và tôn vinh giá trị gia đình).

**Câu 41:** Pháp luật quy định Nam nữ được kết hôn khi đạt độ tuổi nào?

A. Nam từ đủ 19 tuổi, nữ từ đủ 17 tuổi.

B. Nam từ 20 tuổi, nữ từ 18 tuổi.

C. Nam từ đủ 20 tuổi, nữ từ đủ 18 tuổi.

D. Cả 3 phương án trên đều sai.

**Đáp án: C là đáp án đúng**

(Theo Điểm a Khoản 1 Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định độ tuổi kết hôn đối với nam là từ đủ 20 tuổi và đối với nữ là từ đủ 18 tuổi trở lên).

**Câu 42:** Bình đẳng giới gia đình bao gồm các nội dung nào?

A. Vợ, chồng bình đẳng với nhau trong quan hệ dân sự và các quan hệ khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản chung, bình đẳng trong sử dụng nguồn thu nhập chung của vợ chồng và quyết định các nguồn lực trong gia đình; bình đẳng với nhau trong việc bàn bạc, quyết định lựa chọn và sử dụng biện pháp kế hoạch hoá gia đình phù hợp; sử dụng thời gian nghỉ chăm sóc con ốm theo quy định của pháp luật.

B. Con trai, con gái được gia đình chăm sóc, giáo dục và tạo điều kiện như nhau để học tập, lao động, vui chơi, giải trí và phát triển.

 C. Các thành viên nam, nữ trong gia đình có trách nhiệm chia sẻ công việc gia đình.

D. Tất cả các phương án trên

**Đáp án: D là đáp án đúng**

(Theo Điều 18 Luật Bình đẳng giới 2006).

**Câu 43:** Theo quy định của Luật Bình đẳng giới năm 2006, những hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm?

A. Cản trở nam, nữ thực hiện bình đẳng giới;

B. Phân biệt đối xử về giới dưới mọi hình thức;

C. Bạo lực trên cơ sở giới;

D. Tất cả các hành vi trên.

**Đáp án: D là đáp án đúng**

(Theo Điều 10 Luật Bình đẳng giới 2006).

 **Câu 44.** Quyền của cá nhân trong trong phòng, chống bạo lực gia đình được quy định như thế nào?

A. Được khen thưởng khi có thành tích trong phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; được bảo vệ, giữ bí mật về thông tin cá nhân khi báo tin, tố giác hành vi bạo lực gia đình; được Nhà nước hỗ trợ để bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng và thiệt hại về tài sản khi tham gia phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của Chính phủ.

B. Được tăng lương, khen thưởng khi có thành tích trong phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; được bảo vệ, giữ bí mật về thông tin cá nhân khi báo tin, tố giác hành vi bạo lực gia đình; được Nhà nước hỗ trợ để bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng và thiệt hại về tài sản khi tham gia phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của Chính phủ.

C. Được khen thưởng khi có thành tích trong phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; được bảo vệ, giữ bí mật về thông tin cá nhân khi báo tin, tố giác hành vi bạo lực gia đình.

D. Được bảo vệ, giữ bí mật về thông tin cá nhân khi báo tin, tố giác hành vi bạo lực gia đình; được Nhà nước hỗ trợ để bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng và thiệt hại về tài sản khi tham gia phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của Chính phủ.

**Đáp án: A là đáp án đúng**

(Theo Điều 12 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022).

**Câu 45.** Theo quy định của pháp luật, hành vi ép buộc hoặc cản trở người khác lựa chọn môn học, ngành, nghề học tập, đào tạo vì lý do giới tính sẽ bị xử lý như thế nào?

A. Không bị xử lý.

B. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

C. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

**Đáp án: C là đáp án đúng**

(Theo Điều 9 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới)

**Câu 46.** Độ tuổi trẻ em ở Việt Nam được quy định như thế nào?

A. Trẻ em là người dưới 16 tuổi.

B. Trẻ em là công dân Việt Nam dưới 16 tuổi.

C. Trẻ em là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

D. Trẻ em là công dân Việt Nam từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

**Đáp án: A là đáp án đúng**

(Theo Điều 1 Luật trẻ em 2016)

**Câu 47.** Cha mẹ và các thành viên có trách nhiệm như thế bào đảm bảo sự tham gia của trẻ em trong gia đình?

A. Tôn trọng, lắng nghe, xem xét, phản hồi, giải thích ý kiến, nguyện vọng của trẻ em phù hợp với độ tuổi, sự phát triển của trẻ em và Điều kiện, hoàn cảnh của gia đình.

B. Tạo Điều kiện, hướng dẫn trẻ em tiếp cận các nguồn thông tin an toàn, phù hợp với độ tuổi, giới tính và sự phát triển toàn diện của trẻ em; tạo điều kiện cho trẻ em được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng đối với những quyết định, vấn đề của gia đình liên quan đến trẻ em.

C. Không cản trở trẻ em tham gia các hoạt động xã hội phù hợp, trừ trường hợp vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

D. Cả 3 phương án trên

**Đáp án: D là đáp án đúng**

(Theo Điều 75 Luật trẻ em 2016)

**Câu 48:** Đối tượng nào dưới đây được hưởng chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số (theo Nghị định 39/2015/NĐ-CP)?

A. Sinh một hoặc hai con

B. Sinh con thứ ba, nếu cả hai vợ chồng hoặc một trong hai người thuộc dân tộc có số dân dưới 10.000 người hoặc thuộc dân tộc có nguy cơ suy giảm số dân (tỷ lệ sinh nhỏ hơn hoặc bằng tỷ lệ chết) theo công bố chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

C. Phụ nữ thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số chưa kết hôn, cư trú tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn, trừ các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, sinh một hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh.

D. Tất cả các trường hợp trên

**Đáp án: D là đáp án đúng**

(Theo Điều 1. Tại Nghị định 39/2015/NĐ-CP Quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số).

**Câu 49:** Phương án nào dưới đây là biểu hiện của bình đẳng trong hôn nhân?

A. Người chồng phải giữ vai trò chính trong đóng góp về kinh tế và quyết định công việc lớn trong gia đình.

B. Công việc của người vợ là nội trợ gia đình và chăm sóc con cái, quyết định các khoản chi tiêu hàng ngày của gia đình.

C. Vợ, chồng cùng bàn bạc, tôn trọng ý kiến của nhau trong việc quyết định các công việc của gia đình.

D. Người vợ quyết định việc sử dụng các biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

**Trả lời: C là đáp án đúng**

(Điều 17 Luật Hôn nhân và Gia đình)

**Câu 50:** Theo quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thể dục, thể thao quy định “Ngân sách Nhà nước ưu tiên đầu tư hỗ trợ phát triển ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc”. Nội dung ưu tiên là gì?

A.

- Hỗ trợ tổ chức hoạt động thể dục thể thao quần chúng;

- Đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên thể dục thể thao;

- Tuyên truyền, hướng dẫn tập luyện các môn thể thao;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng của Trung tâm thể thao vùng, khu vực;

- Bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc.

B.

- Tuyên truyền, hướng dẫn tập luyện các môn thể thao;

- Hỗ trợ tổ chức các giải thể thao thành tích cao;

- Đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên thể dục thể thao;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng của Trung tâm thể thao vùng, khu vực;

- Bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc.

C.

- Hỗ trợ tổ chức hoạt động thể dục thể thao quần chúng;

- Đào tạo đội ngũ huấn luyện viên thể thao;

- Tuyên truyền, hướng dẫn tập luyện các môn thể thao;

- Xây dựng các thiết chế thể dục thể thao cơ sở;

- Bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc.

D.

- Hỗ trợ tổ chức hoạt động thể dục thể thao thành tích cao;

- Đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên thể dục thể thao;

- Tuyên truyền, hướng dẫn tập luyện các môn thể thao;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng của Trung tâm thể thao vùng, khu vực;

- Gìn giữ và phát huy giá trị các môn thể thao dân tộc.

**Trả lời: A là đáp án đúng**

(Theo Khoản 4, Điều 2, Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thể dục, thể thao)

**Câu 51:** Theo quy định của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc, Chính sách phát triển TDTT vùng đồng bào các dân tộc thiểu số là gì?

A.

1. Bảo tồn, phát huy các lễ hội truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc, định kỳ tổ chức ngày hội văn hóa - thể thao các dân tộc theo từng khu vực hoặc từng dân tộc ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số.

2. Đầu tư xây dựng và hỗ trợ các hoạt động thể dục, thể thao, xây dựng sân vận động, nhà thi đấu, trung tâm tập luyện ở vùng các dân tộc thiểu số.

B.

1. Bảo tồn và phát triển các môn thể dục, thể thao truyền thống của các dân tộc.

2. Đầu tư xây dựng và hỗ trợ các hoạt động thể dục, thể thao, xây dựng sân vận động, nhà thi đấu, trung tâm tập luyện thể dục thể thao ở vùng dân tộc thiểu số.

C.

1. Đầu tư xây dựng và hỗ trợ các hoạt động thể dục, thể thao, xây dựng sân vận động, nhà thi đấu, trung tâm tập luyện ở vùng các dân tộc thiểu số.

2. Khôi phục và phát triển các môn thể dục, thể thao truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số.

D.

1. Bảo tồn, phát huy các môn thể dục, thể thao truyền thống ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số.

2. Đầu tư xây dựng và hỗ trợ các hoạt động thể dục, thể thao, xây dựng sân vận động, nhà thi đấu, trung tâm tập luyện ở vùng các dân tộc thiểu số.

**Trả lời: B là đáp án đúng**

(Theo Điều 14 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc).

**Câu 52:** Theo quy định của pháp luật hiện hành thì mức chi tối đa hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thiết chế văn hóa-thể thao xã và hỗ trợ kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã là bao nhiêu?

A. 60 triệu đồng/năm

B. 50 triệu đồng/năm

C. 40 triệu đồng/năm

D. 30 triệu đồng/năm

**Trả lời: B là đáp án đúng**

(Theo Khoản 3, Điều 100 Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/08/2023 của Bộ Tài chính)

**Câu 53:** Theo quy định của pháp luật hiện hành, mức chi tối đa hỗ trợ cho các địa phương đăng cai tổ chức các cuộc thi đấu thể thao truyền thống từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách trung ương đối với cuộc thi cấp huyện là bao nhiêu?

A. 100 triệu đồng/năm

B. 150 triệu đồng/năm

C. 200 triệu đồng/năm

D. 250 triệu đồng/năm

**Trả lời: Đáp án C**

(Theo điểm b khoản 5 Điều 32 Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025).

**Câu 54:** Mục tiêu đạt tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, đến năm 2025, có bao nhiêu phần trăm (%) số xã đạt tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới?

A. 80%

B. 90%

C. 95%

D. 99%

**Đáp án đúng: D là đáp án đúng**

(Theo nội dung thành phần số 10 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ có nêu rõ mục tiêu: Đến năm 2025, có 99% số xã đạt tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới).

**Câu 55:** Theo quy định tại Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 có bao nhiêu dự án thành phần của Chương trình?

A. 6

B. 8

C. 10

D. 12.

**Đáp án đúng: C là đáp án đúng**

(Theo mục III, tại Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021).

**Câu 56:** Theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025, mục tiêu đề ra về số thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng là bao nhiêu phần trăm (%)?

A: 50%

B: 60%

C: 70%

D: 80%

Trả lời: **D là đáp án đúng**

(Theo Điểm a, mục 2. Phần I Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025).

**Câu 57:** Theo Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật, những hành vi nào bị nghiêm cấm trong các hoạt động mỹ thuật?

A. Tuyên truyền chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

B. Tuyên truyền, kích động chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước, kích động bạo lực; truyền bá tư tưởng phản động, lối sống dâm ô đồi trụy, hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, phá hoại thuần phong mỹ tục và hủy hoại môi trường.

C. Xuyên tạc sự thật lịch sử; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa; xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.

D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

(Theo Điều 8 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật).

**Câu 58:** Theo quy định của Nghị định 62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể, cá nhân đang nắm giữ, thực hành loại hình di sản văn hóa phi vật thể Tập quán xã hội và tín ngưỡng muốn đề nghị xét tặng danh hiệu thì nộp hồ sơ tới cơ quan nào?

A. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

B. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

C. Sở Công Thương

D. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

**Trả lời: B là đáp án đúng.**

(Khoản 1 Điều 12 quy định: Cá nhân đề nghị xét tặng tự mình hoặc ủy quyền (bằng văn bản) cho cá nhân, tổ chức khác lập hồ sơ đề nghị xét tặng và gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện bộ hồ sơ tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi cá nhân đề nghị xét tặng đang cư trú).

**Câu 59:** Theo quy định của Luật Du lịch năm 2017, thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm do cơ quan nào sau đây cấp?

A. Ban quản lý khu, điểm du lịch.

B. Sở Du lịch/Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch.

C. Tổng cục Du lịch.

D. Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố.

**Trả lời: B là đáp án đúng.**

(Theo điểm c khoản 2 Điều 58 Luật Du lịch)

**Câu 60:** Theo quy định của Du lịch năm 2017, phát biểu nào sau đây đúng về Hướng dẫn viên du lịch tại điểm?

A. Thẻ Hướng dẫn viên du lịch tại điểm có thời hạn 5 năm.

B. Được hướng dẫn cho khách du lịch trong phạm vi khu du lịch, điểm du lịch.

C. Được hướng dẫn cho khách du lịch trong phạm vi tỉnh, thành phố thuộc trung ương.

D. Tất cả các phương án A, B, C đều đúng.

**Trả lời: B là đáp án đúng.**

(Theo điểm c khoản 2 Điều 58 Luật Du lịch).

**Câu 61:** Theo Luật Điện ảnh 2022, Nhà nước đầu tư, hỗ trợ cho các hoạt động nào dưới đây?

A. Sản xuất phim thực hiện theo kế hoạch phục vụ nhiệm vụ chính trị về đề tài lịch sử, cách mạng, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc, trẻ em, vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam.

 B. Sáng tác kịch bản phim, phát hành, phổ biến phim, cung cấp kinh phí tổ chức, phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phổ biến phim phục vụ vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và nông thôn; phục vụ trẻ em, lực lượng vũ trang và nhiệm vụ chính trị, xã hội, đối ngoại, giáo dục khác.

C. Nhận chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kịch bản phim, phim có giá trị tư tưởng, nghệ thuật cao để tuyên truyền, giáo dục, nghiên cứu, lưu trữ và phục vụ nhiệm vụ chính trị; biên tập, dịch, làm phụ đề phim để phục vụ hoạt động giới thiệu đất nước con người Việt Nam.

D. Cả ba phương án trên đều đúng

**Trả lời: D là đáp án đúng**

(Khoản 2, Điều 5, Luật Điện ảnh 2022)

**Câu 62:** Theo Luật Điện ảnh năm 2022, ngân sách nhà nước bảo đảm bao nhiêu phần trăm chi phí tổ chức phổ biến phim ở vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số?

A. 50%

B. 60%

C. 80%

D. 100%

**Trả lời: D là đáp án đúng**

(Căn cứ Khoản 2, Điều 23, Luật Điện ảnh năm 2022, mức hỗ trợ là 100%)

**Câu 63:** Theo Luật Điện ảnh 2022, đâu là nội dung quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh?

A. Quảng bá phim Việt Nam, môi trường hoạt động điện ảnh, hệ sinh thái sản xuất phim, bản sắc văn hóa, đất nước, con người Việt Nam.

B. Xây dựng, quảng bá thương hiệu điện ảnh quốc gia, vùng, địa phương, doanh nghiệp; nghiên cứu, phát triển thị trường điện ảnh trong nước và nước ngoài.

C. Tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội về điện ảnh, góp phần bảo đảm môi trường hoạt động điện ảnh anh toàn, lành mạnh và văn minh.

D. Cả ba phương án trên đều đúng.

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

(Điều 37, Luật Điện ảnh 2022).

**Câu 64:** Theo Nghị định 131/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh, Nhà nước quy định như thế nào về việc sản xuất phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình sử dụng ngân sách nhà nước?

A. Đối với phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình thực hiện phương thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng đối với các dự án sản xất phim theo kế hoạch nhiệm vụ chính trị về đề tài lịch sử, cách mạng, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc, trẻ em, vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam.

B. Đối với phim truyện, phim kết hợp nhiều loại hình thực hiện phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng đối với các dự án sản xất phim theo kế hoạch nhiệm vụ chính trị về đề tài lịch sử, cách mạng, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc, trẻ em, vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

C. Đối với phim truyện, phim kết hợp nhiều loại hình thực hiện phương thức đấu thầu đối với các dự án sản xuất phim theo kế hoạch phục vụ nhiệm vụ chính trị về đề tài bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam.

D. Cả ba phương án trên đều đúng.

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

(Điều 7, Nghị định 131/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh)

**Câu 65:** Theo Thông tư 05/2023/TT-BVHTTDL ngày 05/4/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định tiêu chí phân loại phim và thực hiện hiển thị mức phân loại phim, cảnh báo, đâu là tiêu chí về chủ đề, nội dung trong việc đánh giá phân loại phim?

A. Không gây nhận thức sai lệch về các giá trị đạo đức, thuần phong mỹ tục, quan hệ gia đình, xã hội; dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; quyền trẻ em, phân biệt đối xử và các chỉ đề nhạy cảm, ngụ ý, ẩn dụ.

B. Ngôn ngữ phân biệt đối xử, vi phạm quyền con người.

C. Hành vi bạo lực thể hiện trong phim được miêu tả hài hước, cường điệu hoặc giả tưởng; mục đích miêu tả nhằm lên án hành vi bạo lực, kết quả thể hiện sự tích cực, phê phán, loại trừ cái ác, cái xấu.

D. Tính thực tế của các tình huống, sự hiện diện của trẻ em, phụ nữ trong các cảnh bạo lực, các cảnh ngược đãi động vật.

**Trả lời: A là đáp án đúng.**

(Khoản 3, Điều 3, Thông tư 05/2023/TT-BVHTTDL ngày 05/4/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định tiêu chí phân loại phim và thực hiện hiển thị mức phân loại phim, cảnh báo)./.

**Câu 66:** Theo Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành, có bao nhiêu dân tộc có khó khăn đặc thù?

A. 14 dân tộc.

B. 24 dân tộc.

C. 34 dân tộc.

D. 44 dân tộc.

**Trả lời: A là đáp án đúng.**

(Theo Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

**Câu 67:** Hợp tác xã phải có ít nhất bao nhiêu thành viên? (Theo Luật HTX số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012)

A. 5 thành viên

B. 7 thành viên

C. 9 thành viên

D. 11 thành viên

**Trả lời: B là đáp án đúng (7 thành viên).**

(Theo Luật HTX số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012).

**Câu 68:** Để bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của nông dân, Hội Nông dân phối hợp với các bộ, ngành và UBND các cấp về những nội dung nào sau đây?

A. Tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

B. Tham gia góp ý kiến vào dự thảo văn bản pháp luật và kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

C. Tuyên truyền, phổ biến, tư vấn pháp luật; tham gia thực hiện Quy chế dân chủ, trợ giúp pháp lý; hòa giải cơ sở.

D. Cả 3 phương án trên

**Trả lời: D là đáp án đúng**

(Theo Điều 5, Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thú tướng Chính phủ về việc phối hợp giữa các bộ, ngành, UBND các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân).

**Câu 69:** Theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thì mục tiêu cụ thể về giảm nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2025 được quy định như thế nào?

A. Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm trên 1%;

B. Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm trên 3%;

C. Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm trên 5%;

D. Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm trên 7%;

**Đáp án: B là đáp án đúng**

(Theo khoản a, mục 2, phần I, Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025).

**Câu 70:** Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, giai đoạn 2021 – 2025 cả nước có bao nhiêu xã khu vực III?

A. 1.351 xã.

B. 1.451 xã.

C. 1.551 xã.

D. 1.651 xã.

**Trả lời: C là đáp án đúng (1.551 xã).**

(Quyết định 861-QĐ/TTg ngày 04/6/2021 của thủ tướng Chính phủ)

**Câu 71:** Theo quy định của pháp luật hiện hành thì chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn hiện nay được quy định như thế nào?

A. Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/ tháng từ 1.500.000 đồng trở lên và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trờ lên.

B. Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/ tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

C. Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/ tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

D. Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/ tháng từ 2.000.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

**Trả lời: B là đáp án đúng.**

(Căn cứ điểm a khoản 2 điều 3 Nghị định 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/01/2021 quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025)

**Câu 72:** Bón phân NPK có hàm lượng cao vào giai đoạn nào của cây lúa cho đúng?

A. Bón lót và bón nuôi hạt.

B. Bón thúc đẻ và bón nuôi hạt.

C. Bón lót và bón thúc đẻ nhánh.

D. Bón lót, bón thúc đẻ và bón nuôi đòng

**Trả lời: C là đáp án đúng**

(Bón lót và bón thúc đẻ nhánh)

**Câu 73:** Nông nghiệp thông minh là gì?

A. Nền nông nghiệp của các nước tiên tiến trên thế giới, với các quy trình, máy móc hiện đại từ khâu sản xuất đến khâu tiêu dùng.

B. Nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sản xuất, bảo đảm sản phẩm an toàn, công nghệ quản lý, nhận diện sản phẩm gắn với hệ thống trí tuệ nhân tạo.

C. Nền nông nghiệp tự động hóa sử dụng trí tuệ nhân tạo, thay thế toàn bộ lao động thủ công trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ.

D. Nền nông nghiệp ứng dụng các công nghệ tiên tiến trên thế giới, cho năng xuất và chất lượng sản phẩm đạt ở các mức cao nhất.

**Trả lời: B là đáp án đúng.**

**Câu 74:** Sàn giao dịch thương mại điện tử là gì?

A. Website thương mại điện tử cho phép các thương nhân, tổ chức, cá nhân không phải chủ sở hữu hoặc người quản lý website có thể tiến hành bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trên đó.

B. Website thương mại điện tử cho phép các thương nhân, tổ chức cá nhân có thể tiến hành bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trên đó.

C. Website thương mại điện tử của các thương nhân, tổ chức, cá nhân có thể tiến hành bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trên đó.

D. Hệ thống các gian hàng của các thương nhân, tổ chức, cá nhân không phải chủ sử hữu hoặc người quản lý website có thể tiến hành bán hàng hoặc cung ứng dịch vụ trên đó.

**Trả lời: A là đáp án đúng**

**Câu 75:** Chuyển đổi số trong nông nghiệp là gì?

A. Việc ứng dụng công nghệ số trong quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ nông nghiệp.

B. Việc sử dụng ứng dụng công nghệ nông nghiệp thông minh QR-Code để tăng tính minh bạch trong quy trình truy xuất nguồn gốc.

C. Việc minh bạch thông tin từ quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản đến tiêu dùng.

D. Việc sử dụng công nghệ kỹ thuật số để tích hợp sản xuất nông nghieepjt ừ vùng canh tác, nuôi trồng đến người tiêu dùng.

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

**Câu 76:** Truy xuất nguồn gốc sản phẩm là gì?

A. Là giải pháp cho người tiêu dùng truy xuất, tìm hiểu về thông tin nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm.

B. Là việc truy ngược từ sản phẩm đang được bày bán trên kệ hàng về nơi sản xuất ban đầu, rà soát từng công đoạn trong chế biến và phân phối.

C. Là việc sử dụng công nghệ (điện thoại thông minh, internet…) giúp người tiêu dùng tìm hiểu toàn bộ thông tin liên quan đến sản phẩm: nhà sản xuất, nơi sản xuất và quy trình sản xuất từ nguyên liệu đến thành phẩm.

D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

Trả lời: D là đáp án đúng.

**Câu 77:** Theo Luật Hợp tác xã 2023, trường hợp nhiều hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cùng đáp ứng các tiêu chí thụ hưởng chính sách thì ưu tiên lựa chọn tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nào?

A. Số lượng thành viên, người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện nhiều hơn;

B. Có phụ nữ làm quản lý, có nhiều thành viên là nữ hoặc sử dụng nhiều lao động nữ hơn;

C. Số lượng thành viên là đồng bào dân tộc thiểu số nhiều hơn;

D. Hoạt động tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật;

**Trả lời: C là đáp án đúng.**

(Theo khoản 3 Điều 18 Luật Hợp tác xã năm 2023)

**Câu 78:** Một trong những mục tiêu tổng quát của Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 ban hành tại Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ được quy định như thế nào?

A. Hoàn thành cơ bản công tác định canh, định cư; sắp xếp, bố trí ổn định 90% số hộ di cư không theo quy hoạch. Quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí 60% số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào.

B. Tăng trưởng kinh tế bình quân các tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt tối thiểu từ 6,0 đến 6,5%/năm.

C. Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hằng năm thu hút 3% lao động sang làm việc các ngành, nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030 có 40% lao động người dân tộc thiểu số biết làm các ngành nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

D. Giảm dần số xã, thôn đặc biệt khó khăn, cải thiện rõ rệt đời sống và nâng cao sinh kế của Nhân dân, chú trọng thu hút các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối với các vùng phát triển.

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

(Theo Mục II. 1 Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 ban hành tại Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)

**Câu 79:** Theo Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 ban hành tại Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, mục tiêu đến năm 2030 được quy định như thế nào?

A. Chỉ số phát triển con người là người dân tộc thiểu số thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (HDI) đạt trên 0,69.

B. Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số đạt trên 1/2 bình quân chung của cả nước.

C. Phấn đấu mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng trên 2 lần so với năm 2020.

D. Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 80% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (hoặc câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

**Trả lời: A là đáp án đúng.**

(Theo Mục II. 1 Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 ban hành tại Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ).

**Câu 80:** Dự án số 1 trong 10 dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ là gì?

A. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc.

B. Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

C. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

D. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

**Trả lời: B là đáp án đúng.**

(Theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025).

**Câu 81.** Theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, thì mục tiêu cụ thể như thế nào?

A. Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm trên 3%; phấn đấu 50% số xã, thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn;

B. Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm trên 3%; phấn đấu 75% số xã, thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn;

C. Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm trên 5%; phấn đấu 50% số xã, thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn;

D. Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm trên 5%; phấn đấu 75% số xã, thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn;

**Trả lời: A là đáp án đúng**

(Theo khoản a, mục 2, phần I, Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025).

**Câu 82:** Theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, thì ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% để thực hiện nội dung nào dưới đây?

A. Rà soát, điều chỉnh lập mới quy hoạch cấp xã và vùng huyện; công tác tuyên truyền; đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ các cấp, kinh phí quản lý thực hiện Chương trình các cấp; nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của chính quyền, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM; thực hiện các phong trào thi đua trong xây dựng NTM.

B. Hỗ trợ các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới: Hoàn thành hạ tầng cấp thiết kết nối xã, huyện; hạ tầng phục vụ cho các hoạt động của cộng đồng; phát triển y tế; công trình xử lý, thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải; nước sạch tập trung; xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, Chương trình OCOP,...

C. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (Các đối tượng hỗ trợ thuộc địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, các huyện nghèo bố trí từ kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để thực hiện)

D. Cả hai phương án A và C đều đúng.

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

(Theo khoản b, mục 1, phần V, Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025).

**Câu 83.** Theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, có mục tiêu cụ thể là gì?

A. Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 98%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 97%,

B. Học trung học cơ sở trên 95%, học trung học phổ thông trên 60%;

C. Người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 90%;

D. Tất cả các phương án trên.

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

(Theo khoản a, mục 2, phần I, Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025).

**Câu 84.** Trong giai đoạn 2021 - 2025, có bao nhiêu dân tộc được xác định thuộc diện dân tộc còn gặp nhiều khó khăn?

A. 28

B. 32

C. 35

D. 36

**Trả lời: B là đáp án đúng.**

(Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn).

**Câu 85.** Theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, có mục tiêu cụ thể là gì?

A. Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 50% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

B. Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 50% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 80% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

C. Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 80% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

D. Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 80% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 80% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

**Trả lời: C là đáp án đúng.**

(Theo khoản a, mục 2, phần I, Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025).

**Câu 86.** Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025; thì tiêu chí để xác định thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021 - 2025 được quy định như thế nào?

A. Có tỷ lệ hộ nghèo từ 20% trở lên (riêng đối với khu vực Đồng bằng sông Cửu Long có tỷ lệ hộ nghèo từ 15% trở lên hoặc có trên 30 hộ nghèo là hộ dân tộc thiểu số nghèo).

B. Có tỷ lệ hộ nghèo từ 15% đến dưới 20% (riêng khu vực Đồng bằng sông Cửu Long có tỷ lệ hộ nghèo từ 12% đến dưới 15%).

C. Có tỷ lệ hộ nghèo từ 15% đến dưới 20% (riêng khu vực Đồng bằng sông Cửu Long có tỷ lệ hộ nghèo từ 12% đến dưới 15%) và Có trên 50% tỷ tệ hộ nghèo là hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ nghèo của thôn.

D. Có tỷ lệ hộ nghèo từ 25% trở lên (riêng đối với khu vực Đồng bằng sông Cửu Long có tỷ lệ hộ nghèo từ 20% trở lên hoặc có trên 30 hộ nghèo là hộ dân tộc thiểu số nghèo)

**Trả lời: A là đáp án đúng.**

(Điều 6 Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ).

**Câu 87.** Việc áp dụng các chế độ, chính sách cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện theo nguyên tắc thế nào?

A. Người có uy tín được lựa chọn từ thôn, bản, xóm, buôn, làng, phum, sóc, tổ dân phố và tương đương (gọi chung là thôn).

B. Người có uy tín do địa phương trực tiếp quản lý, phân công, phân cấp thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn tỉnh.

C. Trường hợp người có uy tín thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ với cùng tính chất thì chỉ được hưởng một chính sách với mức hỗ trợ cao nhất.

D. Cả ba phương án trên đều đúng

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

(Theo Điều 3, Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số).

**Câu 88.** Theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, đối tượng thụ hưởng các chính sách của Chương trình bao gồm những những đối tượng nào?

A. Xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

B. Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số.

C. Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (HTX), các tổ chức kinh tế hoạt động ở địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

D. Tất cả các phương án trên

**Trả lời: D là đáp án đúng**

(Theo mục 2, phần II, Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025).

**Câu 89:** Theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, thì mục tiêu của Dự án 7 là gì?

A. Cải thiện sức khoẻ của người dân tộc thiểu số về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ.

B. Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại.

C. Tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

D. Tất cả các phương án trên đều đúng.

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

(Theo mục 7, phần III, Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025).

**Câu 90:** Theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, có mấy mục tiêu cụ thể?

A. 6 mục tiêu.

B. 7 mục tiêu.

C. 8 mục tiêu.

D. 9 mục tiêu.

**Trả lời: D là đáp án đúng**

(Theo khoản a, mục 2, phần I, Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025).

**Câu 91.** Theo quy định của pháp luật hiện hành thì người lao động là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ như thế nào?

A. Chi phí học ngoại ngữ, mua sắm đồ dùng cá nhân cần thiết cho làm việc và sinh hoại ở nước ngoài.

B. Hỗ trợ chi phí làm thủ tục hộ chiếu, thị thực, khám sức khỏe, lý lịch tư pháp trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

C. Hỗ trợ chi phí đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề trong trường hợp nước tiếp nhận yêu cầu.

D. Phương án B và C.

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

(Theo Điều 10 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).

**Câu 92:** Các trường hợp nào sau đây không được hoà giải ở cơ sở?

A. Giao dịch dân sự trái đạo đức xã hội

B. Tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự như tranh chấp chấp về quyền sở hữu, nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, thừa kế, quyền sử dụng đất.

C. Mâu thuẫn giữa các bên trong việc sử dụng lối đi qua nhà, lối đi chung, sử dụng điện, nước sinh hoạt, công trình phụ, giờ giấc sinh hoạt, gây mất vệ sinh chung hoặc các lý do khác.

D. Cả ba phương án trên đều đúng.

**Trả lời: A là đáp án đúng**

(khoản 2, Điều 5 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP)

**Câu 93:** Theo quy định của Luật hoà giải ở cơ sở năm 2013, việc bầu hoà giải viên do ai chủ trì?

A. Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố

B. Trưởng ban công tác Mặt trận

C. Bí thư Chi bộ thôn, Tổ dân phố

D. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã

**Trả lời: B là đáp án đúng.**

(khoản 2, Điều 8 Luật Hoà Giải ở cơ sở)

**Câu 94:** Người thành niên là người bao nhiêu tuổi?

A. Từ đủ 15 tuổi trở lên

B. Từ đủ 16 tuổi trở lên

C. Từ đủ 17 tuổi trở lên

D. Từ đủ 18 tuổi trở lên

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

(Điều 20 BLDS 2015)

**Câu 95:** Những người nào sau đây có thể vẫn được hưởng phần di sản bằng hai phần ba suất của một người thừa kế theo pháp luật nếu di sản được chia theo pháp luật, trong trường hợp họ không được người lập di chúc cho hưởng di sản hoặc chỉ cho hưởng phần di sản ít hơn hai phần ba suất đó?

A. Con chưa thành niên, cha, mẹ, vợ, chồng;

B. Con thành niên

C. Con thành niên mà không có khả năng lao động

D. Cả A và C đều đúng

**Trả lời: D là đáp án đúng**

(khoản 1 Điều 644 BLDS năm 2015).

**Câu 96:** Những người nào sau đây có thể không được quyền hưởng di sản thừa kế?

A. Người bị kết án về hành vi cố ý xâm phạm tính mạng, sức khoẻ hoặc về hành vi ngược đãi nghiêm trọng, hành hạ người để lại di sản, xâm phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của người đó.

B. Người vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng người để lại di sản.

C. Người bị kết án về hành vi cố ý xâm phạm tính mạng, sức khoẻ và danh dự, nhân phẩm của người khác

D. Cả phương án A và B đều đúng

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

(khoản 1 Điều 621 BLDS năm 2015)

**Câu 97:** Hãy cho biết độ tuổi kết hôn được quy định trong Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là bao nhiêu?

A. Nam, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên

B. Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, nữ từ đủ 20 tuổi trở lên

C. Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên

D. Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên

**Trả lời: C là đáp án đúng.**

(Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014)

**Câu 98:** Các tội phạm nào sau đây không áp dụng thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự?

A. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia.

B. Các tội xâm phạm sở hữu.

C. Các tội xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự của con người.

D. Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

**Trả lời: A là đáp án đúng.**

(Điều 28 Bộ luật hình sự năm 2015)

**Câu 99:** Trong các biện pháp xử lý hành chính sau, biện pháp nào thuộc thẩm quyền áp dụng của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã?

A. Giáo dục tại xã, phường, thị trấn

B. Đưa vào Trường giáo dưỡng

C. Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc

D. Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

**Trả lời: A là đáp án đúng.**

(Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020)

**Câu 100:** Trong các nội dung sau, nội dung nào là bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị?

A. Nam, nữ bình đẳng trong việc thành lập doanh nghiệp và tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh

B. Nam, nữ bình đẳng trong tham gia xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng hoặc quy định, quy chế của cơ quan, tổ chức

C. Nam, nữ được đối xử bình đẳng tại nơi làm việc về việc làm, tiền công, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, điều kiện lao động và các điều kiện làm việc khác

D. Nam, nữ bình đẳng trong lựa chọn ngành, nghề học tập, đào tạo

**Trả lời: B là đáp án đúng.**

(Điều 11 Luật Bình đẳng giới năm 2006)

**Câu 101.** Những hành vi nào sau đây là hành vi bạo lực gia đình?

A. Kỳ thị, phân biệt đối xử về hình thể, giới, giới tính, năng lực của thành viên gia đình

B. Cưỡng ép thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của vợ hoặc chồng

C. Cưỡng éo tảo hôn, ly hôn hoặc cản trở kết hôn, ly hôn hợp pháp

D. Cả ba phương án trên đều đúng

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

(khoản 1, Điều 3 Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022).

**Câu 102:** Theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ, đối tượng nào được vay hỗ trợ đất ở?

A. Các hộ dân tộc thiểu số.

B. Hộ nghèo dân tộc thiểu số.

C. Hộ nghèo dân tộc kinh cư trú hợp pháp ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

D. Cả hai phương án B và C đều đúng.

**Trả lời: D là đáp án đúng**

(Điều 8 Nghị định 28/2022/NĐ-CP)

**Câu 103:** Theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ, mức cho vay hỗ trợ đất ở là bao nhiêu?

A. Mức cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận

B. Mức cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận nhưng không vượt quá 100 triệu đồng/hộ

C. Mức cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận nhưng không vượt quá 50 triệu đồng/hộ

D. Không quá 60 triệu đồng/hộ

**Trả lời: C là đáp án đúng.**

(Điều 11 Nghị định 28/2022/NĐ-CP

**Câu 104:** Theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ, lãi suất cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề là bao nhiêu?

A. Lãi suất cho vay bằng 70% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định trong từng thời kỳ.

B. Lãi suất cho vay bằng 3%/năm

C. Lãi suất cho vay bằng 50% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định trong từng thời kỳ.

D. Lãi suất cho vay bằng 5%/năm.

**Trả lời: C là đáp án đúng.**

(Điều 25 Nghị định 28/2022/NĐ-CP)

**Câu 105:** Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người, học tại các Trường tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông được hưởng mức hỗ trợ học tập là bao nhiêu?

A. Mức hỗ trợ học tập bằng 40% mức lương cơ sở/học sinh/tháng

B. Mức hỗ trợ học tập bằng 50% mức lương cơ sở/học sinh/tháng

C. Mức hỗ trợ học tập bằng 70% mức lương cơ sở/học sinh/tháng

D. Mức hỗ trợ học tập bằng 100% mức lương cơ sở/học sinh/tháng

**Trả lời: A là đáp án đúng**.

(Căn cứ Điều 4, Nghị định số 57/2017/NĐ-CP của Chính phủ thì mức hỗ trợ học tập bằng 40% mức lương cơ sở/học sinh/tháng)

**Câu 106:** Dân tộc thiểu số rất ít người là dân tộc có số dân bao nhiêu?

A. Dưới 100.000 người

B. Dưới 70.000 người

C. Dưới 50.000 người

D. Dưới 10.000 người

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

(khoản 5 Điều 4, Nghị định số 05/2011/NĐ-CP)

**Câu 107:** Theo quy định tại Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, người đồng bào dân tộc thiểu số có được chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất do được Nhà nước giao đất theo chính sách hỗ trợ không?

A. Không được chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất do được Nhà nước giao đất theo chính sách hỗ trợ.

B. Chỉ được chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất khi sử dụng đất sau 05 năm kể từ ngày có quyết định giao đất.

C. Chỉ được chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất khi sử dụng đất sau 10 năm kể từ ngày có quyết định giao đất.

D. Chỉ được chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất khi sử dụng đất sau 15 năm kể từ ngày có quyết định giao đất.

**Trả lời: C là đáp án đúng.**

(Theo Điều 40, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai).

**Câu 108:** Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tuổi kết hôn tối thiểu của nam và nữ được quy định như thế nào?

A. Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên.

B. Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.

C. Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.

D. Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên

**Trả lời: C là đáp án đúng.**

(khoản 1 - Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014).

**Câu 109:** Hành vi bị cấm theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bao gồm những hành vi nào?

A. Mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.

B. Yêu sách của cải trong kết hôn.

C. Tự nguyện kết hôn.

D. Cả ba phương án trên đều đúng.

**Trả lời: B là đáp án đúng**

(điểm đ - khoản 2, Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014).

**Câu 110:** Người từ đủ 18 tuổi trở lên có những quyền nào sau đây?

A. Quyền nhân thân không gắn với tài sản và quyền nhân thân gắn với tài sản.

B. Quyền sở hữu, quyền thừa kế và quyền khác đối với tài sản.

C. Quyền tham gia quan hệ dân sự và có nghĩa vụ phát sinh từ quan hệ đó.

D. Tất cả các quyền trên.

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

**(**từ Điều 16 đến Điều 20 Bộ luật Dân sự năm 2015).

**Câu 111:** Cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định lại dân tộc trong trường hợp nào?

A. Theo dân tộc của cha đẻ hoặc mẹ đẻ trong trường hợp cha đẻ, mẹ đẻ thuộc hai dân tộc khác nhau

B. Theo dân tộc của địa bàn nơi mình đang sinh sống

C. Chỉ theo dân tộc của cha đẻ

D. Chỉ theo dân tộc của mẹ đẻ

**Trả lời: A là đáp án đúng.**

(điểm a khoản 3 Điều 29 Bộ Luật Dân sự năm 2015).

**Câu 112:** Cơ quan nào có thẩm quyền hướng dẫn hoạt động mai táng, hỏa táng đối với đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương?

A. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

B. Ban Dân tộc

C. Sở Tài nguyên và Môi trường

D. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

**Trả lời: A là đáp án đúng.**

(Căn cứ khoản 3 Điều 55 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn hoạt động mai táng, hỏa táng phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng và bảo đảm vệ sinh môi trường).

**Câu 113:** Nhận định nào sau đây đúng về thành lập doanh nghiệp?

A. Người dân tộc thiểu số chưa đủ 18 tuổi được thành lập doanh nghiệp

B. Công chức ở miền núi, hải đảo được phép thành lập doanh nghiệp

C. Người dân tộc thiểu số là công chức thì không được phép thành lập doanh nghiệp

D. Người dân tộc thiểu số chưa thành niên thì có thể thành lập doanh nghiệp thông qua người đại diện

**Trả lời: C là đáp án đúng.**

(Điều 17, Luật Doanh nghiệp 2020).

**Câu 114:** Hành vi nào sau đây là hành vi không bị cấm đối với việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm?

A. Sử dụng nguyên liệu thực phẩm đã quá thời hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ hoặc không bảo đảm an toàn để sản xuất, chế biến thực phẩm.

B. Sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại cơ sở không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

C. Quảng cáo thực phẩm sai sự thật, gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng.

D. Sử dụng lòng đường, vỉa hè, hành lang, sân chung, lối đi chung, diện tích phụ chung để chế biến, sản xuất, kinh doanh thức ăn đường phố.

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

(Điều 5, Luật An toàn thực phẩm năm 2010).

**Câu 115:** Theo quy định tại Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế 2008 (sửa đổi bởi khoản 6, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014) và Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế thì với đối tượng “người thuộc hộ gia đình nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo” thuộc nhóm đối tượng tham gia bảo hiểm y tế nào sau đây?

A. Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng

B. Nhóm do ngân sách nhà nước đóng

C. Nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng

D. Nhóm tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình

**Trả lời: B là đáp án đúng.**

(Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế 2008 (sửa đổi bởi khoản 6, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014) và khoản 9, Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế).

**Câu 116:** Theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế thì với đối tượng tham gia bảo hiểm y tế “…người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo” khi đi khám bệnh, chữa bệnh đúng tuyến sẽ được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán với mức hưởng là?

A. 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hưởng

B. 95% chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hưởng

C. 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hưởng

D. 40% chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hưởng

**Trả lời: A là đáp án đúng.**

(điểm a, khoản 1, Điều 14 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế).

**Câu: 117:** Pháp luật hôn nhân và gia đình cấm nam, nữ kết hôn trong những trường hợp nào sau đây?

A. Giữa người đang có vợ và đang có chồng

B. Nam từ 20 tuổi, nữ từ 18 tuổi

C. Người có dòng máu về trực hệ; có họ trong phạm vi ba đời

D. Tất cả các trường hợp trên đều bị cấm

**Trả lời: D là đáp án đúng**

(Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì:

+ Đáp án A vi phạm quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 5 quy định về chế độ hôn nhân một vợ một chồng bình đẳng;

+ Đáp án B vi phạm quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 8 quy định về các điều kiện kết hôn. Theo đó nam phải từ từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.

+ Đáp án C vi phạm quy định điểm d, khoản 1, Điều 5 quy định về các hành vi bị cấm do việc kết hôn với người có dòng máu trực hệ, trong phạm vi ba đời liên quan đến vấn đề đạo đức và bảo vệ sức khỏe cho đứa trẻ. Nếu những người có dòng máu trực hệ trong phạm vi ba đời kết hôn với nhau, con sinh ra có tỉ lệ bị dị tật cao).

**Câu 118:** Ngoài tuân thủ các trường hợp cấm kết hôn và không vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nam nữ kết hôn hợp pháp bắt buộc phải thực hiện thủ tục nào?

A. Làm lễ cưới tại nơi cư trú

B. Về chung sống với nhau

C. Thông báo việc kết hôn cho trưởng thôn, bản, khối phố

D. Đăng ký kết hôn tại UBND cấp xã của một trong hai bên nam, nữ cư trú

**Trả lời: D là đáp án đúng**

(Quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “Kết hôn là việc nam và nữ xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của Luật này về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn”

+ Quy định tại khoản 6 Điều Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “Kết hôn trái pháp luật là việc nam, nữ đã đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng một bên hoặc cả hai bên vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật này”

+ Quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật hộ tịch năm 2014 về Thẩm quyền đăng ký kết hôn và nội dung Giấy chứng nhận kết hôn: “Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của một trong hai bên nam, nữ thực hiện đăng ký kết hôn”).

**Câu 119:** Vợ, chồng có quyền như thế nào trong việc tạo lập, chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản chung?

A. Chồng có quyền cao hơn vợ

B. Vợ có quyền cao hơn chồng

C. Vợ chồng có quyền ngang nhau

D. Do vợ chồng tự thỏa thuận

**Trả lời: C là đáp án đúng**

(Khoản 1 Điều 29 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014).

**Câu 120:** Theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình, người nào có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa vợ và chồng?

A. Chỉ người chồng mới có quyền yêu cầu ly hôn.

B. Vợ, chồng hoặc cả hai người đều có quyền yêu cầu.

C. Chỉ người vợ mới có quyền yêu cầu ly hôn.

D. Cả B và C là phương án đúng.

Trả lời: D là đáp án đúng.

(Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014).

**Câu 121:** Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con sau ly hôn được pháp luật Hôn nhân và gia đình quy định như thế nào?

A. Người nào được giao nuôi con thì người đó có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

B. Vợ, chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự.

C. Vợ, chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

D. Cả ba phương án trên đều đúng.

**Trả lời: C là đáp án đúng**

(khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014)

**Câu 122:** Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, đâu là các biện pháp giám giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội trong trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự?

A. Biện pháp khiển trách.

B. Biện pháp hòa giải tại cộng đồng.

C. Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

D. Cả ba phương án trên đều đúng.

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

(Điều 93, Điều 94, Điều 95 Bộ luật Hình sự năm 2015).

**Câu 123:** Thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình, lại đua đòi bạn bè ăn chơi nên K phạm tội cướp tài sản khi mới 15 tuổi 2 tháng. Khi đưa ra xét xử, nếu Tòa án áp dụng hình phạt tù thì mức hình phạt đối với A như thế nào so với người đủ 18 tuổi trở lên?

A. 1/2 mức phạt tù mà điều luật quy định.

B. 2/3 mức phạt tù mà điều luật quy định.

C. 3/4 mức phạt tù mà điều luật quy định.

D. Bằng mức phạt tù mà điều luật quy định.

**Trả lời: A là đáp án đúng.**

(K mới hơn 15 tuổi, vì thế, việc Tòa án ra bản án đối với K bằng ½ mức phạt tù điều luật quy định là đúng với quy định của pháp luật về việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi

Khoản 2, Điều 101 Bộ luật Hình sự quy định về việc phạt tù có thời hạn đối với người đươi 18 tuổi như sau:

Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội, nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định).

**Câu 124:** Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, người dưới 18 tuổi phạm tội không bị áp dụng hình phạt nào dưới đây?

A. Phạt tiền

B. Tù có thời hạn

C. Từ hình

D. Cải tạo không giam giữ

**Trả lời: C là đáp án đúng.**

(Khoản 5 Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người dưới 18 tuổi phạm tội).

**Câu 125:** P 17 tuổi phạm tội cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Trong trường hợp này, nếu Tòa án áp dụng phạt tiền là hình phạt chính thì mức tiền phạt tối đa P phải chịu là bao nhiêu?

A. 10 triệu đồng

B. 15 triệu đồng

C. 20 triệu đồng

D. 25 triệu đồng

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

(Điều 99 Bộ Luật hình sự năm 2015 Điều 99. Phạt tiền

Phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nếu người đó có thu nhập hoặc có tài sản riêng. Mức tiền phạt đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội không quá một phần hai mức tiền phạt mà điều luật quy định).

**Câu 126:** B đến nhà A định rủ A đi câu nhưng không thấy ai ở nhà ngoài C (12 tuổi, con gái của A) đang ngồi chơi một mình. Thú tính nổi lên, B dụ dỗ C ra vườn đưa ngón tay vào bộ phận sinh dục của cháu C. Khi A về, thấy con gái có dấu hiệu bị xâm hại nên đã trình báo công an. Qua điều tra. công an xác định B là thủ phạm. Theo anh (chị), hành vi của B phạm tội gì?

A. Tội hiếp dâm quy định tại Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015

B. Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi quy định tại Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015

C. Tội cưỡng dâm quy định tại Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 2015

D. Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi quy định tại Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015

**Trả lời: B là đáp án đúng.**

(Hướng dẫn tại Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 về hành vi quan hệ tình dục khác quy định tại khoản 1 Điều 141, khoản 1 Điều 142, khoản 1 Điều 143, khoản 1 Điều 144 và khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự là hành vi của những người cùng giới tính hay khác giới tính sử dụng bộ phận sinh dục nam, bộ phận khác trên cơ thể (ví dụ: ngón tay, ngón chân, lưỡi...), dụng cụ tình dục xâm nhập vào bộ phận sinh dục nữ, miệng, hậu môn của người khác với bất kỳ mức độ xâm nhập nào, bao gồm một trong các hành vi sau đây:

a) Đưa bộ phận sinh dục nam xâm nhập vào miệng, hậu môn của người khác;

b) Dùng bộ phận khác trên cơ thể (ví dụ: ngón tay, ngón chân, lưỡi...), dụng cụ tình dục xâm nhập vào bộ phận sinh dục nữ, hậu môn của người khác.

Căn cứ vào tuổi của C, B phạm tội theo quy định tại khoàn 1 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cụ thể, điều luật quy định như sau:

Điều 142 .Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái với ý muốn của họ;

b) Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi).

**Câu 127:** Theo quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo thuộc đối tượng nào dưới đây?

A. Ưu tiên được phổ biến, giáo dục pháp luật.

B. Đặc thù được quan tâm phổ biến, giáo dục pháp luật.

C. Được phổ biến, giáo dục pháp luật hàng tháng.

D. Như mọi công dân trong xã hội.

**Trả lời: B là đáp án đúng.**

(Theo Điều 17 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012).

Câu 130. Khi trở về địa phương, nạn nhân bị mua bán người thuộc hộ nghèo, được trợ cấp gì?

A. Không được trợ cấp gì.

B. Được hỗ trợ việc làm.

C. Hỗ trợ một lần tiền trợ cấp khó khăn ban đầu để ổn định cuộc sống.

D. Được hỗ trợ nhà ở.

**Trả lời: C là đáp án đúng.**

(Theo Điều 38 Luật phòng chống mua bán người năm 2011).

**Câu 128:** Học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số, thường trú tại xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi được nhà nước hỗ trợ bao nhiêu tiền ăn hàng tháng và thời gian hưởng hỗ trợ như thế nào?

A. Hỗ trợ mỗi tháng bằng 40% mức lương cơ sở và trong 09 tháng/01 năm học

B. Hỗ trợ mỗi tháng bằng 100% mức lương cơ sở và trong 09 tháng/01 năm học

C. Hỗ trợ mỗi tháng bằng 40% mức lương cơ sở và trong cả năm học.

D. Hỗ trợ mỗi tháng bằng 100% mức lương cơ sở và trong cả năm học

**Trả lời: A là đáp án đúng.**

(Theo Điều 5 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn).

**Câu 129:** Đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng chính sách trợ giúp pháp lý khi đáp ứng điều kiện nào sau đây?

A. Người thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

B. Là người nghèo, sinh sống ở miền núi.

C. Là người nghèo, sinh sống ở vùng bãi ngang, ven biển.

D. Không phụ thuộc vào điều kiện kinh tế và địa bàn sinh sống.

**Trả lời: A là đáp án đúng .**

(Theo Điều 2 Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn).

**Câu 130:** Người lao động là người dân tộc thiểu số đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thì được hỗ trợ vay vốn tối đa là bao nhiêu?

A. Tối đa 30 triệu.

B. Tối đa 50 triệu.

C. Tối đa 100 triệu.

D. Tối đa 100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

**Trả lời: D là đáp án đúng**

(Điều 11 và Điều 36 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạp việc làm và quỹ quốc gia về việc làm).

**Câu 131:** Tại Khoản 1, Điều 4 Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 quy định đối tượng hỗ trợ đất ở như thế nào?

A. Hộ đồng bào DTTS sinh sống trên địa bàn vùng DTTS&MN

B. Hộ đồng bào DTTS nghèo sinh sống trên địa bàn vùng DTTS&MN

C. Hộ nghèo dân tộ Kinh sinh sống tại ở các xã, thôn ĐBKK vùng đồng bào DTTS&MN chưa có đất ở

D. Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã ĐBKK, thôn ĐBKK vùng đồng bào DTTS&MN chưa có đất ở.

**Trả lời: D là đáp án đúng**

**Câu 132:** Tại Khoản 2, Điều 6 Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 quy định đối tượng hỗ trợ nhà ở như thế nào?

A. Hộ được hỗ trợ đất ở thì đồng thời được xem xét hỗ trợ nhà ở

B. Hộ được hỗ trợ đất ở thì không được xem xét hỗ trợ nhà ở

C. Hộ không được hỗ trợ đất ở thì đồng thời được xem xét hỗ trợ nhà ở

D. Hộ được hỗ trợ đất ở thì đồng thời được xem xét hỗ trợ nhà ở và 100kg gạo/tháng.

**Trả lời: A là đáp án đúng**

**Câu 133:** Việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện “Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025” được Bộ Tài chính quy định tại Thông tư hướng dẫn nào?

A. Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính.

B. Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính.

C. Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28/2/2022 của Bộ Tài chính.

D. Thông tư 08/2022/TT-BTC ngày 09/2/2022 của Bộ Tài chính

**Trả lời: B Là đáp án đúng**

**Câu 134.** Tại Khoản 1, Điều 10 Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 quy định hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán như thế nào?

A. Tất cả các hộ gia đình tại vùng đồng bào DTTS&MN có khó khăn về nước sinh hoạt.

B. Hộ DTTS nghèo tại vùng đồng bào DTTS&MN có khó khăn về nước sinh hoạt.

C. Hộ DTTS nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã ĐBKK, thôn ĐBKK vùng đồng bào DTTS&MN có khó khăn về nước sinh hoạt.

D. Hộ dân tộc Kinh tại vùng đồng bào DTTS&MN có khó khăn về nước sinh hoạt.

**Trả lời: C là đáp án đúng**

**Câu 135:** Hiện nay, các xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi được quy định như thế nào ?

A. Có tỷ lệ số hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ dân sinh sống ổn định thành cộng đồng từ 5% trở lên.

B. Có có tỷ lệ số hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ dân sinh sống ổn định thành cộng đồng từ 10% trở lên.

C. Có tỷ lệ số hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ dân sinh sống ổn định thành cộng đồng từ 15% trở lên.

D. Có có tỷ lệ số hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ dân sinh sống ổn định thành cộng đồng từ 20% trở lên.

**Trả lời: C là đáp đúng.**

(Quy định theo Khoản 1, Điều 2, Quyết định số 33/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quy định về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025).

**Câu 136:** Đâu không phải là hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường?

A. Vận chuyển, chôn, lấp, đổ, thải, đốt chất thải rắn, chất thải nguy hại không đúng quy trình kỹ thuật, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

B. Xả nước thải, xả khí thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường ra môi trường

C. Thực hiện dự án đầu tư hoặc xả thải khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

D. Phát tán, thải ra môi trường chất độc hại, vi rút độc hại có khả năng lây nhiễm cho con người, động vật, vi sinh vật chưa được kiểm định, xác súc vật chết do dịch bệnh và tác nhân độc hại khác đối với sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên

**Trả lời: C là đáp án đúng.**

**Câu 137:** Tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, gây ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường, gây thiệt hại cho Nhà nước, tổ chức và cá nhân phải có trách nhiệm như thế nào?

A. Khắc phục ô nhiễm, phục hồi môi trường

B. Bồi thường thiệt hại

C. Bị xử lý theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan

D. Cả a, b, c đều đúng

**Trả lời: D là đáp án đúng**

**Câu 138:** Theo Luật Giáo dục đối tượng được tuyển sinh tại Trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học bao gồm những đối tượng nào?

A. Tất cả người học là người dân tộc thiểu số trên toàn quốc

B. Người học là người dân tộc thiểu số, người học thuộc gia đình định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

C. Người học bao gồm toàn bộ người Kinh sinh sống tại khu vực miền núi và hải đảo.

D. Chỉ dành cho đối tượng người học là người dân tộc thiểu số rất ít người.

**Trả lời: B là đáp án đúng.**

**Câu 139:** Học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học hiện nay được hưởng mức học bổng hàng tháng như thế nào?

A. 90%

B. 85%

C. 80%

D. 75%

**Trả lời: C là đáp án đúng.**

**Câu 140:** Ngoài mức học bổng được hưởng hàng tháng, mỗi học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học được hưởng thêm những chế độ ưu đãi nào?

A. Được miễn học phí; Trang cấp hiện vật một lần một số đồ dùng sinh hoạt cá nhân; Tiền tàu xe; Hỗ trợ học phẩm.

B. Được miễn học phí; Trang cấp hiện vật một lần một số đồ dùng sinh hoạt cá nhân; Tiền tàu xe; Hỗ trợ học phẩm; Sách giáo khoa; Chi cho ngày tết nguyên đán, tết dân tộc; Chi bảo vệ sức khỏe.

C. Được miễn học phí; Tiền tàu xe; Hỗ trợ học phẩm; Sách giáo khoa; Chi bảo vệ sức khỏe.

D. Tiền tàu xe; Hỗ trợ học phẩm; Sách giáo khoa; Chi cho ngày tết nguyên đán, tết dân tộc; Chi bảo vệ sức khỏe.

**Trả lời: B là đáp án đúng.**

**Câu 141.** Từ độ tuổi nào công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quyền bỏ phiếu trưng cầu ý dân?

A. Từ đủ 17 tuổi trở lên tính đến ngày trưng cầu ý dân.

B. Từ 18 tuổi trở lên tính đến ngày trưng cầu ý dân.

C. Từ đủ 18 tuổi trở lên tính đến ngày trưng cầu ý dân.

D. Từ 20 tuổi trở lên tính đến ngày trưng cầu ý dân.

**Trả lời: C là đáp án đúng.**

(Khoản 2 Điều 5 Luật trưng cầu ý dân)

**Câu 142.** Du lịch có ý nghĩa gì đối với công tác bảo tồn văn hóa các dân tộc?

A. Du lịch góp phần bảo vệ di sản văn hóa, di tích lịch sử các dân tộc.

B. Du lịch mang lại nguồn lực hỗ trợ cho việc bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa các dân tộc.

C. Du lịch là một hình thức rất hiệu quả để quảng bá văn hóa cộng đồng.

D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

**Câu 143.** Tảo hôn trong Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 được định nghĩa như thế nào?

A. Tảo hôn là việc lấy vợ, lấy chồng khi một bên hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định.

B. Tảo hôn là việc lấy vợ lấy chồng

C. Tảo hôn là việc lấy vợ lấy chồng khi một bên hoặc cả hai bên chưa đủ 20 tuổi kết hôn theo quy định tại điểm A khoản 1 Điều 8 của luật này.

D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

**Trả lời: A là đáp án đúng.**

**Câu 144.** Theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 độ tuổi kết hôn hợp pháp của Nam và Nữ là bao nhiêu?

A. Nam từ 20 tuổi trở lên, Nữ từ 18 tuổi trở lên.

B. Nam từ 20 tuổi trở lên, Nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.

C. Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, Nữ từ 18 tuổi trở lên.

D. Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, Nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

**Câu 145.** Dân tộc thiểu số rất ít người là thành phần dân tộc có số dân bao nhiêu người?

A. Có số dân dưới 5.000 người

B. Có số dân dưới 10.000 người

C. Có số dân dưới 15.000 người

D. Có số dân dưới 20.000 người

**Trả lời: B là đáp án đúng.**

(khoản 5 Điều 4 Nghị định 05/2011/NĐ-CP về công tác dân tộc)

**Câu 146:** Trong năm 2023, ông H đã sử dụng trang mạng xã hội (Zalo, facebook...) cá nhân để chia sẻ thông tin với nội dung cổ súy các hủ tục; căn cứ quy định tại Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022), hành vi của ông H có thể phải chịu mức phạt hành chính nào trong 04 mức phạt sau đây?

A. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

B. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

C. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

D. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

**Trả lời: A là đáp án đúng.**

(Theo điểm b khoản 1 Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022), người nào lợi dụng mạng xã hội để thực hiện hành vi cung cấp, chia sẻ thông tin cổ súy các hủ tục, mê tín, di đoan, dâm ô, đồi trụy, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục của dân tộc sẽ bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng).

**Câu 147:** Giàng A Páo sinh năm 1988, trú tại bản Mùng, xã mường K tỉnh Y. Qua quen biết, Páo biết em T (sinh năm 2008) có nhu cầu sang nước L lao động, kiếm tiền nuôi cha mẹ. Páo thỏa thuận sẽ đưa em T sang nước L lao động với giá 5 triệu đồng, cho trả góp trong 3 năm và em T đồng ý.

Ngày 20/10/2020, Páo đưa em T đến biên giới Việt Nam và nước L, giao cho một người tên X (quốc tịch L). Em T nghe thấy sẽ làm việc trong quán karaoke bên nước L nên không đồng ý và đòi bỏ về. Páo và X đã đánh đập và ép em T sang nước L làm việc. X trả cho Páo 10 triệu đồng và đưa em T sang nước L làm việc. Tháng 02/2022, em T bỏ trốn và báo cho cơ quan Công an nước L.

**Hỏi:** Hành vi của Giàng A Páo phạm vào tội gì theo quy định của Bộ Luật Hình sự hiện hành?

A. Tội tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép (Điều 349).

B. Tội mua bán người (Điều 150).

C. Tội mua bán người dưới 16 tuổi (Điều 151).

D. Cả A và B là phương án đúng.

**Trả lời: C là đáp án đúng.**

(+ Chủ thể: Giàng A Páo, đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

+ Khách thể: Xâm phạm quyền tự do thân thể, danh dự, nhân phẩm của con người được pháp luật bảo vệ - em T.

+ Mặt khách quan: Páo có hành vi: sử dụng vũ lực ép buộc em T sang nước L làm việc. Nhận 10 triệu tiền thù lao mua bán từ bên X. Hậu quả là em T bị đưa sang nước L, cưỡng bức lao động trong thời gian 2 năm. Đối tượng bị xâm hại: em T - 12 tuổi.

+ Mặt chủ quan: Páo thực hiện hành vi có lỗi cố ý trực tiếp, động cơ đưa em T sang nước L làm việc. Mục địch vì vụ lợi (nhận 10 triệu đồng thù lao).

**Câu 148:** Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 vào kỳ họp thứ mấy của Quốc hội khóa XIV?

A. 6

B. 7

C. 8

D. 9

**Trả lời D là đáp án đúng.**

**Câu 149:** Một người vi phạm lần đầu về hành vi trồng cây có chứa chất ma túy. Hỏi số cây người đó trồng ít nhất là bao nhiêu cây thì bị xử lý hình sự theo Điều 247 - Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: “Tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc cây khác có chứa chất ma túy”?

A. 100 cây

B. 200 cây

C. 300 cây

D. 500 cây

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

**Câu 150:** Theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, chủ thể trong công tác bảo vệ môi trường gồm những chủ thể nào?

A. Cơ quan, tổ chức.

B. Cộng đồng dân cư.

C. Hộ gia đình và cá nhân.

D. Tất cả các phương án trên đều đúng.

**Trả lời: D là đáp án đúng.**

(Theo khoản 1 Điều 4 Luật Bảo vệ môi trường 2020).

**Câu 151:** Khi tham gia giao thông phải tránh xe ngược chiều như thế nào là đúng quy định?

A. Nơi đường hẹp chỉ đủ cho một xe chạy và có chỗ tránh xe thì xe nào ở chỗ tránh hơn phải vào vị trí tránh, nhường đường cho xe kia đi; Xe xuống dốc phải nhường đường cho xe đang lên dốc; Xe nào có chướng ngại vật phía trước phải nhường đường đường cho xe không có chướng ngại vật đi trước.

B. Nơi đường hẹp chỉ đủ cho một xe chạy và có chỗ tránh xe thì xe nào ở gần chỗ tránh hơn phải vào vị trí tránh, nhường đường cho xe kia đi; Xe lên dốc phải nhường đường cho xe đang xuống dốc; Xe nào có chướng ngại vật phía trước phải nhường đường cho xe không có chướng ngại vật đi trước.

C. Nơi đường hẹp chỉ đủ cho một xe chạy và có chỗ tránh xe thì xe nào ở gần chỗ tránh hơn phải vào vị trí tránh, nhường đường cho xe kia đi; Xe xuống dốc phải nhường đường cho xe đang lên dốc; Xe nào không có chướng ngại vật phía trước phải nhường đường cho xe có chướng ngại vật đi trước.

D. Phải giảm tốc độ và dùng đén chiếu xa khi đi ngược chiều nhau; Xe xuống dốc phải nhường đường cho xe đang lên dốc; Xe nào không có chướng ngại vật phía trước phải nhường đường cho xe có chướng ngại vật đi trước.

**Trả lời: A là đáp án đúng.**

**Câu 152:** Có mấy hình thức tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Trả lời: C là đáp án đúng**.

(điểm b, Khoản 2, Điều 5 Quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BGDĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định 03 hình thức tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số gồm: tập trung, bán tập trung; từ xa).

**Câu 153*:*** Theo Luật Biên giới quốc gia năm 2003, việc xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, xuất khẩu, nhập khẩu qua biên giới quốc gia được thực hiện tại vị trí nào dưới đây?

A. Tại cửa khẩu.

B. Tại nơi mở ra cho qua lại biên giới.

C. Tại cửa khẩu và nơi mở ra cho qua lại biên giới.

D. Tại đường mòn biên giới.

**Trả lời:** *A là đáp án đúng (Theo khoản 1 Điều 15 Luật BGQG).*

**Câu hỏi 154:** Theo Luật Biên giới quốc gia năm 2003, việc qua lại biên giới của nhân dân trong khu vực biên giới được thực hiện tại vị trí nào dưới đây?

A. Tại cửa khẩu.

B. Tại nơi mở ra cho qua lại biên giới.

C. Tại cửa khẩu hoặc nơi mở ra cho qua lại biên giới.

D. Tại đường mòn biên giới.

**Trả lời:** C *là đáp án đúng (Theo khoản 1 Điều 15 Luật BGQG).*

**Câu 155:** Theo quy định của Luật Biên giới quốc gia; người, phương tiện, hàng hóa qua lại biên giới quốc gia phải đảm bảo các điều kiện nào sau đây?

A. Phải có đầy đủ giấy tờ hợp pháp.

B. Phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

C. Phải có đầy đủ giấy tờ hợp pháp và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

D. Không cần các điều kiện nêu trên.

**Trả lời:** *C là đáp án đúng (Theo khoản 2 Điều 15 Luật BGQG).*

**Câu 156:**Theo Luật Biên giới quốc gia năm 2003, cơ quan nào dưới đây có thẩm quyền quyết định việc mở cửa khẩu và nơi mở ra cho qua lại biên giới, nâng cấp cửa khẩu, đóng cửa khẩu, xác định các tuyến đường bộ, đường sắt, đường thuỷ nội địa, đường hàng hải, đường hàng không dùng cho việc quá cảnh?

A. Bộ Quốc phòng.

B. Bộ Ngoại giao.

C. Chính phủ.

D. Bộ Quốc phòng và Bộ Ngoại giao.

**Trả lời:** *C là đáp án đúng (theo khoản 1 Điều 16 Luật BGQG).*

**Câu 157:** Theo quy định của pháp luật về biên giới quốc gia, Bộ đội biên phòng chủ trì phối hợp với các lực lượng liên quan để quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại các cửa khẩu nào dưới đây?

A. Tại các cửa khẩu biên giới đường bộ, cửa khẩu đường sắt.

B. Tại cửa khẩu đường thuỷ nội địa trong khu vực biên giới.

C. Tại cửa khẩu đường hàng hải (cảng biển).

D. Tại tất cả các cửa khẩu nêu trên.

Trả lời: D là đáp án đúng (theo điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 140/2004/NĐ-CP ngày 25/6/2004 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BGQG).

**Câu 158:** Đồng chí cho biết trách nhiệm của Bộ Quốc phòng trong phòng, chống mua bán người theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011?

A. Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan tổ chức tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân ở khu vực biên giới, hải đảo tham gia các hoạt động phòng, chống mua bán người.

B. Chỉ đạo lực lượng Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mua bán người tại khu vực biên giới và trên biển theo quy định của pháp luật, tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân theo quy định.

C. Thực hiện quản lý an ninh, trật tự tại khu vực biên giới, hải đảo và trên biển để phòng ngừa mua bán người và thực hiện hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người theo thẩm quyền.

D. Cả ba phương án trên.

**Trả lời:** D là đáp án đúng (Theo Điều 43, Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011).

**Câu 159**: Luật Phòng, chống mua bán người quy định bao nhiêu hình thức thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mua bán người?

 A. 3.

 B. 4.

 C. 6.

 D. 8.

**Trả lời:** C là đáp án đúng (Theo khoản 3, Điều 7, Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011).

**Câu 160:** Có bao nhiêu hành vi bị nghiêm cấm được quy định trong Luật Phòng, chống mua bán người?

A. 6.

 B. 8.

 C. 10.

 D. 12.

**Trả lời:** D là đáp án đúng (Theo Điều 3, Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011).

**Câu 161:** Đồng chí cho biết theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 nạn nhân bị mua bán được hỗ trợ những chế độ nào dưới đây?

A. Hỗ trợ về nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại.

B. Hỗ trợ về nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại; hỗ trợ y tế; hỗ trợ tâm lý.

C. Hỗ trợ về nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại; hỗ trợ học văn hóa, học nghề; trợ cấp khó khăn ban đầu, hỗ trợ vay vốn.

D. Hỗ trợ về nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại; hỗ trợ y tế; hỗ trợ tâm lý; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ học văn hóa, học nghề; trợ cấp khó khăn ban đầu, hỗ trợ vay vốn.

**Trả lời:** D là đáp án đúng (Theo khoản 1, Điều 32 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011).

**Câu 162:** Đồng chí hiểu hành vi nhằm mục đích *“Để cưỡng bức lao động”* của tội phạm quy định tại Điều 150 và Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như thế nào?

A. Là việc cưỡng ép nhằm buộc nạn nhân lao động trái ý muốn của họ.

B. Là việc dùng vũ lực nhằm buộc nạn nhân lao động trái ý muốn của họ.

C. Là việc đe dọa dùng vũ lực nhằm buộc nạn nhân lao động trái ý muốn của họ.

D. Là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc các thủ đoạn khác nhằm buộc nạn nhân lao động trái ý muốn của họ.

**Trả lời:** D là đáp án đúng(Theo điểm b, khoản 1, Điều 150 và điểm b, khoản 1, Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**II. PHẦN TÌNH HUỐNG**

**Câu 1:** Ấp A thuộc xã B là khu vực vùng sâu của Đồng bằng Sông Cửu Long, có một số đồng bào dân tộc Khmer không thể đọc và viết tiếng Việt. Trong kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội, một số cử tri ở đây đã bị kẻ xấu tuyên truyền sai lệch rằng bầu cử không dành cho đồng bào dân tộc thiểu số; người Khmer không được quyền ứng cử vào Quốc hội, cũng không thể bầu cử vì phiếu bầu và các thông tin về bầu cử không được in bằng tiếng Khmer nên bà con không thể ghi được phiếu.

**Hỏi:**

**-** Cho biết quyền ứng cử, bầu cử của công dân Việt Nam nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng, được quy định như thế nào trong Hiến pháp?

- Chính sách của Nhà nước ta về đảm bảo tỉ lệ ứng cử của đồng bào dân tộc thiểu số vào Quốc hội được pháp luật quy định như thế nào?

- Đối với trường hợp cụ thể này thì pháp luật có quy định gì để đảm bảo bà con vẫn có thể thực hiện được quyền bỏ phiếu?

- Nếu gặp tình huống tương tự trên thực tế, anh (chị) sẽ phản bác thông tin sai trái này như thế nào?

**Trả lời:**

- Quyền bầu cử và ứng cử của công dân Việt Nam được quy định tại Điều 27 Hiến pháp năm 2013 như sau: Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi mốt tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

- Chính sách của Nhà nước ta nhằm đảm bảo tỉ lệ ứng cử vào Quốc hội của đồng bào dân tộc thiểu số theo Khoản 2 Điều 8 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 là: Số lượng người dân tộc thiểu số được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội do Ủy ban thường vụ Quốc hội dự kiến trên cơ sở đề nghị của Hội đồng dân tộc của Quốc hội, bảo đảm có ít nhất mười tám phần trăm tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội là người dân tộc thiểu số.

- Theo Khoản 3 Điều 69 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 thì trong trường hợp: Cử tri không thể tự viết được phiếu bầu thì nhờ người khác viết hộ, nhưng phải tự mình bỏ phiếu; người viết hộ phải bảo đảm bí mật phiếu bầu của cử tri.

- Quan điểm phản bác của thí sinh: Thí sinh tự nêu lên quan điểm

**Câu 2:** Từng có nhiều năm làm lãnh đạo xã, nay ông Y-Yôsuê đã được về hưu. Được sự tín nhiệm của mọi người, ông Y-Yôsuê được công nhận và đưa vào danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc Êđê tại buôn. Ông Y-Yôsuê luôn có những hoạt động tích cực để giữ gìn những giá trị truyền thống, phong tục, tập quán bản sắc tốt đẹp của dân tộc; bài trừ những hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan; những hành vi lệch lạc thuần phong mỹ tục và chuẩn mực đạo đức xã hội.

**Hỏi:** Cho biết pháp luật hiện hành quy định như thế nào về chế độ, chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số?

**Trả lời**

Chế độ, chính sách đối với người có uy tín được quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 6/3/2018 của Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, cụ thể:

*Thứ nhất là được cung cấp thông tin*

a) Định kỳ hoặc đột xuất người có uy tín được phổ biến, cung cấp thông tin mới về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh trật tự và kết quả thực hiện các Chương trình, dự án, chính sách dân tộc đang thực hiện ở địa phương;

b) Người có uy tín được cấp (không thu tiền): 01 tờ Báo Dân tộc và Phát triển của Ủy ban Dân tộc; 01 tờ báo tỉnh hoặc hình thức cung cấp thông tin khác phù hợp đối với người có uy tín do địa phương lựa chọn;

c) Người có uy tín được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, quốc phòng, an ninh, chính sách dân tộc và kỹ năng hòa giải, tuyên truyền, vận động quần chúng;

d) Tùy vào tình hình cụ thể của từng địa phương người có uy tín được thăm quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết dân tộc do địa phương xác định, thực hiện.

*Thứ hai, hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần*

a) Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết của các dân tộc thiểu số không quá 02 lần/năm; mức chi không quá 500.000 đồng/người/lần;

b) Thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín bị ốm đau không quá 01 lần/năm. Mức chi: không quá 3.000.000 đồng/người/năm đối với cấp Trung ương; không quá 1.500.000 đồng/người/năm đối với cấp tỉnh; không quá 800.000 đồng/người/năm đối với cấp huyện;

c) Thăm hỏi, hỗ trợ hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn (thiên tai, hỏa hoạn). Mức chi không quá 2.000.000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan Trung ương; không quá 1.000.000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan cấp tỉnh; không quá 500.000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan cấp huyện;

d) Thăm viếng, động viên khi người có uy tín, thân nhân trong gia đình (bố, mẹ, vợ, chồng, con) qua đời. Mức chi không quá 2.000.000 đồng/trường hợp đối với cơ quan Trung ương; không quá 1.000.000 đồng/trường hợp đối với cơ quan cấp tỉnh; không quá 500.000 đồng/trường hợp đối với cơ quan cấp huyện;

 *Thứ ba, về khen thưởng*

Người có uy tín có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh, trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết dân tộc được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành về thi đua, khen thưởng.

*Thứ tư,* các đoàn đại biểu người có uy tín do địa phương tổ chức đến thăm, làm việc tại các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc các cấp ở Trung ương và địa phương được đón tiếp, tặng quà lưu niệm. Mức chi tặng quà không quá 500.000 đồng/đại biểu; chi đón tiếp thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi tiếp khách trong nước.

**Câu 3:** A là người dân tộc Khmer thường trú tại huyện X, tỉnh Y.A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tòa án nhân dân huyện X là Tòa án có thẩm quyền xét xử vụ án trên. A không nói được tiếng Việt và Tòa án huyện X vẫn đưa vụ án ra xét xử mà không có người phiên dịch cho A trong phiên tòa trên.

**Hỏi:** Tòa án huyện X có vi phạm quyền con người của anh A hay không? Nêu các giải pháp để đảm bảo tốt quyền của người dân tộc thiểu số ở địa phương các anh/chị.

**Trả lời**

1. Theo Điều 29 Bộ Luật hình sự năm 2015 quy định về tiếng nói và chữ viết dùng trong tố tụng hình sự : “Tiếng nói và chữ viết dùng trong tố tụng hình sự là tiếng Việt. Người tham gia tố tụng có quyền dùng tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình, trường hợp này phải có phiên dịch”. Do đó việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử mà không có người phiên dịch là vi phạm quyền của anh A và vi phạm Điều 29 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

2. Phần nêu giải pháp để đảm bảo tốt quyền của người dân tộc thiểu số tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 4:** Phần đất Ông A đang sử dụng tọa lạc tại trung tâm huyện X tỉnh Y với mức giá đất do Bảng giá đất quy định 7.000.000 đồng/m2, giá giao dịch trên thị trường là 12.000.000 đồng/m2. Nay phần đất này thuộc phạm vi Nhà nước tiến hành thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng khu Cụm Công nghiệp của huyện. Khi tiến hành giải phóng mặt bằng, địa phương đã thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất độc lập tiến hành thẩm định giá và Chứng thư thẩm định đối với phần đất này là 11.000.000 đồng/m2; sau đó, phương án giá đất cụ thể này được trình Hội đồng thẩm định thông qua và trình Ủy ban nhân dân tỉnh Y quyết định, mức giá được quyết định phê duyệt đối với dự án này tại phần đất của Ông A là 10.000.000 đồng/m2.

**Hỏi:** Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 thì giá đất tính tiền bồi thường về đất cho Ông A là đơn giá nào? Tại sao?

**Trả lời**

Giá đất bồi thường cho ông A là đơn giá 10.000.000 đồng/m2

Giải thích: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 thì giá đất tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất là giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất. Vì vậy, mức giá bồi thường trong trường hợp trên là 10.000.000 đồng/m2.

**Câu 5:** Ông nội của anh A là anh ruột của bà ngoại chị B. Anh A và chị B yêu nhau, mong muốn được kết hôn với nhau. Theo anh, chị thì trường hợp của anh A và chị B có phải là một trong các trường hợp bị cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 hay không?

**Trả lời**

Trường hợp của anh A và chị B không bị cấm kết hôn. Điểm d, khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cấm kết hôn giữa những người có họ trong phạm vi ba đời. Khoản 18 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình giải thích: “Những người có họ trong phạm vi ba đời là những người cùng một gốc sinh ra gồm cha mẹ là đời thứ nhất; anh, chị, em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha là đời thứ hai; anh, chị, em con chú, con bác, con cô, con cậu, con dì là đời thứ ba”. Như vậy, trường hợp anh A và chị B là đời thứ tư nên không bị cấm kết hôn.

**Câu 6:** C là người dân tộc thiểu số cư trú một xã miền núi. Ngày 04/02/2020, do thiểu hiểu biết pháp luật, C đã đốt 4.000 m2 đất rừng phòng hộ để tạo bãi chăn thả gia súc. Hành vi đốt rừng phòng hộ nói trên của C có vi phạm pháp luật hay không? C đã đến Công an huyện tự thú và thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi của mình thì có được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hay không?

**Trả lời**

- Hành vi của C là vi phạm pháp luật; đã phạm tội hủy hoại rừng;

- Diện tích rừng bị đốt là 4.000 m2 vi phạm điểm c, khoản 1 điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

- Vì của C là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, lạc hậu; đã đến cơ quan Công an để tự thú, thành khẩn khai báo nên sẽ được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại m, r, s, Khoản 1, Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 bao gồm:

+ Phạm tội do lạc hậu;

+ Người phạm tội tự thú;

+ Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 7**: Ngày 05/5, A (19 tuổi, người dân tộc thiểu số, có nơi cư trú rõ ràng, đang mang thai ở thai kỳ tháng thứ 7) làm rẫy trên núi thì đau bụng và trở dạ sinh non 1 bé trai. Khi nhìn thấy đứa bé tím tái, A sợ hãi bỏ chạy về nhà. Tối hôm đó thấy con có sức khỏe và tâm lý bất thường, cha mẹ hỏi thì A kể lại sự việc. Cha mẹ A liền lên rẫy tìm đứa bé thì phát hiện đứa bé đã chết. Sáng ngày 07/5, sau khi được cha mẹ khuyên, A ra tự thú tại trụ sở công an huyện. Cũng trong ngày hôm đó, công an huyện ra quyết định tạm giữ hình sự 3 ngày đối với A để làm rõ sự việc có dấu hiệu tội phạm vứt bỏ con mới đẻ theo khoản 2 Điều 124 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cha mẹ A nhờ người quen tìm hiểu và ngày 08/5 cha mẹ A lên công an huyện xin bảo lĩnh cho A được tại ngoại vì lý do A sức khỏe đang không tốt, lại phạm tội do lạc hậu, thiếu hiểu biết và có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế. Cha mẹ A cho rằng việc cho A tại ngoại sẽ vẫn bảo đảm phục vụ điều tra và có giá trị tích cực hơn với A về sức khỏe, tinh thần, từ đó sẽ giúp A hợp tác tốt hơn trong quá trình điều tra.

**Hỏi:** Yêu cầu của cha mẹ A xin bảo lĩnh cho A với những lý lẽ như trên có thể được Công an huyện chấp nhận hay không? Tại sao?

**Trả lời**

Việc cha mẹ của A thì yêu cầu xin bảo lĩnh cho A sẽ không được chấp nhận, bởi các lý do sau:

+ Một là, theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021) (các Điều 117, 121) thì một người đang bị tạm giữ sẽ không được áp dụng biện pháp bảo lĩnh, bởi vì biện pháp bảo lĩnh chỉ được áp dụng để thay thế biện pháp tạm giam đối với bị can, bị cáo. Trong tình huống trên A chỉ mới bị tạm giữ và chưa bị khởi tố về hình sự.

+ Hai là, các lý lẽ gồm “phạm tội do lạc hậu”, “phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình tự gây ra” và “A sức khỏe đang không tốt” như cha mẹ A nêu ra không phải là căn cứ để được trả tự do đối với người bị giam giữ, mà đó là tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (theo điểm g, m khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, sđbs 2017). Như vậy, khi nào Tòa định tội và quyết định hình phạt đối với A thì các tình tiết này sẽ được viện dẫn để giảm nhẹ hình phạt cho A.

Tuy nhiên, trường hợp sau khi bị khởi tố bị can, A có thể được tại ngoại để điều tra mà không bị tạm giam (bởi vì A không thuộc trường hợp có thể bị tạm giam theo khoản 1 Điều 119 BLTTHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021) nếu A không có một trong các hành vi gây khó khăn cho hoạt động tố tụng như tại khoản 2, 3, 4 Điều 119 BLTTHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021. Vì vậy, cha mẹ A không cần xin bảo lĩnh cho A.

**Câu 8:** Tại chợ phiên Mèo Vạc (thuộc huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang) tập trung nhiều người bán hàng rong kinh doanh thức ăn vào buổi sáng như thắng cố, mèn mén, xôi, phở…

**Hỏi:** Hãy cho biết các trường hợp kinh doanh này có phải đảm bảo an toàn thực phẩm không? Đó là những điều kiện gì?

**Trả lời:**

- Các trường hợp kinh doanh này phải đảm bảo an toàn thực phẩm. Mặc dù không phải làm thủ tục đăng ký kinh doanh nhưng những chủ thể bán hàng rong kinh doanh thức ăn sáng tại chợ phiên Mèo Vạc vẫn phải đảm bảo an toàn thực phẩm. Vì bảo đảm an toàn thực phẩm là trách nhiệm của mọi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm (Khoản 1 Điều 3 Luật An toàn thực phẩm 2010)

- Các điều kiện: Theo Luật An toàn thực phẩm 2010, mỗi hình thức kinh doanh khác nhau sẽ có các quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm không giống nhau. Vì vậy, cần xác định hình thức kinh doanh của các chủ thể trên. Theo đó, các trường hợp bán hàng rong kinh doanh thức ăn vào buổi sáng như tình huống được hiểu là hình thức kinh doanh thức ăn đường phố. (khoản 26 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm 2010)

*Điều kiện thứ nhất,* về nơi bày bán thức ăn (Điều 31 Luật An toàn thực phẩm 2010)

(1) Phải cách biệt nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm

(2) Phải được bày bán trên bàn, giá, kệ, phương tiện bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, mỹ quan đường phố

*Điều kiện thứ hai,* bảo đảm an toàn thực phẩm đối với nguyên liệu, dụng cụ ăn uống, chưa đựng thực phẩm và người kinh doanh thức ăn (Điều 32 Luật An toàn thực phẩm 2010)

(1) Nguyên liệu để chế biến thức ăn đường phố phải bảo đảm an toàn thực phẩm, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

(2) Dụng cụ ăn uống, chứa đựng thực phẩm phải bảo đảm an toàn vệ sinh.

(3) Bao gói và các vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm không được gây ô nhiễm và thôi nhiễm vào thực phẩm.

(4) Có dụng cụ che nắng, mưa, bụi bẩn, côn trùng và động vật gây hại.

(5) Có đủ nước đạt quy chuẩn kỹ thuật phục vụ việc chế biến, kinh doanh

(6) Tuân thủ quy định về sức khoẻ, kiến thức và thực hành đối với người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Ví dụ, Người trực tiếp sản xuất thực phẩm phải bảo đảm yêu cầu về sức khỏe, không bị mắc các bệnh tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp.

**Câu 9:** Em Pờ Mìn 16 tuổi (người dân tộc Tày), do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên em mong muốn được làm việc để phụ giúp gia đình. Em có sức khoẻ tốt và muốn xin làm công nhân đan lát giỏ lục bình cho một Công ty.

**Hỏi:** Trong trường hợp này, Công ty có thể thuê em Pờ Mìn làm công việc này được hay không? Và nếu thuê được thì ai là người giao kết hợp đồng lao động bên phía người lao động trong trường hợp này?

**Trả lời:**

- Công ty có thể thuê em Pờ Mìn làm việc trong trường hợp này.

- Công việc thuê là công nhân đan lát giỏ lục bình, làm việc trong điều kiện lao động bình thường không thuộc trường hợp cấm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Lao động 2019.

“Công việc và nơi làm việc cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi:

1. Cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm các công việc sau đây:

a) Mang, vác, nâng các vật nặng vượt quá thể trạng của người chưa thành niên;

b) Sản xuất, kinh doanh cồn, rượu, bia, thuốc lá, chất tác động đến tinh thần hoặc chất gây nghiện khác;

c) Sản xuất, sử dụng hoặc vận chuyển hóa chất, khí gas, chất nổ;

d) Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc;

đ) Phá dỡ các công trình xây dựng;

e) Nấu, thổi, đúc, cán, dập, hàn kim loại;

g) Lặn biển, đánh bắt thủy, hải sản xa bờ;

h) Công việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên.

2. Cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm việc ở các nơi sau đây:

a) Dưới nước, dưới lòng đất, trong hang động, trong đường hầm;

b) Công trường xây dựng;

c) Cơ sở giết mổ gia súc;

d) Sòng bạc, quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở tắm hơi, cơ sở xoa bóp; điểm kinh doanh xổ số, dịch vụ trò chơi điện tử;

đ) Nơi làm việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên.

3. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định danh mục tại điểm h khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều này.”

- Công ty sẽ giao kết hợp đồng lao động với chính người lao động – là em Pờ Mìn. Theo điểm b Khoản 4 Điều 18 Bộ luật Lao động 2019 thì giao kết hợp đồng phải kèm theo văn bản xác nhận đồng ý cho phép đi làm của người đại diện theo pháp luật của em Pờ Mìn.

**Câu 10**: Được sự tín nhiệm của người dân, bà X - chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn đã được bầu vào Hội đồng nhân dân xã. Bà rất vui mừng nhưng cũng lo lắng, băn khoăn không biết với tư cách là đại biểu Hội đồng nhân dân - người đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân ở địa phương, bà X có trách nhiệm gì trước nhân dân?

**Trả lời:**

Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên. Từ đó cho thấy, đại biểu Hội đồng nhân dân là nhân tố quan trọng quyết định chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân. Với tư cách là người đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân ở địa phương, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm được pháp luật quy định cụ thể như sau:

Khoản 1 Điều 115 Hiến pháp năm 2013 quy định:

“1. Đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương; liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, thực hiện chế độ tiếp xúc, báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân, trả lời những yêu cầu, kiến nghị của cử tri; xem xét, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đại biểu Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật, chính sách của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, động viên Nhân dân tham gia quản lý nhà nước.”

Cụ thể hóa quy định trên của Hiến pháp, Điều 94, Điều 95 Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định:

- Đại biểu Hội đồng nhân dân phải liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu cử bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri và ít nhất mỗi năm một lần báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân nơi mình là đại biểu, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

- Sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

- Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết; đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết. Người có thẩm quyền giải quyết phải thông báo cho đại biểu Hội đồng nhân dân về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân trong thời hạn do pháp luật quy định.

- Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

**Câu 11:** Vợ chồng cụ Vũ Văn Huyên và cụ Nguyễn Thị Thơm kết hôn hợp pháp. Các cụ chỉ có 2 người con là ông Vũ Văn Khương và bà Vũ Thị Hồng. Ông Khương đã hi sinh năm 1972 có vợ là bà Hương, có một con chung là anh Bình sinh năm 1970. Bà Hồng sinh năm 1980 có chồng là ông Hùng và một con chung là chị Hòa. Cụ Thơm chết 1/4/2018, cụ Huyên chết 21/12/2019. Di sản thừa kế của cụ Thơm, cụ Huyên bao gồm: 1 nhà ngói 4 gian trên diện tích 739 m2 tại khối 5, thị trấn CG, huyện K, tỉnh T.

**Hỏi:**

- Anh Hùng có quyền khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Huyên, cụ Thơm được không? Vì sao?

- Ai là người có quyền hưởng di sản thừa kế của cụ Huyên, cụ Thơm để lại?

**Trả lời:**

- Anh Bình có quyền khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Huyên, cụ Thơm, vì:

Theo dữ kiện, ông Khương là con của cụ Thơm, cụ Huyên. Anh Bình là con của ông Khương. Khi cụ Thơm, cụ Huyên chết, không để lại di chúc thì di sản thừa kế của cụ Thơm, cụ Huyên được chia theo pháp luật. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015, ông Khương là hàng thừa kế thứ nhất của cụ Thơm, cụ Huyên. Tuy nhiên ông Khương lại chết trước cụ Thơm, cụ Huyên nên theo quy định tại Điều 652 Bộ luật Dân sự năm 2015, anh Hùng được thừa kế thế vị phần di sản mà ông Khương được hưởng từ cụ Thơm, cụ Huyên.

Điều 652. Thừa kế thế vị

Trường hợp con của người để lại di sản chết trước hoặc cùng một thời điểm với người để lại di sản thì cháu được hưởng phần di sản mà cha hoặc mẹ của cháu được hưởng nếu còn sống; nếu cháu cũng chết trước hoặc cùng một thời điểm với người để lại di sản thì chắt được hưởng phần di sản mà cha hoặc mẹ của chắt được hưởng nếu còn sống.

- Những người có quyền hưởng di sản thừa kế của cụ Huyên, cụ Thơm để lại bao gồm:

+ Cha, mẹ cụ Huyên, cụ Thơm (nếu còn sống)

+ Các con của cụ Huyên, cụ Thơm là ông Khương (anh Bình thế vị) và bà Hồng

Căn cứ: điểm a khoản 1 ĐIều 651 Bộ luật dân sự năm 2015 về người thừa kế theo pháp luật.

Điều 651. Người thừa kế theo pháp luật

1. Những người thừa kế theo pháp luật được quy định theo thứ tự sau đây:

a) Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết;

3. Những người ở hàng thừa kế sau chỉ được hưởng thừa kế, nếu không còn ai ở hàng thừa kế trước do đã chết, không có quyền hưởng di sản, bị truất quyền hưởng di sản hoặc từ chối nhận di sản.

**Câu 12:** Khoảng 11h 30 phút ngày 18/2/2023, cháu Nguyễn Huy Mạnh (sinh năm 2009) điều khiển xe máy biển kiểm soát 23F1-78XX đi qua địa phận xóm 5, xã HT, huyện VN, tỉnh H. Do vượt xe máy đi cùng chiều cháu Mạnh điều khiển xe đâm vào cháu Trần Thanh Mai (sinh năm 2011), con của anh Trần Văn Hùng và chị Trịnh Thanh Vinh đang đi bộ trên đường đi học về. Ngay sau khi bị tai nạn, cháu Mai được đưa đến bệnh viện huyện VN cấp cứu và sau đó chuyển đến bệnh viện Nhi tỉnh H điều trị từ ngày 18/2/2023 đến nay.

**Hỏi:**

- Ai là người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho cháu Mai? Vì sao?

- Các khoản tiền mà gia đình cháu Mai có thể yêu cầu bồi thường?

**Trả lời:**

- Người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho cháu Mai là bố mẹ của của cháu Mạnh. Vì:

Theo dữ kiện, cháu Mạnh gây tai nạn cho cháu Mai khi mới 14 tuổi. Vì thế cháu Mạnh đã điều khiển xe trái quy định pháp luật (không đủ tuổi lái xe) làm thiệt hại sức khỏe của cháu Mai. Theo quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự năm 2015 thì trường hợp “Người chưa đủ mười lăm tuổi gây thiệt hại mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại;”

- Các khoản tiền mà gia đình cháu Mai có thể yêu cầu bồi thường đó là các khoản thiệt hại về vật chất và tinh thần được quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Cụ thể:

+ Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;

+ Khoản thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;

+ Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại;

+ Một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thoả thuận; nếu không thoả thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

**Câu 13:** Chị Nguyễn Thị Bình Minh và anh Trần Văn Khang kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Từ Trung, huyện K, tỉnh T. Vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn từ tháng 10/2022. Vợ chồng chị Minh, anh Khang có một con chung là cháu Trần Văn Cường sinh năm 2010. Hiện vợ chồng chị Minh và anh Khang và cháu Cường đang sinh sống tại nhà cấp 4 trên diện tích đất 200 m2 tại xã Từ Trung, huyện K, tỉnh T do bố mẹ chị Minh cho chị Minh trước khi kết hôn với anh Khang. Nay chị Minh thấy tình cảm vợ chồng không còn muốn ly hôn với anh Khang. Chị Minh không yêu cầu Tòa án giải quyết về con cái và tài sản chung. Trong khi đó anh Khang không đồng ý ly hôn với chị Minh. Anh Khang cho rằng nhà cấp 4 trên diện tích đất 200 m2 tại xã Từ Trung, huyện K, tỉnh T là tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân vì đã được sử dụng chung cho cả gia đình từ khi anh Khang, chị Minh kết hôn đến nay. Tòa án có thẩm quyền thụ lý giải quyết yêu cầu ly hôn của chị Minh.

**Hỏi:**

- Điều kiện nào để Tòa án có thẩm quyền chấp nhận yêu cầu của được ly hôn với anh Khang của chị Minh?

- Nhà cấp 4 trên diện tích đất 200 m2 tại xã Từ Trung, huyện K, tỉnh T có phải là tài sản chung vợ chồng chị Minh, anh Khang không? Giải thích vì sao ?

**Trả lời:**

- Điều kiện để tòa án có thẩm quyền chấp nhận yêu cầu ly hôn với anh Khang của chị Minh, đó là:

+ Chị Minh và anh Khang phải là vợ chồng hợp pháp

+ Nếu có căn cứ về việc chị Minh và anh Khang có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

“Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được…”

- Nhà cấp 4 trên diện tích đất 200 m2 tại xã Từ Trung, huyện K, tỉnh T không phải là tài sản chung vợ chồng của chị Minh, anh Khang. Vì:

+ Nhà cấp 4 trên diện tích đất 200 m2 tại xã Từ Trung, huyện K, tỉnh T là tài sản được bố mẹ chị Minh cho riêng chị Minh trước khi kết hôn với chị Khang.

+ Việc chị Minh để anh Khang, cháu Cường cùng sống ở nhà cấp 4 trên diện tích đất 200 m2 tại xã Từ Trung, huyện K, tỉnh T không thể hiện ý chí chị Minh nhập tài sản riêng của chị Minh vào tài sản chung vợ chồng với anh Khang.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 43 và khoản 1 Điều 46 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Cụ thể :

“Điều 43. Tài sản riêng của vợ, chồng

1. Tài sản riêng của vợ, chồng gồm tài sản mà mỗi người có trước khi kết hôn; tài sản được thừa kế riêng, được tặng cho riêng trong thời kỳ hôn nhân;….”

“Điều 46. Nhập tài sản riêng của vợ, chồng vào tài sản chung

1. Việc nhập tài sản riêng của vợ, chồng vào tài sản chung được thực hiện theo thỏa thuận của vợ chồng.

2. Tài sản được nhập vào tài sản chung mà theo quy định của pháp luật, giao dịch liên quan đến tài sản đó phải tuân theo hình thức nhất định thì thỏa thuận phải bảo đảm hình thức đó.

3. Nghĩa vụ liên quan đến tài sản riêng đã nhập vào tài sản chung được thực hiện bằng tài sản chung, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”

**Câu 14:** Vợ chồng anh Nguyễn Văn Hòa và chị Giàng A Mế là vợ chồng hợp pháp (đều là người Việt Nam). Ngày 10/5/2023, chị Mế sinh được một bé gái. Đây là con chung của anh Hòa và chị Mế. Chị Mế rất mê xem phim Hàn Quốc nên muốn đặt tên cho con theo tiếng Hàn Quốc. Chị Mế muốn thống nhất với anh Hòa sẽ đặt tên cho con là: Giàng Nguyễn Seoul.

**Hỏi:**

- Con chung của anh Hòa và chị Mế có thể mang họ của chị Mế hay không? Vì sao?

- Anh Hòa, chị Mế có thể đặt tên khai sinh con là Giàng Nguyễn Seoul được không? Vì sao?

**Trả lời:**

- Cháu bé có thể mang họ của chị Mế vì:

Theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 26 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về Quyền có họ, tên như sau:

“1. Cá nhân có quyền có họ, tên (bao gồm cả chữ đệm, nếu có). Họ, tên của một người được xác định theo họ, tên khai sinh của người đó.

2. Họ của cá nhân được xác định là họ của cha đẻ hoặc họ của mẹ đẻ theo thỏa thuận của cha mẹ; nếu không có thỏa thuận thì họ của con được xác định theo tập quán. Trường hợp chưa xác định được cha đẻ thì họ của con được xác định theo họ của mẹ đẻ.”

 - Việc anh Hòa, chị Mế đặt tên khai sinh cho con là Seuol là không được vì:

Theo Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì:

“Điều 26. Quyền có họ, tên

1….

2….

3. Việc đặt tên bị hạn chế trong trường hợp xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác hoặc trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự quy định tại Điều 3 của Bộ luật này.

Tên của công dân Việt Nam phải bằng tiếng Việt hoặc tiếng dân tộc khác của Việt Nam; không đặt tên bằng số, bằng một ký tự mà không phải là chữ. ”

**Câu 15:** Trên đường đi học, anh Vừng A Sú nhặt được chiếc ví trong ví có 5.000.000 đồng và một số giấy tờ nhưng không thể hiện thông tin chủ nhân chiếc ví.

**Hỏi:**

Trong trường hợp này anh Vừng A Sú phải làm như thế nào? Số tiền này sẽ thuộc về ai?

**Trả lời:**

Anh Vừng A Sú phải thông báo hoặc giao nộp cho UBND cấp xã hoặc công an xã nơi gần nhất để thông báo cho chủ sở hữu biết nhận lại. Sau 1 năm kể từ ngày thông báo mà không có người tới nhận thì số tiền đó sẽ thuộc về anh Vừng A Sú.

Căn cứ: Theo quy định tại Điều 230 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 230 quy định như sau:

“Điều 230. Xác lập quyền sở hữu đối với tài sản do người khác đánh rơi, bỏ quên

1. Người phát hiện tài sản do người khác đánh rơi, bỏ quên mà biết được địa chỉ của người đánh rơi hoặc bỏ quên thì phải thông báo hoặc trả lại tài sản cho người đó; nếu không biết địa chỉ của người đánh rơi hoặc bỏ quên thì phải thông báo hoặc giao nộp cho Uỷ ban nhân dân cấp xã hoặc công an cấp xã nơi gần nhất để thông báo công khai cho chủ sở hữu biết mà nhận lại.

Uỷ ban nhân dân cấp xã hoặc công an cấp xã đã nhận tài sản phải thông báo cho người đã giao nộp về kết quả xác định chủ sở hữu.

2. Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai về tài sản do người khác đánh rơi, bỏ quên mà không xác định được chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu không đến nhận thì quyền sở hữu đối với tài sản này được xác định như sau:

a) Trường hợp tài sản bị đánh rơi, bỏ quên có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định thì người nhặt được được xác lập quyền sở hữu đối với tài sản đó theo quy định của Bộ luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; trường hợp tài sản có giá trị lớn hơn mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định thì sau khi trừ chi phí bảo quản, người nhặt được được hưởng giá trị bằng mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định và 50% giá trị của phần vượt quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, phần giá trị còn lại thuộc về Nhà nước;

b) Trường hợp tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên là tài sản thuộc di tích lịch sử - văn hoá theo quy định của Luật di sản văn hóa thì tài sản đó thuộc về Nhà nước; người nhặt được tài sản được hưởng một khoản tiền thưởng theo quy định của pháp luật.”

**Câu 16:** A 15 tuổi nhưng có ngoại hình cao, lớn. A tình cờ quen B (20 tuổi) trong 1 chuyến đi chơi, sau đó yêu nhau và tự nguyện quan hệ tình dục với nhau. Gia đình A biết chuyện yêu cầu B phải cưới A và phải đưa cho cha mẹ A một khoản tiền lớn. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân còn đang phải đi làm thuê, B không kiếm đủ số tiền cha mẹ A yêu cầu. Thấy vậy, cha mẹ A tuyên bố nếu B không lo đủ tiền để cưới A, họ sẽ tố cáo B về tội hiếp dâm vì A mới 15 tuổi.

**Hỏi:**

B có phạm tội hiếp dâm không? Pháp luật quy định về vấn đề này như thế nào?

**Trả lời:**

B không phạm tội hiếp dâm. Tuy nhiên, hành vi B quan hệ tình dục với A khi A mới 15 tuổi thì theo quy định tại Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) B đã phạm vào tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Theo quy định của pháp luật hình sự việc quan hệ tình dục với người dưới 16 tuổi, dù họ tự nguyện cũng bị coi là hành vi vi phạm pháp luật.

Khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người nào từ đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, thì bị phạt tù từ một năm đến năm

**Câu 17:** Vợ chồng A lấy nhau đã hơn 5 năm mà vẫn chưa có con. Gia đình nhà chồng thường xuyên nhắc nhở giục giã, gây sức ép cô con dâu phải thực hiện trách nhiệm “đúc” cho dòng họ một người nối dõi tông đường. Nhà chồng nhiều lần đánh tiếng sẽ tìm vợ khác cho con trai. Không muốn mất chồng, A giả vờ có thai rồi thông qua B, một “cò mồi” bênh viện, mua một bé sơ sinh để lừa dối nhà chồng. Vụ việc vỡ lở cả A và B đều bị công an gọi lên thẩm vấn điều tra. Biết chuyện, có người nói chỉ B - người môi giới bán trẻ sơ sinh - mới phạm tội, còn A không phạm tội. Theo anh (chị), ý kiến đó đúng hay sai? Pháp luật quy định như thế nào về việc này?

**Trả lời:**

Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội mua bán người dưới 16 tuổi như sau:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm:

a) Chuyển giao hoặc tiếp nhận người dưới 16 tuổi để giao, nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác, trừ trường hợp vì mục đích nhân đạo;

b) Chuyển giao hoặc tiếp nhận người dưới 16 tuổi để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác;

c) Tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người dưới 16 tuổi để thực hiện hành vi quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

b) Lợi dụng hoạt động cho, nhận con nuôi để phạm tội;

c) Đối với từ 02 người đến 05 người;

d) Đối với người mà mình có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng;

đ) Đưa nạn nhân ra khỏi biên giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

e) Phạm tội 02 lần trở lên;

g) Vì động cơ đê hèn;

h) Gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe hoặc gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%, nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 3 Điều này.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 18 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe hoặc gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

d) Đã lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân;

đ) Làm nạn nhân chết hoặc tự sát;

e) Đối với 06 người trở lên;

g) Tái phạm nguy hiểm.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Như vậy ý kiến chỉ mình B phạm tội là sai. Theo quy định tại Điều 151 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cả người mua – A và người bán – B đều phạm tội mua bán người dưới 16 tuổi

**Câu 18**: Chị A 16 tuổi được gia đình B đến hỏi làm vợ. Khi A và B đến đăng ký kết hôn thì cán bộ UBND xã đã giải thích pháp luật cho A và B. Tổ hoà giải cơ sở đã đến gia đình hai bên để khuyên giải, tuyên truyền, vận động chấp hành nghiêm quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hai gia đình vẫn quyết định tiến hành tổ chức hôn lễ. Hành vi của A, B và bố mẹ A và B sẽ bị xử lý như thế nào?

**Trả lời:**

- Tảo hôn là việc lấy vợ, lấy chồng khi một bên hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi kết hôn. Điểm a Khoản 1 Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định độ tuổi kết hôn đối với nam là từ đủ 20 tuổi và đối với nữ là từ đủ 18 tuổi trở lên.

- Tổ chức tảo hôn là việc kết hôn cho những người chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Hành vi tảo hôn của A, B và tổ chức tảo hôn của hai gia đình có thể bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức lấy vợ, lấy chồng cho người chưa đủ tuổi kết hôn.

- Nếu sau khi bị xử phạt hành chính mà hai gia đình vẫn cố tình tiếp tục tổ chức hôn lễ cho A và B thì hành vi tổ chức tảo hôn còn có thể bị xử lý hình sự theo quy định tại Điều 183 Bộ luật Hình sự năm 2015: Có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 19**: Theo lời thầy tử vi, nếu chị H kết hôn với anh P thì sẽ có cuộc sống sung túc, anh P cũng thăng tiến trên đường công danh. Biết thế, bố chị H yêu cầu chị phải lấy anh P. Mặc dù anh P theo đuổi đã lâu nhưng chị H không có tình cảm gì và cũng không muốn kết hôn. Thấy con gái không chịu kết hôn với P, bố chị H đã nổi giận, thường xuyên mắng chửi nặng nề với chị P và nói sẽ “từ” con. Không khí gia đình nặng nề, căng thẳng, chị H sợ mang tiếng là bất hiếu nên cuối cùng đồng ý lấy P làm chồng.

Theo anh (chị), bố chị H có vi phạm pháp luật về hôn nhân gia đình không? Nếu có thì hành vi này bị xử lý như thế nào?

**Trả lời:**

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: Cưỡng ép kết hôn là việc đe dọa, uy hiếp tinh thần, hành hạ, ngược đãi, yêu sách của cải hoặc hành vi khác để buộc người khác phải kết hôn trái với ý muốn của họ (Khoản 9 Điều 3 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014). Như vậy, trong vụ việc trên, hành vi của bố chị H là hành vi cưỡng ép kết hôn.

Điểm b Khoản 2 Điều 5 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định nghiêm cấm cưỡng ép kết hôn. Người thực hiện hành vi cưỡng ép kết hôn sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 59 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ, hành vi “cưỡng ép kết hôn” bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Theo Điều 181 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định tội cưỡng ép kết hôn, ly hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện,tiến bộ, cản trở ly hôn tự nguyện. Theo đó, người nào cưỡng ép người khác kết hôn trái với sự tự nguyện của họ, cản trở người khác kết hôn hoặc duy trì quan hệ hôn nhân tự nguyện, tiến bộ hoặc cưỡng ép hoặc cản trở người khác ly hôn bằng cách hành hạ, ngược đãi, uy hiếp tinh thần, yêu sách của cải hoặc bằng các thủ đoạn khác, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 03 tháng đến 03 năm.

Như vậy, nếu bố chị H đã bị xử phạt hành chính về hành vi cưỡng ép kết hôn mà vẫn tiếp tục vi phạm thì có thể bị xử lý hình sự theo quy định nêu trên.

**Câu 20**: Sùng A Lủi khi mới 14 tuổi đã có thai với người đàn ông ở buôn bên nên theo lệ làng bị phạt hai con lợn cùng gà, rượu. Mười lăm năm sau, Lủi lại vướng vào cuộc tình với một người đàn ông khác và cũng có thai. Tuy nhiên, cũng như lần trước, Lủi chỉ phát hiện mình có thai khi cái thai đã khá lớn. Do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu, sợ bị dân làng phạt vì “không chồng mà chửa”, bị đuổi khỏi làng do tái phạm nên khi vừa đẻ xong, Lủi đã ra tay giết đứa bé.

**Hỏi**: Hành vi của A Lủi đã phạm tội gì?

**Trả lời:**

Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định như sau:

Điều 124. Tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ

1. Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà giết con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà vứt bỏ con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi dẫn đến hậu quả đứa trẻ chết, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

Chủ thể của tội phạm này chỉ là người mẹ sinh ra đứa trẻ. Người mẹ này chịu ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu (như khiếp sợ trước dư luận về mang thai và đẻ con ngoài giá thú, sự khắc nghiệt của nhà chồng cho là đẻ con gái là tại họa….) hoặc bị hoàn cảnh khách quan đặc biệt chi phối (như đứa trẻ sinh ra có dị dạng….)

Căn cứ vào các tình tiết của vụ việc, đối chiếu với quy định của pháp luật cho thấy, hành vi của A Lủi đã phạm tội giết con mới đẻ quy định tại Điều 124 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**Câu 21:** Theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025, thì chính sách này được áp dụng tại những địa bàn nào?

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ quy định: Địa bàn thực hiện là cấp xã, cấp thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của pháp luật về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong từng thời kỳ.

Danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 được quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 được quy định tại Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.

**Câu 22:** Theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025, hộ nghèo dân tộc Kinh cư trú hợp pháp ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc đối tượng thụ hưởng những chính sách tín dụng nào tại Ngân hàng Chính sách xã hội?

**Trả lời:**

Hộ nghèo dân tộc Kinh cư trú hợp pháp ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách và đủ điều kiện vay vốn theo quy định được thụ hưởng chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất hoặc học nghề, chuyển đổi nghề.

Căn cứ: Tại Khoản 2 Điều 8, Khoản 2 Điều 14, Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ quy định về đối tượng thụ hưởng các chính sách tín dụng cho vay hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất hoặc hỗ trợ học nghề, chuyển đổi nghề là “hộ nghèo dân tộc Kinh cư trú hợp pháp ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.”

**Câu 23:** Hộ gia đình ông Lê Văn Hùng là hộ nghèo dân tộc Kinh cư trú hợp pháp tại thôn A (thôn đặc biệt khó khăn), xã B (xã vùng III theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ) và có tên trong danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Đến nay, hộ gia đình ông Hùng có nhu cầu vay vốn hỗ trợ nhà ở theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ thì có được Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét cho vay không?

**Trả lời:**

Theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP, hộ gia đình ông Hùng thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách, đủ điều kiện vay vốn và có nhu cầu vay vốn hỗ trợ nhà ở thì được Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét cho vay.

Căn cứ: Theo quy định tại Chương III Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ:

“Điều 14. Đối tượng vay vốn

Đối tượng vay vốn hỗ trợ nhà ở bao gồm:

1. Hộ nghèo dân tộc thiểu số.

2. Hộ nghèo dân tộc Kinh cư trú hợp pháp ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Điều 15. Điều kiện vay vốn

Đối tượng vay vốn phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Cư trú hợp pháp tại địa phương và có tên trong danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thành viên đại diện vay vốn của hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

3. Có phương án vay vốn phù hợp với mục đích sử dụng vốn vay.

Điều 16. Mục đích sử dụng vốn vay

Khách hàng được vay vốn để sử dụng vào việc trang trải chi phí xây mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở.

Điều 17. Mức cho vay

Mức cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận nhưng không vượt quá 40 triệu đồng/hộ.”

Như vậy, hộ gia đình ông Hùng đã thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở. Nếu gia đình ông Hùng đáp ứng đủ các điều kiện vay vốn, có phương án sử dụng vốn vay đúng mục đích theo quy định nêu trên thì được Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét cho vay tối đa 40 triệu đồng/hộ.

**Câu 24:** Hộ gia đình ông A có tên trong danh sách hộ gia đình được hưởng chính sách hỗ trợ đất sản xuất do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời, ông A còn muốn học nghề sửa chữa xe máy. Vậy ông A có được Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét cho vay đồng thời cả hai chính sách là hỗ trợ đất sản xuất và chi phí học nghề không?

**Trả lời:**

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ thì: “Đối tượng vay vốn chỉ được thụ hưởng một trong hai chính sách hỗ trợ đất sản xuất hoặc hỗ trợ học nghề, chuyển đổi nghề”. Như vậy, gia đình ông A chỉ được vay vốn sử dụng vào một trong hai mục đích trang trải chi phí tạo quỹ đất sản xuất hoặc học nghề sửa chữa xe máy.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 25:** Hộ gia đình bà M là hộ dân tộc thiểu số nghèo có trên trong danh sách hộ gia đình được hưởng chính sách hỗ trợ học nghề, chuyển đổi nghề. Hộ gia đình bà M đủ điều kiện vay vốn và có nhu cầu vay hỗ trợ chuyển đổi nghề theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ để thực hiện phương án phát triển chăn nuôi bò sinh sản, với số tiền vay là 60 triệu đồng và vay vốn trang trải chi phí 1 năm cho con đi học nghề sửa chữa điện lạnh, với số tiền vay là 35 triệu đồng. Hộ gia đình bà M được xem xét cho vay với mức cho vay như thế nào?

**Trả lời:**

- Theo quy định tại khoản 2, Điều 23, Nghị định số 28/2022/NĐ-CP, hộ gia đình bà M thuộc đối tượng thụ hưởng, đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn hỗ trợ chuyển đổi nghề thì được Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét cho vay để thực hiện phương án phát triển chăn nuôi bò sinh sản, với mức cho vay bằng mức vay tối đa đối với hộ nghèo được quy định trong từng thời kỳ (hiện nay là 100 triệu đồng) và trang trải chi phí cho con đi học nghề sửa chữa điện lạnh, với mức cho vay tối đa bằng mức cho vay áp dụng đối với chính sách tín dụng học sinh, sinh viên quy định trong từng thời kỳ (hiện nay là 4 triệu đồng/tháng).

Như vậy, gia đình bà M được xem xét cho vay theo cả hai nguyện vọng trên với tổng mức cho vay là 95 triệu đồng (bao gồm 60 triệu đồng phát triển chăn nuôi bò và 35 triệu đồng cho con đi học nghề).

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 26:** Năm 2021, hộ gia đình ông Thào A Sính là hộ cận nghèo đang có dư nợ chương trình cho vay hộ cận nghèo. Năm 2022, qua điều tra rà soát, hộ gia đình ông Sính thuộc hộ nghèo, có tên trong danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về đất ở và nhà ở, đủ điều kiện vay vốn và có nhu cầu vay vốn vào việc trang trải chi phí để có đất ở và chi phí xây mới nhà ở theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ. Vậy hộ gia đình ông Sính có được Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở không? Nếu được, mức cho vay tối đa là bao nhiêu?

**Trả lời:**

Theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP, hộ gia đình ông Sính thuộc đối tượng thụ hưởng, đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn vào việc trang trải chi phí để có đất ở và chi phí xây mới nhà ở thì được Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét cho vay với mức vay tối đa là 90 triệu đồng/hộ, trong đó 50 triệu đồng trang trải chi phí để có đất ở và 40 triệu đồng trang trải chi phí xây mới nhà ở.

Căn cứ:

Theo quy định tại Điều 11, Điều 17 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ:

Đối với mức cho vay hỗ trợ đất ở được quy định tại Điều 11 như sau:

“Mức cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận nhưng không vượt quá 50 triệu đồng/hộ.”

Đối với mức cho vay hỗ trợ nhà ở được quy định tại Điều 17 như sau:

“Mức cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận nhưng không vượt quá 40 triệu đồng/hộ.”

**Câu 27:** Doanh nghiệp A có sử dụng 50% tổng số lao động là người dân tộc thiểu số hoạt động trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, có phương án vay vốn và tham gia chuỗi giá trị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận tham gia vào chuỗi giá trị cung ứng thức ăn gia súc trên địa bàn, doanh nghiệp A có nhu cầu vay vốn hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Vậy doanh nghiệp A có thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách tại Ngân hàng Chính sách xã hội không?

**Trả lời:**

Theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP, doanh nghiệp A không thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị tại Ngân hàng Chính sách xã hội do chưa sử dụng đủ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số.

Căn cứ: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ:

“2. Doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số.”

Như vậy, doanh nghiệp nêu trên sử dụng chưa đủ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số nên không thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách sách hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

**Câu 28:** Hộ gia đình bà Y Nua đang có dư nợ chương trình cho vay hộ cận nghèo, hiện nay thuộc đối tượng hộ cận nghèo theo quy định và có nhu cầu vay vốn hỗ trợ chuyển đổi nghề theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ thì có thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách tín dụng hỗ trợ chuyển đổi nghề tại Ngân hàng Chính sách xã hội không?

**Trả lời:**

Theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP, hộ gia đình bà Nua không thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Căn cứ: Theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ:

“Điều 20. Đối tượng vay vốn

Đối tượng vay vốn hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề bao gồm:

1. Hộ nghèo dân tộc thiểu số.

2. Hộ nghèo dân tộc Kinh cư trú hợp pháp ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.”

Như vậy, hộ gia đình bà Nua thuộc diện đối tượng hộ cận nghèo nên không thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP.

**Câu 29:** Doanh nghiệp B có 60% tổng số lao động là người dân tộc thiểu số hoạt động tại địa bàn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, có phương án đầu tư và tham gia Dự án vùng trồng dược liệu quý được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Vậy doanh nghiệp B có thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách tín dụng ưu đãi hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại Ngân hàng Chính sách xã hội không?

**Trả lời:**

Theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP, doanh nghiệp B thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại Ngân hàng Chính sách xã hội do sử dụng đủ 50% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số.

Căn cứ: Theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ:

“Đối tượng vay vốn là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hộ gia đình và các tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh (sau đây gọi là cơ sở sản xuất kinh doanh) hoạt động tại các địa bàn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, sử dụng từ 50% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số, tham gia vào Dự án phát triển vùng trồng dược liệu quý (sau đây gọi là Dự án vùng trồng dược liệu quý), Dự án trung tâm nhân giống, bảo tồn và phát triển dược liệu ứng dụng công nghệ cao (sau đây gọi là Dự án trung tâm nhân giống) được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.”

Đối chiếu với quy định nêu trên, doanh nghiệp B thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý, có sử dụng từ 50% lao động trở lên là người dân tộc thiểu số.

**Câu 30:** Theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025, trách nhiệm của khách hàng vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội?

**Trả lời:**

Tại Điều 40 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ quy định:

“1. Khách hàng vay vốn phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện vay vốn theo quy định tại Nghị định này, sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi vốn vay đầy đủ, đúng thời hạn theo thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng.

2. Khách hàng vay vốn không được chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở, quyền sử dụng đất sản xuất, nhà ở trong thời gian còn dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội.”

Như vậy, khách hàng thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách và có nhu cầu vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội phải đảm bảo trách nhiệm nêu trên.

**Câu 31:** Anh An và chị Bình thuận tình cưới nhau được 4 năm và đã có 1 con trai 3 tuổi. Hai anh chị hiện đang ở cùng nhà với mẹ đẻ anh An là bà Xoan ở huyện M, tỉnh D. Anh An rất thích uống rượu nên thường xuyên bảo vợ đi mua rượu về cho mình uống. Ngày 1/7/2023, vì chị Bình không có tiền đi mua rượu nên An đã dùng gậy đuổi và đánh chị Bình khiến chị phải vội ôm con chạy sang nhà hàng xóm để trốn tránh giữa đêm khuya. Khi thấy con trai có hành vi bạo lực gia đình đối với con dâu, bà Xoan không những không can ngăn mà còn có những lời nói kích động khiến cô con dâu càng bị đánh đau hơn.

**Hỏi:**

1. Hành vi đuổi đánh vợ của anh An có vi phạm pháp luật không?

2. Việc xử phạt đối với hành vi trái pháp luật buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ được quy định như thế nào?

3. Hành vi không can ngăn, kích động khiến con dâu bà càng bị đánh đau hơn của bà Xoan sẽ bị xử phạt như thế nào?

**Trả lời:**

1. Hành vi dùng gậy đuổi, đánh vợ của anh An là hành vi vi phạm pháp luật.

2. Điều 59 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định việc xử phạt đối với hành vi trái pháp luật buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp như sau:

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi đe dọa bằng bạo lực để buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ.

3. Việc không căn ngăn con trai có hành vi bạo lực gia đình đối với con dâu và có những lời nói kích động khiến con dâu càng bị đánh đau hơn của bà Xoan là vi phạm pháp luật.

Hành vi của bà Xoan sẽ bị xử phạt theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi kích động, xúi giục, giúp sức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi cưỡng bức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

**Câu 32**: Anh Nam thỏa thuận bán cho anh Nghĩa chiếc xe máy với giá mười triệu đồng. Anh Nghĩa đặt cọc trước cho anh Nam một triệu đồng và hẹn trong vòng hai tuần sẽ giao đủ tiền để làm các thủ tục giao nhận xe. Việc đặt cọc này anh Nam có viết giấy biên nhận. Do phải chi tiêu vào việc đột xuất của gia đình sau hai tuần, anh Nghĩa không còn tiền để mua chiếc xe nên đã đến đòi anh Nam số tiền đặt cọc. Anh Nam không trả lại tiền, giữa hai người xảy ra mâu thuẫn.

**Hỏi:** Hãy cho biết quy định pháp luật đối với nội dung trên và nêu cách giải quyết.

**Trả lời:**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Dân sự năm 2015, đặt cọc là việc một bên (sau đây gọi là bên đặt cọc) giao cho bên kia (sau đây gọi là bên nhận đặt cọc) một khoản tiền hoặc kim khí quý, đá quý hoặc vật có giá trị khác (sau đây gọi chung là tài sản đặt cọc) trong một thời hạn để bảo đảm giao kết hoặc thực hiện hợp đồng.

Khoản 1 Điều 351 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền. Trong trường hợp này, anh Nghĩa đã vi phạm thoả thuận giao kết hợp đồng dân sự, do đó phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ dân sự khi vi phạm.

Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 328 Bộ luật Dân sự năm 2015 cũng quy định như sau:

Trường hợp hợp đồng được giao kết, thực hiện thì tài sản đặt cọc được trả lại cho bên đặt cọc hoặc được trừ để thực hiện nghĩa vụ trả tiền; nếu bên đặt cọc từ chối việc giao kết, thực hiện hợp đồng thì tài sản đặt cọc thuộc về bên nhận đặt cọc; nếu bên nhận đặt cọc từ chối việc giao kết, thực hiện hợp đồng thì phải trả cho bên đặt cọc tài sản đặt cọc và một khoản tiền tương đương giá trị tài sản đặt cọc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Trong trường hợp này, anh Nghĩa là bên đặt cọc nhưng đã từ chối việc giao kết, thực hiện hợp đồng dân sự thì số tiền đặt cọc thuộc về anh Nam.

**Câu 33**: Nam 17 tuổi, là con trai ông Tuấn và bà Hà. Nam có tình cảm yêu đương với Liên, bạn gái cùng tuổi, là bạn học và cũng là hàng xóm của nhau. Biết chuyện tình cảm của đôi trẻ và cũng mong muốn con trai ổn định gia đình, ông Tuấn, bà Hà đã bàn với bố, mẹ của Liên để định ngày tổ chức đám cưới.

**Hỏi:** Việc làm trên của ông Tuấn, bà Hà và bố mẹ của Liên là đúng hay sai? Vì sao? Việc làm trên có thể bị truy cứu trách nhiệm pháp lý gì?

**Trả lời:**

Việc làm trên của ông Tuấn, bà Hà và bố mẹ của Liên là sai vì Nam và Liên chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, thuộc trường hợp cấm kết hôn – tảo hôn (điểm b, khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014). Theo khoản 8 Điều 3 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải thích thì tảo hôn là việc lấy vợ, lấy chồng khi một bên hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo đó, nam, nữ kết hôn với nhau phải tuân thủ điều kiện về độ tuổi đó là nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.

Bên cạnh đó, hành vi tảo hôn của Nam, Liên và tổ chức tảo hôn của ông Tuấn, bà Hà và bố mẹ Liên có thể bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 58 Nghị định 82/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/7/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã:

“Điều 58. Hành vi tảo hôn, tổ chức tảo hôn

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức lấy vợ, lấy chồng cho người chưa đủ tuổi kết hôn.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi duy trì quan hệ vợ chồng trái pháp luật với người chưa đủ tuổi kết hôn mặc dù đã có bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án”.

Ngoài ra, người có hành vi tổ chức tảo hôn còn có thể bị xử lý hình sự về Tội tổ chức tảo hôn theo quy định tại Điều 183 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): “Người nào tổ chức việc lấy vợ, lấy chồng cho những người chưa đến tuổi kết hôn, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm”.

**Câu 34:** Trong những năm gần đây, tội phạm mua bán người đang có xu hướng gia tăng và ngày càng khó bị phát hiện. Mua bán người được che giấu bởi các hình thức như tham quan, du lịch, ký kết làm ăn kinh tế, lao động xuất khẩu, tổ chức kết hôn thông qua môi giới… Nạn nhân của các vụ mua bán người thường chủ yếu làm nô lệ tình dục, lao động cưỡng bức, lấy nội tạng, bào thai, đẻ thuê… Hiện nay, nạn nhân không chỉ là phụ nữ và trẻ em như những năm trước đây mà đối tượng của loại tội phạm này hướng tới còn là nam giới và trẻ sơ sinh.

**Hỏi:** Trước thực trạng nêu trên, cá nhân, gia đình, nhà trường và các cơ sở giáo dục, đào tạo tham gia phòng ngừa mua bán người như thế nào?

**Trả lời:**

Theo Điều 12 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 thì việc cá nhân tham gia phòng ngừa mua bán người được quy định như sau:

- Tham gia các hoạt động phòng ngừa mua bán người.

- Kịp thời báo tin, tố giác, tố cáo hành vi quy định tại Điều 3 của Luật này.

Theo Điều 13 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 thì việc gia đình tham gia phòng ngừa mua bán người được quy định như sau:

- Cung cấp thông tin cho thành viên trong gia đình về thủ đoạn mua bán người và các biện pháp phòng, chống mua bán người.

- Phối hợp với nhà trường, cơ quan, tổ chức và các đoàn thể xã hội trong phòng, chống mua bán người.

- Chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân là thành viên của gia đình để họ hòa nhập cuộc sống gia đình và cộng đồng.

- Động viên nạn nhân là thành viên của gia đình hợp tác với các cơ quan có thẩm quyền trong phòng, chống mua bán người.

Theo Điều 14 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 thì nhà trường và các cơ sở giáo dục, đào tạo tham gia phòng ngừa mua bán người được quy định như sau:

- Quản lý chặt chẽ việc học tập và các hoạt động khác của học sinh, sinh viên, học viên.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục ngoại khóa về phòng, chống mua bán người phù hợp với từng cấp học, ngành học.

- Tạo điều kiện thuận lợi để học sinh, sinh viên, học viên là nạn nhân học văn hóa, học nghề, hòa nhập cộng đồng.

- Phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống mua bán người.

- Liên hệ thực tiễn địa phương. (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 35**: Làng A là nơi có nghề làm đá mỹ nghệ lớn nhất tỉnh, tạo việc làm cho hàng ngàn lao động và giúp nhiều gia đình vươn lên thoát nghèo, trở nên giàu có. Tuy nhiên, làng nghề này đang gặp vấn đề về tình trạng ô nhiễm môi trường mà nguyên nhân chính là từ bụi đá, nước thải. Bên cạnh những hộ gia đình tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, cũng có những hộ không thực hiện nghiêm việc thu gom, xử lý nước thải làm ảnh hưởng đến môi trường.

**Hỏi:** Anh (chị) hãy cho biết pháp luật quy định như thế nào về trách nhiệm của làng nghề trong bảo vệ môi trường? Liên hệ thực tiễn địa phương.

**Trả lời:**

Theo quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 56 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thì làng nghề phải có phương án bảo vệ môi trường, có tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường và hạ tầng bảo vệ môi trường. Hạ tầng bảo vệ môi trường của làng nghề bao gồm:

a) Có hệ thống thu gom nước thải, nước mưa bảo đảm nhu cầu tiêu thoát nước của làng nghề;

b) Hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung (nếu có) bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường;

c) Có điểm tập kết chất thải rắn đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường; khu xử lý chất thải rắn (nếu có) bảo đảm quy định về quản lý chất thải rắn hoặc có phương án vận chuyển chất thải rắn đến khu xử lý chất thải rắn nằm ngoài địa bàn.

Cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề phải xây dựng và thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; thực hiện biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bụi, bức xạ nhiệt, khí thải, nước thải và xử lý ô nhiễm tại chỗ; thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật.

Cơ sở, hộ gia đình sản xuất thuộc ngành, nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Bảo vệ môi trường và tuân thủ kế hoạch di dời, chuyển đổi ngành, nghề sản xuất theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Liên hệ thực tiễn địa phương. (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 36:** Gia đình anh A và chị B có hai con là C (con trai - 10 tuổi) và D (con gái - 08 tuổi). Mặc dù cả hai con đều rất thích đi học nhưng anh A cho rằng chỉ con trai mới nên học nhiều, còn con gái sau này cũng lấy chồng, sinh con nên không cần học nhiều. Vì vậy, anh A tuyên bố với hai con rằng anh sẽ cho C học đến nơi đến chốn, còn D chỉ được học đến hết lớp 6.

**Hỏi:** theo Anh/Chị, quan điểm của anh A như trên là đúng hay sai? Tại sao?

**Trả lời:**

Quan điểm của anh A như trên là sai. Vì con trai hay con gái đều được bình đẳng về cơ hội học tập. Pháp luật quy định như sau:

- Điều 39 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Công dân có quyền và nghĩa vụ học tập”.

- Khoản 4 Điều 18 Luật Bình đẳng giới năm 2006 quy định: “Con trai, con gái được gia đình chăm sóc, giáo dục và tạo điều kiện như nhau để học tập, lao động, vui chơi, giải trí và phát triển”.

- Điều 16 Luật Trẻ em năm 2016, được sửa đổi năm 2019 quy định:

“Điều 16. Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu

1. Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân.

2. Trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh”.

- Khoản 2 Điều 99 Luật Trẻ em năm 2016, được sửa đổi năm 2019 quy định như sau: “Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập, hoàn thành chương trình giáo dục phổ cập theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn”.

- Điều 13 Luật Giáo dục năm 2019 quy định về quyền và nghĩa vụ học tập của công dân:

+ Học tập là quyền và nghĩa vụ của công dân. Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, đặc điểm cá nhân, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế đều bình đẳng về cơ hội học tập.

+ Nhà nước thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, tạo môi trường giáo dục an toàn, bảo đảm giáo dục hòa nhập, tạo điều kiện để người học phát huy tiềm năng, năng khiếu của mình.

+ Nhà nước ưu tiên, tạo điều kiện cho người học là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của Luật Trẻ em, người học là người khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật, người học thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo thực hiện quyền và nghĩa vụ học tập.

**Câu 37**: Vì thương yêu nhau nên năm 2020 anh Quân và chị Sinh quyết định kết hôn với nhau. Tưởng chừng cuộc sống hôn nhân của họ sẽ rất hạnh phúc, thế nhưng giữa họ thường phát sinh mâu thuẫn. Anh Quân rất hay chửi bới vợ, đánh đập vợ, không cho vợ có ý kiến về các vấn đề phát sinh trong gia đình vì anh Quân có quan điểm rằng: “đàn ông mới là chủ nhà, là trụ cột gia đình, đàn ông mới có quyền quyết định mọi thứ; đàn bà biết gì mà nói”. Chị Sinh rất đau khổ, thường xuyên khóc và buồn bã vì suy nghĩ của chồng.

**Hỏi:** theo Anh/Chị, quan điểm của anh Quân như trên là đúng hay sai? Tại sao?

**Trả lời:**

Quan điểm của anh Quân như trên là sai. Vì vợ chồng bình đẳng với nhau. Pháp luật quy định như sau:

- Điều 26 Hiến pháp năm 2013 quy định:

“1. Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới.

2. Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội.

3. Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới”.

- Khoản 1 Điều 6 Luật Bình đẳng giới năm 2006 quy định: “Nam, nữ bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình”. Tiếp đó, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 18 Luật Bình đẳng giới năm 2006 quy định:

“1. Vợ, chồng bình đẳng với nhau trong quan hệ dân sự và các quan hệ khác liên quan đến hôn nhân và gia đình.

2. Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản chung, bình đẳng trong sử dụng nguồn thu nhập chung của vợ chồng và quyết định các nguồn lực trong gia đình.

3. Vợ, chồng bình đẳng với nhau trong việc bàn bạc, quyết định lựa chọn và sử dụng biện pháp kế hoạch hóa gia đình phù hợp; sử dụng thời gian nghỉ chăm sóc con ốm theo quy định của pháp luật”.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 2 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng bình đẳng; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau”.

- Ngoài ra, điểm h khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “bạo lực gia đình” là hành vi bị nghiêm cấm.

- Theo Luật phòng chống bạo lực gia đình năm 2022 có hiệu lực ngày 1/7/2023 thì: “Người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật”.

- Liên hệ thực tiễn địa phương. (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 38:** Vợ chồng ông K, bà Q có 05 người con đã thành niên (03 trai, 02 gái). Năm 2022 ông K, bà Q chết để lại một số tài sản là 10 lượng vàng, 01 ngôi nhà, 06 thửa đất. Ông K, bà Q không để lại di chúc. 03 người con trai của ông K, bà Q cho rằng toàn bộ tài sản cha, mẹ để lại sẽ thuộc về những người con trai; còn con gái đi theo chồng nên sẽ không nhận được tài sản của cha, mẹ để lại.

**Hỏi:** quan điểm của 03 người con trai nêu trên là đúng hay sai? Pháp luật quy định như thế nào về thừa kế trong trường hợp này?

**Trả lời:**

- Quan điểm của 03 người con trai nêu trên là sai. Bởi lẽ Điều 610 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “Mọi cá nhân đều bình đẳng về quyền để lại tài sản của mình cho người khác và quyền hưởng di sản theo di chúc hoặc theo pháp luật”.

Trong trường hợp này bởi vì ông K, bà Q không có di chúc nên những người con có thể hưởng thừa kế theo pháp luật di sản của cha, mẹ để lại theo Điều 650, Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo đó, điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 squy định về hàng thừa kế thứ nhất gồm:

“Điều 651. Người thừa kế theo pháp luật

1. Những người thừa kế theo pháp luật được quy định theo thứ tự sau đây:

a) Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết”.

- Liên hệ thực tiễn địa phương. (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 39**: Ngày 24/04/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-UBND xử phạt ông Hiên với số tiền là 50 triệu đồng. Bởi lẽ, ông Hiên có hành vi không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, điều khiển xe ô tô trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá quy định, không có giấy phép lái xe.

**Hỏi:** nếu ông Hiên không đồng ý với Quyết định số 35/QĐ-UBND thì ông Hiên được làm gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình?

**Trả lời:**

Nếu cho rằng Quyết định số 52/QĐ-UBND nêu trên xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình thì ông Hiên có thể thực hiện một trong các cách thức sau để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình:

- Ông Hiên có thể khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, cụ thể là Chủ tịch UBND tỉnh.

- Ông Hiên có thể khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền theo Điều 5, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, khoản 1 Điều 115 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2019.

- Liên hệ thực tiễn địa phương. (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 40**: Nhân, Nghĩa, Trí rủ nhau uống rượu tại quán nhậu của ông Vinh. Sau khi Nhân, Nghĩa, Trí đã say thì cả 03 người đứng dậy đi về nhưng quên trả tiền gọi món ăn. Thấy khách chưa trả tiền nên ông Vinh gọi Nhân, Nghĩa, Trí đứng lại để tính tiền. Cho rằng số tiền ông Vinh tính là quá lớn nên Nhân, Nghĩa, Trí đã cãi nhau với ông Vinh. Vì bức xúc nên Nhân lấy con dao gọt trái cây trên bàn đâm chết ông Vinh.

**Hỏi:** Theo quy định của pháp luật thì người say rượu có phải chịu trách nhiệm hình sự không? Nêu cơ sở pháp lý?

**Trả lời:**

Người say rượu vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự. Bởi lẽ:

Điều 13 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“Điều 13. Phạm tội do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác

Người phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác, thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự”.

- Liên hệ thực tiễn địa phương. (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 41**: Trong quá trình vận chuyển các hộp bánh từ kho ra cửa hàng, do sơ ý, chủ cửa hàng làm rơi các hộp xuống đất. Hộp bánh bị bị rách và bung ra. Chủ cửa hàng vẫn mang các hộp bánh này bày bán tại cửa hàng.

**Hỏi:** Hành vi của chủ cửa hàng như vậy là đúng hay sai? Làm như thế có vi phạm các quy địnhvề an toàn thực phẩm hay không?

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điểm đ Khoản 5 Điều 5 Luật An toàn thực phẩm quy định những hành vi bị cấm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm

“Điều 5. Những hành vi bị nghiêm cấm

5. Sản xuất, kinh doanh

đ) Thực phẩm có bao gói, đồ chứa đựng không bảo đảm an toàn hoặc bị vỡ, rách, biến dạng trong quá trình vận chuyển gây ô nhiễm thực phẩm”.

 Như vậy, chủ cửa hàng đem bán số hộp bánh nêu trên là sai và vi phạm quy định về an toàn thực phẩm. Trong sản xuất, kinh doanh không được sử dụng thực phẩm có bao gói, đồ chứa đựng không bảo đảm an toàn hoặc bị vỡ, rách, biến dạng trong quá trình vận chuyển gây ô nhiễm thực phẩm.

- Liên hệ thực tiễn địa phương. (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 42**: Chị H là chủ một của hàng bánh mì trong đó chị có tham gia chế biến và sản xuất và bán bánh mì trực tiếp cho khách. Chị H bị đau bụng, đi khám bệnh tại cơ sở y tế và được chẩn đoán là chị bị mắc bệnh tả. Do thiếu người làm nên chị vẫn tiếp tục tham gia bán bánh mì khi có khách đến mua. Chị cho rằng chị không bị mệt và đeo khẩu trang khi bán hàng nên không vi phạm quy định.

**Hỏi:** Hành vi bán hàng của chị H như vậy có đúng quy định hay không?

**Trả lời:** Theo Khoản 9 Điều 5 Luật an toàn thực phẩm năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) quy định về những hành vi bị cấm

“Điều 5. Những hành vi bị nghiêm cấm

9. Người mắc bệnh truyền nhiễm tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm”.

Do vậy, hành vi của Chị H vẫn bán hàng khi bị bệnh tả là vi phạm quy định của pháp luật.

- Liên hệ thực tiễn địa phương. (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 43**: Chị H là người chưa đủ tuổi kết hôn nhưng bị cưỡng ép kết hôn, bị lừa dối kết hôn, theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, có quyền tự mình yêu cầu hoặc đề nghị cá nhân, tổ chức yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật do việc kết hôn vi phạm quy định. Vậy đề nghị cá nhân, tổ chức nào được quyền yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật?

**Trả lời:** Tại Khoản 2 điều 10 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định:

Cá nhân, cơ quan, tổ chức sau đây, theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, có quyền yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật do việc kết hôn vi phạm quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014

a) Vợ, chồng của người đang có vợ, có chồng mà kết hôn với người khác; cha, mẹ, con, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật khác của người kết hôn trái pháp luật;

b) Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình;

c) Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em;

d) Hội liên hiệp phụ nữ.

- Liên hệ thực tiễn địa phương. (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 44**: Ông Z đã được công nhận là người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Vừa qua, mẹ ông bị bệnh nặng nên đã qua đời. Nhiều người trong bản nói rằng, cấp ủy, chính quyền của huyện đã đến chia buồn với gia đình ông Z và hỗ trợ cho gia đình ông 500.000 đồng.

**Hỏi:** Việc làm này có đúng quy định pháp luật không?

**Trả lời:** Việc cấp ủy, chính quyền huyện đã đến gia đình ông Z là người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số để chia buồn và hỗ trợ vật chất cho gia đình ông là hoàn toàn đúng quy định pháp luật. Cụ thể Điểm d Khoản 2 Điều 5 Quyết định 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số có quy định chế độ, chính sách đối với người có uy tín:

“Điều 5. Chế độ, chính sách đối với người có uy tín:

...

2. Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần:

d. Thăm viếng, động viên khi người có uy tín, thân nhân trong gia đình (bố, mẹ, vợ, chồng, con) qua đời. Mức chi không quá 2.000.000 đồng/trường hợp đối với cơ quan Trung ương; không quá 1.000.000 đồng/trường hợp đối với cơ quan cấp tỉnh; không quá 500.000 đồng/trường hợp đối với cơ quan cấp huyện”.

Như vậy, việc chính quyền huyện hỗ trợ gia đình ông Z là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật.

- Liên hệ thực tiễn địa phương. (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 45**: Chị A là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, sinh sống ở đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn, sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ, từ năm 2016 đến năm 2018 chưa được nhận hỗ trợ thì sang năm 2019 có được làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ không?

**Trả lời:**

Tại Điều 2, Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/4/2016 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Lao động thương binh và xã hội quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 45/2018/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

“Điều 2. Đối tượng được hỗ trợ

Đối tượng được hỗ trợ quy định tại Điều 1 của Nghị định số 39/2015/NĐ-CP. Mỗi đối tượng chỉ được nhận chính sách hỗ trợ một lần”.

Nếu các đối tượng sinh con từ ngày 15/6/2015 đến 31/12/2018 mà tại thời điểm sinh con thuộc hộ nghèo, đúng theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP mà chưa được nhận tiền thì sang năm 2019 tiếp tục được rà soát bổ sung, làm hồ sơ đề nghị chi trả cho đối tượng theo đúng Nghị định số 39/2015/NĐ-CP.

- Liên hệ thực tiễn địa phương. (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 46:** Chị A là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, sống tại đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn và sinh con, nhưng tại thời điểm sinh con chị A mới 16 tuổi. Hỏi chị A có được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ không?

**Trả lời:**

- Mặc dù chị A sinh con và đáp ứng đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP, nhưng tại thời điểm sinh con, chị A mới 16 tuổi nên đã vi phạm điểm a, Khoản 1, Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về độ tuổi kết hôn: Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên. Do đó, chị A không được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP.

- Liên hệ thực tiễn địa phương: Thí sinh tự liên hệ.

**Câu 47**: Gia đình anh A đang sinh sống ở bản Q có nghề dệt thổ cẩm nổi tiếng, sản phẩm làm ra được bán đi khắp cả nước và cả trên thế giới. Hiện nay anh A và các thành viên trong gia đình đang sử dụng một nhà vệ sinh ở cuối vườn cách xa nhà. Đây là một nhà vệ sinh thuộc dạng hố đào, hố phân được đậy kín bằng các ván gỗ. Phần nhà vệ sinh được làm bằng tre nứa đan kín và có mái che nước mưa, có lắp ống thông hơi. Tuy nhiên cứ trời mưa là nhà vệ sinh bị ngập nước.

**Hỏi:** Nhà vệ sinh của gia đình anh A có được coi là hợp vệ sinh không? Để đảm bảo nhà tiêu của gia đình hợp vệ sinh thì anh A cần phải làm gì?

**Trả lời:**

Nhà tiêu của gia đình anh A hiện đang dùng là nhà tiêu khô chìm. Đây là loại nhà tiêu khá phổ biến ở vùng miền núi phía Bắc.

Theo Điểm 1.1 Mục 1 Phần II của QCVN 01:2011/BYT thì nhà tiêu khô chìm hợp vệ sinh phải được xây dựng ở nơi không bị ngập úng; không để nước mưa tràn vào hố phân. Như vậy nhà tiêu của gia đình anh A đang sử dụng chưa hợp vệ sinh.

Để đảm bảo hợp vệ sinh, anh A cần lựa chọn địa điểm là khu đất cao, cách xa nhà, nguồn nước ít nhất 10m để đào hố phân cho phần chìm của nhà tiêu khô chìm; xây miệng hố phân cao hơn mặt đất ít nhất 20cm để tránh bị nước tràn vào hố phân.

Ngoài ra, nhà tiêu của anh A phải đáp ứng các tiêu chí khác về xây dựng, sử dụng, bảo quản trong QCVN 01:2011/BYT để đảm bảo hợp vệ sinh.

- Liên hệ thực tiễn địa phương: Thí sinh tự liên hệ.

**Câu 48**: Xã A là một xã thuộc vùng cao ở miền núi phía Bắc, có nhiều dân tộc thiểu số đang sinh sống. Với sự quan tâm đầu tư của nhà nước trong thời gian qua, kết hợp với đóng góp của người dân, tình hình kinh tế, xã hội, môi trường và cơ sở hạ tầng của xã đã có nhiều cải thiện. Xã đang có kế hoạch phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới vào năm 2024 do các tiêu chí nông thôn mới về cơ bản đã đạt, toàn xã cũng đã có 70% hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh.

**Hỏi:** Xã có được công nhận là xã nông thôn mới không?

**Trả lời:**

Theo bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022, xã A được coi là xã đạt chuẩn nông thôn mới khi đạt 19 tiêu chí áp dụng theo quy định đạt chuẩn đối với vùng Trung du miền núi phía Bắc, trong đó phải đảm bảo 70% hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.

Như vậy, nếu xã có 70% hộ gia đình đã có nhà tiêu hợp vệ sinh vẫn chưa được coi là đáp ứng tiêu chí của nông thôn mới. Để đạt tiêu chí vệ sinh, xã cần phải đảm bảo 70% hộ gia đình có đồng thời nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 49**: Em Chen Knul là người dân tộc thiểu số Pà Thẻn, em có bố mất vì HIV/AIDS. Năm nay, em làm thủ tục nhập học vào trường Cao Đẳng X, Trường yêu cầu sinh viên phải nộp Giấy khám sức khỏe trong đó có kết quả xét nghiệm HIV. Yêu cầu này của nhà trường có đúng pháp luật hay không? Vì sao?

**Trả lời:**

Theo Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định

“Điều 15. Phòng, chống HIV/AIDS trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

2. Cơ sở giáo dục không được có các hành vi sau đây:

a) Từ chối tiếp nhận học sinh, sinh viên, học viên vì lý do người đó nhiễm HIV;

b) Kỷ luật, đuổi học học sinh, sinh viên, học viên vì lý do người đó nhiễm HIV;

c) Tách biệt, hạn chế, cấm đoán học sinh, sinh viên, học viên tham gia các hoạt động, dịch vụ của cơ sở vì lý do người đó nhiễm HIV;

d) Yêu cầu xét nghiệm HIV hoặc yêu cầu xuất trình kết quả xét nghiệm HIV đối với học sinh, sinh viên, học viên hoặc người đến xin học”.

Như vậy, yêu cầu của nhà trường về việc nộp Giám khám sức khỏe để biết học sinh, sinh viên, học viên đến xin học có bị nhiễm HIV hay không là trái pháp luật. Các em khi đến nhập học, đăng ký xin học không phải nộp kết quả xét nghiệm HIV.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 50:** Anh A Mẩy là người dân tộc Cờ Lao, là công nhân. Trong một lần khám sức khỏe định kỳ của công ty đã đề nghị đơn vị y tế khám bệnh và xét nghiệm HIV cho tất cả người lao động. Khi xét nghiệm A Mẩy bị nhiễm HIV? Sau đó Công ty cho anh nghỉ việc vì sợ lây nhiễm HIV cho người khác. Việc làm của công ty có đúng không? Vì sao? Nếu không đúng anh/chị khuyên anh A Mẩy làm gì?

**Trả lời:**

Tại Điều 14, Điều 27 Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định:

“Điều 14. Phòng, chống HIV/AIDS tại nơi làm việc

2. Người sử dụng lao động không được có các hành vi sau đây:

a) Chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc gây khó khăn trong quá trình làm việc của người lao động vì lý do người lao động nhiễm HIV”;

“Điều 27. Xét nghiệm HIV tự nguyện

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 51**: Chị A tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Bạn bè, đồng nghiệp nói rằng phụ nữ không cần phải phấn đấu nhiều, cần dành thời gian chăm sóc gia đình, con cái, không nên tự ứng cử. Việc bạn bè, đồng nghiệp của chị A khuyên như vậy có đúng không? Pháp luật quy định như thế nào về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị?

**Trả lời:**

Bạn bè, đồng nghiệp khuyên chị A như vậy là sai. Theo Điều 11, Luật Bình đẳng giới năm 2006 quy định: Nam, nữ bình đẳng trong tham gia quản lý nhà nước, tham gia hoạt động xã hội; bình đẳng trong tham gia xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng hoặc quy định, quy chế của cơ quan, tổ chức; bình đẳng trong việc tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử vào cơ quan lãnh đạo của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; bình đẳng về tiêu chuẩn chuyên môn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm vào cùng vị trí quản lý, lãnh đạo của cơ quan, tổ chức.

Do đó, chị A có quyền tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo nguyện vọng.

- Liên hệ thực tế địa phương: Thí sinh tự liên hệ.

**Câu 52**: Chị M là người dân tộc thiểu số kết hôn với anh K, sinh được 3 cô con gái. Chị đang sống với gia đình nhà chồng, anh K là con trai duy nhất của gia đình nên muốn sinh cho được con trai để nối dõi tông đường. Hiện chị đang mang thai lần thứ 4 được 4 tháng, đi khám siêu âm bác sĩ nói là con gái. Mẹ chồng chị biết được nên xúi giục chị phải phá thai.

**Hỏi:** Hành vi của mẹ chồng chị M và hành vi công bố giới tính của bác sỹ là đúng hay sai ? Nếu sai sẽ bị xử lý như thế nào?

**Trả lời**

- Hành vi xúi giục con dâu phá thai vì giới tính thai nhi của mẹ chồng chị M là vi phạm Điều 10 của Luật Bình đẳng giới năm 2006.

- Theo Điều 100 Nghị Định số 117/2020/NĐ-CP quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực dân số về hành vi loại bỏ thai nhi do lý do lựa chọn giới tính thì hành vi của mẹ chồng chị M sẽ bị xử phạt từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

- Theo khoản 2, Điều 98, Nghị Định số 117/2020/NĐ-CP thì hành vi công bố giới tính thai nhi của bác sỹ sẽ bị xử phạt từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Liên hệ thực tế địa phương: Thí sinh tự liên hệ.

**Câu 53**: Em Vàng Thị A sắp tròn 17 tuổi, hiện đang ở nhà phụ giúp bố mẹ bán hàng. Bố mẹ A ép cô kết hôn với anh Giàng Seo B vì hai gia đình đã hứa hôn từ khi A và B còn nhỏ. Theo quy định của pháp luật thì A đã đủ tuổi kết hôn chưa? Việc bố mẹ A ép A cưới anh B là đúng hay sai?

**Trả lời:**

- Vì A chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định tại Điều 8, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, A chưa đủ tuổi để kết hôn. Việc bố mẹ ép A kết hôn là không đúng pháp luật vì: Cưỡng ép kết hôn là một trong những hành vi bị cấm và việc kết hôn phải do nam, nữ tự nguyện quyết định.

- Liên hệ thực tế địa phương: Thí sinh tự liên hệ.

**Câu 54**: Gia đình chồng chị A là người dân tộc thiểu số theo đạo Tin lành, sau khi kết hôn, gia đình chồng ép chị A phải theo đạo Tin lành. Chị A không muốn theo. Việc ép buộc của gia đình chồng chị A có đúng không?

**Trả lời:**

Theo Điều 24, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 đã khẳng định:

“(1). Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật;

(2). Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo;

(3). Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật”.

Theo Điều 6 Luật Tín ngưỡng Tôn giáo 2016 quy định: “Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào”.

Theo Điều 22 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “Vợ, chồng có nghĩa vụ tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhau”.

Như vậy, chị A có quyền tự do quyết định theo hoặc không theo đạo Tin lành. Việc gia đình chồng ép buộc chị A phải theo tôn giáo của họ là trái với quy định của pháp luật.

- Liên hệ thực tế địa phương: Thí sinh tự liên hệ.

**Câu 55:** Bà Vàng Thị Q và ông Vàng A T là hai anh em ruột. Con gái bà Q là em Giàng Thị N và con trai ông T là em Vàng A M yêu nhau và mong muốn được kết hôn. Theo anh/chị thì em N và em M có được kết hôn không? Tại sao?

**Trả lời:**

Tại điểm d khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014 quy định: Cấm Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng”.

Theo qui định trên, em M và em N có quan hệ dòng họ trong phạm vi ba đời (con bác, con cô) do đó, em M và em N không được kết hôn.

Tại Khoản 17 Điều 3 Luật hôn nhân gia đình 2014 quy định: “Những người cùng dòng máu về trực hệ là những người có quan hệ huyết thống, trong đó, người này sinh ra người kia kế tiếp nhau.”

Khoản 18 điều 3 Luật hôn nhân gia đình 2014 quy định: “Những người có họ trong phạm vi ba đời là những người cùng một gốc sinh ra gồm cha mẹ là đời thứ nhất; anh, chị, em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha là đời thứ hai; anh, chị, em con chú, con bác, con cô, con cậu, con dì là đời thứ ba”).

- Liên hệ thực tế địa phương: Thí sinh tự liên hệ.

**Câu 56**: Anh T lấy chị H sinh được 2 người con gái năm nay lần lượt là 6 và 8 tuổi. Năm ngoái, chị H mới sinh được một người con trai nên anh T rất yêu chiều con trai út. Từ khi sinh được con trai, đối với 02 cô con gái, anh T thường xuyên mắng mỏ, đay nghiến lũ vịt trời, “bé thì ăn hại, lớn thì bay đi”... và còn có ý định bắt con gái bỏ học sớm, mặc cho vợ thường xuyên khuyên nhủ.

**Hỏi:** Hành vi của anh T có vi phạm pháp luật hay không?

**Trả lời:**

Hành vi của anh T là hành vi vi phạm Luật Phòng chống bạo lực gia đình 2022 và Luật Trẻ em 2016 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 28/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019), cụ thể như sau:

Có hành vi bạo lực gia đình về tinh thần, theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 “Kỳ thị, phân biệt đối xử về hình thể, giới, giới tính, năng lực của thành viên gia đình”

Vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm theo khoản 8 Điều 6 Luật trẻ em 2016, cụ thể là: “Kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em vì đặc điểm cá nhân, hoàn cảnh gia đình, giới tính, dân tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo của trẻ em”

- Liên hệ thực tế địa phương: Thí sinh tự liên hệ.

**Câu 57**: Anh B chồng chị A là người dân tộc thiểu số thường xuyên uống rượu. Vì chị A không có tiền mua rượu nên B đã dùng gậy đập phá đồ đạc trong nhà và đuổi đánh khiến chị phải chạy sang nhà hàng xóm trốn giữa đêm khuya. Hỏi hành vi của anh B có vi phạm pháp luật không? Nếu có sẽ bị xử lý như thế nào?

**Trả lời:**

- Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật phòng chống bạo lực gia đình năm 2022 thì: Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.

Như vậy, hành vi của anh B được xác định là hành vi bạo lực gia đình.

- Theo Điều 59 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ thì hành vi đe dọa bằng bạo lực buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của anh B sẽ bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Liên hệ thực tế địa phương: Thí sinh tự liên hệ.

**Câu 58**: Gia đình anh A sinh bé B từ năm 2020, đến nay vợ chồng anh A vẫn chưa đi đăng ký khai sinh cho bé B. Anh A cho rằng “Đợi đến lúc bé B đi học tiểu học thì đăng ký cũng được. Vội gì!”.

Việc làm của anh A đúng hay sai ? Tại sao ?

**Trả lời:**

Việc làm của anh A là sai vì: Theo Điều 13, Luật trẻ em 2016 quy định “Trẻ em có quyền được khai sinh, khai tử, có họ, tên, có quốc tịch; được xác định cha, mẹ, dân tộc, giới tính theo quy định của pháp luật”.

Tại Điều 15. Luật Hộ tịch 2014 quy định “trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày sinh con, cha hoặc mẹ có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho con; trường hợp cha, mẹ không thể đăng ký khai sinh cho con thì ông hoặc bà hoặc người thân thích khác hoặc cá nhân, tổ chức đang nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ em”. Do vậy anh A cần tiến hành khai sinh ngay cho bé B.

- Liên hệ thực tế địa phương: Thí sinh tự liên hệ.

**Câu 59**: Khi Mỷ học hết tiểu học thì bố quyết định cho Mỷ nghỉ học để phụ giúp mẹ bán hàng. Khi các cô bác ở Hội phụ nữ xã đến nhà động viên cho Mỷ tiếp tục đi học thì bố Mỷ cho rằng: bố mẹ có quyền quyết định việc học của con cái.

Việc làm của bố mẹ Mỷ có đúng không? Trách nhiệm bảo đảm quyền học tập của trẻ em được pháp luật Việt Nam quy định như thế nào?

**Trả lời:**

Việc làm của bố mẹ Mỷ là không đúng. Tại Điều 16 Luật Trẻ em 2016 quy định Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu như sau:

1. Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân.

2. Trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh.

Đối với trẻ em, học tập có ý nghĩa quan trọng. Trẻ em cần được học tập để trở thành con ngoan, trò giỏi, người hữu ích cho gia đình, xã hội và tương lai sẽ trở thành công dân tốt, người lao động tốt góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Như vậy, theo các quy định của pháp luật, cha mẹ không có quyền bắt con cái bỏ học mà phải tạo điều kiện để con cái thực hiện quyền được học tập của mình. Suy nghĩ và hành động của bố Mỷ như thế là không đúng. Gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm bảo đảm quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu của trẻ em.

- Liên hệ thực tế địa phương: Thí sinh tự liên hệ.

**Câu 60**: Tháng 12 năm 2020, anh H và chị Q được gia đình tổ chức đám cưới khi cả hai đã 18 tuổi và chưa đăng ký kết hôn. Đến nay chị Q đã sinh con được 01 tháng. Hỏi: Hôn nhân của anh H và chị Q có được pháp luật công nhận không? Gia đình anh H và chị Q phải làm những thủ tục hành chính nào để đăng ký khai sinh cho con?

**Trả lời:**

Theo khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, các trường hợp kết hôn trái với quy định pháp luật, trong đó có tảo hôn vẫn được công nhận là vợ chồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật mà cả hai bên kết hôn đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân.

Khi đó, quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Điều kiện kết hôn (Điều 8, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014) bao gồm:

- Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;

- Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;

- Không bị mất năng lực hành vi dân sự;

- Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn sau:

+ Kết hôn giả tạo, ly hôn giả tạo;

+ Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn;

+ Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ;

+ Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng.

Như vậy, anh H và chị Q tổ chức đám cưới tháng 12/2020 khi chị Q đã đủ tuổi kết hôn nhưng anh H chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, vì vậy hôn nhân của anh H và chị Q chưa được pháp luật công nhận. Đến nay (tháng 7/2023) cả anh H và chị Q đều đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký kết hôn (theo Điều 18, Luật Hộ tịch năm 2014), gia đình anh H và chị Q thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh cho con (theo Điều 16, Luật Hộ tịch năm 2014).

- Liên hệ thực tế địa phương: Thí sinh tự liên hệ.

**Câu 61**: Bà P mở điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại xã M, hoạt động 24/24h hàng ngày, thu hút rất nhiều em học sinh tham gia chơi cả ngày lẫn đêm, ảnh hưởng đến sức khỏe và thời gian học tập.

**Hỏi:** Bà P có thực hiện đúng quy định của pháp luật trong cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng hay không? Nếu hoạt động không đúng (vi phạm) quy định của pháp luật, bà P có thể phải chịu mức phạt nào? Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M có thẩm quyền xử lý vi phạm của bà P hay không?

**Trả lời:**

1. Căn cứ quy định tại khoản 8 Điều 36 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng Internet và thông tin trên mạng (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018), một trong các nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng là: “không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 8 giờ sáng hôm sau”. Như vậy, với việc hoạt động 24/24h trong ngày, bà P đã không thực hiện đúng hay nói cách khác đã vi phạm quy định của pháp luật trong cung cấp dịch vụ trò chơi điện từ công cộng.

2. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 105 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022) quy định:

“3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

...

đ, Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08 giờ sáng đến 22 giờ đêm hàng ngày...”

Như vậy, bà P có thể phải chịu mức phạt từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng với hành vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng ngoài khoảng thời gian từ 8h sáng đến 22h đêm hàng ngày.

3. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 120 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2020/NĐ-CP ngày 27/01/2022): “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền xử phạt vi phạm hành chính tại .... các điểm c và đ khoản 3 Điều 105...”

Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M có quyền xử lý vi phạm hành hành chính đối với vi phạm của bà P.

- Liên hệ thực tế địa phương: Thí sinh tự liên hệ.

**Câu 62**: Là cô bé ham chơi ở vùng đồng bào miền núi, lười lao động lại thích ăn chơi, hưởng thụ, T đã nghe bạn xấu rủ rê về thành phố vào con đường bán thân nuôi miệng. Bố mẹ nhiều lần khuyên can, thậm chí đã có lần bắt nhốt T trong nhà để ngăn cản T nhưng T vẫn chứng nào tật ấy. Quá buồn vì không giáo dục được T, gia đình T tuyên bố từ con. Xin cho biết trách nhiệm của gia đình trong phòng, chống mại dâm nói chung và trách nhiệm của gia đình có người bán dâm nói riêng được quy định như thế nào?

**Trả lời:**

Điều 13 Pháp lệnh phòng, chống mại dâm và Khoản 1 Điều 9 Nghị định 178/2004/NĐ-CP quy định về trách nhiệm của gia đình trong phòng, chống mại dâm nói chung như sau:

Gia đình có trách nhiệm giáo dục các thành viên của gia đình về lối sống lành mạnh, phát huy truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình văn hóa; phối hợp với cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân địa phương trong việc giáo dục, quản lý thành viên của gia đình có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm, tạo điều kiện để họ hóa nhập cộng đồng.

+ Xây dựng gia đình hòa thuận, sống thủy chung, lành mạnh;

+ Tuyên truyền, giáo dục các thành viên trong gia đình mình về phòng, chống mại dâm;

+ Tham gia tích cực các hoạt động phòng, chống mại dâm;

+ Phối hợp chặt chẽ và giúp đỡ Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức hữu quan tiến hành quản lý, giáo dục người có hành vi mua, bán dâm ở tại địa phương.

Ngoài trách nhiệm nêu trên, gia đình có người bán dâm còn có trách nhiệm:

+ Quản lý, giúp đỡ, chăm sóc người bán dâm được giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo sự hướng dẫn, giám sát của tổ chức, cá nhân được phân công giúp đỡ và của chính quyền cơ sở;

+ Quản lý, giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn người bán dâm tái phạm hoặc có hành vi gây mất trật tự an toàn xã hội;

+ Động viên, giúp người bán dâm xóa bỏ mặc cảm, tạo điều kiện để họ hòa nhập cộng đồng.

- Liên hệ thực tế địa phương: Thí sinh tự liên hệ.

**Câu 63**: Ông Nguyễn Văn A đã thành lập một doanh nghiệp tư nhân để hoạt động kinh doanh sản xuất đồ mỹ nghệ vào năm 2020, nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tháng 4/2023 anh Nguyễn Văn A đã đến Cơ quan Đăng ký kinh doanh để làm thủ tục thành lập thêm một doanh nghiệp tư nhân nữa. Tuy nhiên, cán bộ đăng ký kinh doanh trả lời là anh A đã thành lập một doanh nghiệp tư nhân rồi, nên không được thành lập thêm doanh nghiệp thứ hai. Vậy cán bộ đăng ký kinh doanh đã trả lời anh A đúng hay sai và căn cứ vào quy định nào?

**Trả lời:**

Cán bộ đăng ký kinh doanh đã trả lời đúng;

Vì căn cứ vào quy định tại Điều 188 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định về doanh nghiệp tư nhân như sau:

1. Doanh nghiệp tư nhân là do cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp;

2. Doanh nghiệp tư nhân không được phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào;

3. Mỗi cá nhân chỉ được quyền thành lập một doanh nghiệp tư nhân, không được đồng thời là chủ hộ kinh doanh, thành viên hợp doanh của công ty hợp doanh.

Như vậy, mỗi cá nhân chỉ được quyền thành lập một doanh nghiệp tư nhân, trường hợp của anh Nguyễn Văn A không được thành lập thêm một doanh nghiệp tư nhân nào khác.

Một trong những lý do có quy định trên là bởi vì bản chất của loại hình doanh nghiệp tư nhân do một cá nhân làm chủ và tự trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về hoạt động của doanh nghệp.

- Liên hệ thực tế địa phương: Thí sinh tự liên hệ.

**Câu 64**: Ông A nghi ngờ con trai mình nghiện ma túy nên ông A tự mua test nhanh ma túy về test cho con mình. Kết quả test nhanh dương tính với chất ma túy. Sau đó ông A mang kết quả test nhanh lên Công an xã nơi gia đình cư trú thông báo với Công an xã là con mình đã bị nghiện ma túy và đề nghị Công an xã áp dụng biện pháp cai nghiện đối với con trai ông, hỏi:

+ Kết quả test nhanh ma túy do ông A thực hiện có được Công an xã công nhận không?

+ Kết quả test nhanh dương tính với chất ma túy có được dùng để xác định một người là người nghiện ma túy không?

**Trả lời:**

+ Khoản 2 Điều 22 Luật phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về thẩm quyền tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể: “Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tiến hành xét nghiệm chất ma túy theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan, người có chuyên môn xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể”.

Kết quả ông A tự test cho con trai không phải là kết quả do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành nên chỉ là thông tin, tài liệu tin báo, tố giác hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cung cấp cho cơ quan Công an. Trường hợp này, Công an xã phải tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với con trai ông A để làm căn cứ xử lý hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Kết quả test nhanh dương tính với chất ma túy chỉ được dùng để xác định một người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không được dùng để xác định người đó là người nghiện ma túy. Một người được xác định là người nghiện ma túy khi người đó được xác định tình trạng nghiện ma túy bởi cơ sở y tế có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện cho kết quả là có nghiện.

- Liên hệ thực tế địa phương: Thí sinh tự liên hệ.

**Câu 65:** Hiện nay tại xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng, bà con dân tộc Nùng vẫn giữ gìn và phát triển làng nghề rèn Phúc Sen với các sản phẩm phục vụ nông nghiệp như: Cuốc, xẻng, dao, búa... Bên cạnh những hộ gia đình đồng bào tuân thủ quy định bảo vệ môi trường, cũng có những hộ không thực hiện nghiêm túc về thu gom, xử lý nước thải, khí thải làm ảnh hưởng môi trường.

Hỏi: Các cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề phải thực hiện các yêu cầu gì về bảo vệ môi trường? Liên hệ tại địa phương mình.

**Trả lời:**

- Theo Điều 34 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường thì cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Có hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải theo quy định của chính quyền địa phương, bảo đảm phù hợp với hạ tầng bảo vệ môi trường của làng nghề.

2. Có công trình xử lý nước thải hoặc công trình, thiết bi xử lý nước thải tại chỗ đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trong trường hợp hạ tầng bảo vệ môi trường chưa có hệ thống nước thải tập trung.

3. Có công trình xử lý khí thải hoặc công trình, thiết bị xử lý khí thải tại chỗ đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trong trường hợp có phát sinh khí thải phải xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các giải pháp kỹ thuật để giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bụi, bức xạ nhiệt bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

5. Có biện pháp, công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn theo quy định của pháp luật.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 66**: Anh B điều khiển xe ô tô và dừng xe nơi đoạn đường cong tầm nhìn bị che khuất thì bị Cảnh sát giao thông lập biên bản. Hỏi trường hợp này, anh A có vi phạm không?

**Trả lời:**

Căn cứ Khoản 4 Điều 18 Luật giao thông đường bộ 2008 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội) quy định: Người điều khiển phương tiện không được dừng xe, đỗ xe tại các vị trí sau đây:

+ Bên trái đường một chiều;

+ Trên các đoạn đường cong và gần đầu dốc tầm nhìn bị che khuất;

+ Trên cầu, gầm cầu vượt...

Như vậy, theo quy định của Luật giao thông đường bộ, thì trên đoạn đường cong tầm nhìn bị che khuất thì người điều khiển xe không được dừng xe. Trong trường hợp anh B điều khiển xe và dừng xe thì được xác định là vi phạm quy định của luật giao thông và sẽ bị xử phạt.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 67**: Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nguồn nhân lực là nhân tố cơ bản quyết định sự phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, nhìn chung chất lượng nguồn nhân lực ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp, đặc biệt là với đối tượng trẻ em.

**Hỏi:** Mục tiêu cụ thể đến năm 2025 đối với tỉ lệ trẻ em đến trường và đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông vùng đồng bào dân tộc thiểu số? Liên hệ thực tiễn?

**Trả lời:**

- Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/02/2022 của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 quy định mục tiêu cụ thể đến năm 2025 đối với tỉ lệ trẻ em đến trường và đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông vùng đồng bào dân tộc thiểu số như sau: Tỷ lệ trẻ em mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 98% học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 97%, học trung học cơ sở trên 95%, học trung học phổ thông trên 60%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 90%.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 68**: Trong nội dung thành phần số 10 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ) có mấy nội dung? Nêu cụ thể từng nội dung. Hãy nêu một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

**Trả lời:**

Theo mục b Nội dung thành phần số 10 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ) có 02 nội dung, cụ thể:

+ Nội dung 01: Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ đầu, từ nơi xuất phát và ngay tại cơ sở; đồng thời sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, hạn chế để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự...; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố, xây dựng, nhân rộng mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng tự phòng, tự quản, tự vệ, tự hòa giải...; triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

+ Nội dung 02: Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện, bảo đảm giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng nông thôn mới.

Nêu một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới tại địa phương (trả lời theo thực tế địa phương).

9. Về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

**Câu 69**: Hiện nay, đối tượng mà Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hướng đến trong giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 gồm những đối tượng nào? Liên hệ thực tế địa phương?

**Trả lời:**

Theo điểm 2 Mục II Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 do Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg năm 2021 quy định về đối tượng của Chương trình như sau:

+ Xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

+ Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số;

+ Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

+ Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các tổ chức kinh tế hoạt động ở địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

Thí sinh tự liên hệ thực tế tại địa phương.

**Câu 70:** Tiểu dự án 1 “Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân” tại Dự án 3 “Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị” trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 do Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg năm 2021.

**Hỏi:** Xin cho biết đối tượng của Tiểu dự án 1, Dự án 3 được quy định như thế nào?

**Trả lời:**

Tại điểm a, mục 3, phần III của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 do Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg năm 2021 quy định đối tượng của Tiểu dự án 1 như sau:

+ Hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã khu vực II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu và miền núi, có thực hiện một trong các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng sau: Bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên; trồng rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trên đất quy hoạch phát triển rừng được Nhà nước giao đất; nhận khoán bảo vệ rừng;

+ Cộng đồng dân cư thôn thuộc các xã khu vực II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được giao rừng theo quy định của pháp luật đang thực hiện bảo vệ rừng được giao hoặc rừng nhận khoán.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 71:** Tảo hôn là hành vi vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình và bị nghiêm cấm nhưng tại sao chỉ có hành vi “cưỡng ép tảo hôn” mới là hành vi bạo lực gia đình?

**Trả lời:**

Tảo hôn là hành vi vi phạm pháp luật về hôn nhân gia đình, bị nghiêm cấm. Người tổ chức tảo hôn (tổ chức lễ cưới hỏi cho những người chưa đến tuổi kết hôn); người cố ý duy trì quan hệ vợ chồng trái pháp luật với người chưa đến tuổi kết hôn mặc dù đã có quyết định của Tòa án buộc chấm dứt quan hệ đó sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý hình sự. Tuy nhiên không phải mọi hành vi liên quan đến tảo hôn đều là hành vi bạo lực gia đình. Hành vi bạo lực gia đình là hành vi phải có yếu tố cưỡng bức, ép buộc trái với ý muốn của nạn nhân, các hành vi được thực hiện với sự đồng thuận của nạn nhân có thể là hành vi vi phạm pháp luật nhưng sẽ không bị coi là bạo lực gia đình và hành vi đó sẽ bị xử lý theo các quy định khác của pháp luật có liên quan. Chính vì vậy, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình chỉ quy định hành vi “cưỡng ép tảo hôn” là hành vi bạo lực gia đình.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 72:** Theo quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thể dục, thể thao quy định về “Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho hoạt động thể dục, thể thao quần chúng” gồm những nội dung nào?

**Trả lời:**

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 4 của Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thể dục, thể thao quy định về “Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho hoạt động thể dục, thể thao quần chúng” gồm những nội dung.

a) Đầu tư xây dựng công trình thể dục, thể thao công cộng, bao gồm:

 - Sân vận động;

- Sân tập thể thao;

- Nhà tập luyện, thi đấu thể thao;

- Bể bơi;

- Các công trình thể dục, thể thao khác.

b) Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm nguồn lực để xây dựng các công trình thể thao công cộng tại địa phương theo quy định sau:

- Mỗi thôn, làng, ấp, bản phải có sân tập thể thao đơn giản;

- Mỗi xã, phường, thị trấn phải có ít nhất một công trình thể dục, thể thao quy định tại điểm a khoản này;

- Mỗi huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) phải có ít nhất hai trong các công trình thể dục, thể thao cấp huyện: sân vận động, bể bơi, nhà tập luyện thể thao;

- Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải có các công trình thể dục, thể thao cấp tỉnh: sân vận động, bể bơi, nhà thi đấu thể thao.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 73:** Nghị định 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thể dục, thể thao và Nghị định số 05/2011/NĐCP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc có những quy định nào liên quan đến phát triển phong trào thể dục, thể thao ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi?

**Trả lời:**

Tại Khoản 4, Điều 2 Nghị định 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thể dục, thể thao quy định “Ngân sách Nhà nước ưu tiên đầu tư hỗ trợ phát trển Thể dục thể thao ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc”. Nội dung ưu tiên đầu tư là:

- Hỗ trợ tổ chức hoạt động thể dục thể thao quần chúng;

- Đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên thể dục thể thao;

- Tuyên truyền, hướng dẫn tập luyện các môn thể thao;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng của Trung tâm thể thao vùng, khu vực;

- Bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc.

Tại Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc quy định:

- Bảo tồn, phát huy các lễ hội truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc, định kỳ tổ chức ngày hội văn hóa - thể thao các dân tộc theo từng khu vực hoặc từng dân tộc ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số;

- Bảo tồn và phát triển các môn thể dục, thể thao truyền thống của các dân tộc;

- Đầu tư xây dựng và hỗ trợ các hoạt động thể dục, thể thao, xây dựng sân vận động, nhà thi đấu, trung tâm tập luyện thể dục thể thao ở vùng dân tộc thiểu số.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 74:** Thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM thống nhất thông qua “Đề án Giải thưởng Mỹ thuật thiếu nhi Việt Nam” với mục đích khuyến khích, phát triển mỹ thuật của thiếu nhi trong và ngoài nhà trường; tác động tích cực vào quá trình giáo dục thẩm mỹ của thiếu niên, nhi đồng Việt Nam.

**Hỏi:** các tổ chức, cá nhân có chức năng hoạt động trong lĩnh vực mỹ thuật, văn hóa nghệ thuật tại các khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có nhu cầu tổ chức thi sáng tác tác phẩm Mỹ thuật thiếu nhi phải thực hiện các quy định, yêu cầu gì? Trách nhiệm của đơn vị quản lý văn hóa ở địa phương (Sở VHTTDL, Sở VH&TT)

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Trả lời:**

Tại Điều 6 Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL hướng dẫn thực hiện Điều 11 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ) quy định:

a) Tổ chức, cá nhân Việt Nam có nhu cầu tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật quy mô toàn quốc, khu vực phải gửi thông báo bằng văn bản và hồ sơ thông báo theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm).

b) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật quy mô cấp tỉnh, phải gửi thông báo bằng văn bản và hồ sơ thông báo theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao. Nội dung thông báo phải nêu rõ: tên, chủ đề cuộc thi, địa điểm, thời gian tổ chức cuộc thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật. Trường hợp phối hợp với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế; tổ chức cuộc thi sáng tác tác phẩm tại Việt Nam, Văn bản thông báo phải nêu rõ tên, địa chỉ, số điện thoại của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế phối hợp tổ chức thi.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 75**: Hãy cho biết quy trình và thủ tục thành lập Câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ dân gian ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được thực hiện như thế nào?

**Trả lời**

Quy trình và thủ tục thành lập Câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ dân gian ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2022 của Chính phủ). Cụ thể như sau:

\* Về thủ tục thành lập Câu lạc bộ

Căn cứ theo Điều 7 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP thủ tục thành lập Câu lạc bộ gồm có:

- Đơn xin phép thành lập Câu lạc bộ;

- Dự thảo điều lệ;

- Dự kiến phương hướng hoạt động;

- Danh sách những người trong ban vận động thành lập Câu lạc bộ được có quan nhà nước có thẩm quyền công nhận;

- Lý lịch tư pháp người đứng đầu ban vận động thành lập Câu lạc bộ;

- Văn bản xác nhận nơi dự kiến đặt trụ sở của hội;

- Bản kê khai tài sản do các sáng lập viên tự nguyện đóng góp (nếu có).

\* Về thẩm quyền quyết định thành lập Câu lạc bộ:

Căn cứ Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP: “Chủ tịch UBND cấp tỉnh cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương. Chủ tịch UBND cấp tỉnh uỷ quyền để Chủ tịch UBND cấp huyện cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã”.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 76:** “Khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ văn hóa; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để nâng cao mức thụ hưởng về văn hóa cho đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, trong đó ưu tiên các dân tộc thiểu số rất ít người”, đây là mục tiêu thuộc Dự án số 6 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh - tế xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

**Hỏi:** Hãy cho biết tên của Dự án số 6; cơ quan chủ trì và những nội dung cơ bản của Dự án số 6?

**Trả lời:**

Tên của Dự án số 6 là “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch”. Đây là một trong những dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh - tế xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 tại Quyết định số 1719/QĐTTg ngày 14/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Dự án số 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn và chỉ đạo tổ chức thực hiện Dự án. Nội dung cơ bản của Dự án số 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch:

1. Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số rất ít người;

2. Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số;

3. Tổ chức bảo tồn lễ hội truyền thống tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch;

4. Xây dựng chính sách và hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy những người kế cận;

5. Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể;

6. Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một (các hình thức sinh hoạt văn hóa, tập quán xã hội, nhạc cụ, kiến trúc truyền thông, trang phục truyền thống, các môn thể thao truyền thống, tiếng nói, chữ viết và các giá trị khác văn hóa khác);

7. Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số (mô hình trải nghiệm, tìm hiểu văn hóa đặc thù các dân tộc thiểu số, mô hình bảo vệ văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số; mô hình xây dựng đời sống văn hóa các dân tộc thiểu số; mô hình di sản kết nối gắn với các hành trình du lịch di sản để phát triển cộng đồng các dân tộc thiểu số có di sản tương đồng);

8. Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng di dân tái định cư;

9. Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống;

10. Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu;

11. Xây dựng nội dung, xuất bản sách, đĩa phim tư liệu về văn hóa truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số để cấp phát cho cộng đồng các dân tộc thiểu số;

12. Tổ chức Ngày hội, Giao lưu, Liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số;

13. Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống trong các ngày hội, liên hoan, giao lưu nhàm bảo tồn các môn thể thao truyền thống, các trò chơi dân gian của các dân tộc thiểu số;

14. Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số; chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi kết hợp với nghiên cứu, khảo sát tiềm năng du lịch, lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

15. Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số;

16. Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

17. Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số;

18. Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

19. Hỗ trợ xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 77:** Đảng và Nhà nước ta luôn coi ngôn ngữ các dân tộc là một trong các thành tố làm nên bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, vậy Đảng và Nhà nước đã có những chính sách như thế nào về bảo tồn, giữ gìn ngôn ngữ các dân tộc thiểu số để góp phần bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số ở nước ta hiện nay?

**Trả lời:**

- Hiến pháp Việt Nam năm 2013 ghi rõ: “Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình” (Điều 5, Chương I).

- Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc ghi rõ: “Hỗ trợ việc giữ gìn và phát triển chữ viết của các dân tộc có chữ viết. Các dân tộc thiểu số có trách nhiệm gìn giữ văn hóa truyền thống tốt đẹp, tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình phù hợp với quy định của pháp luật” (Khoản 2, Điều 13).

- Thông tư số 12/2014/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số điều của nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc ghi rõ: “Hỗ trợ việc giữ gìn tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số” (Điều 4).

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 78:** Từ thực tiễn địa phương, Anh/chị hãy xây dựng kế hoạch triển khai một trong ba mô hình văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (gồm: (01) Mô hình trải nghiệm, tìm hiểu văn hóa đặc thù các dân tộc thiểu số, mô hình bảo vệ văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số; (02) Mô hình xây dựng đời sống văn hóa các dân tộc thiểu số; (03) Mô hình di sản kết nối gắn với các hành trình du lịch di sản để phát triển cộng đồng các dân tộc thiểu số có di sản tương đồng)?

**Trả lời:**

Thí sinh tự lựa chọn một trong ba mô hình gồm: (01) Mô hình trải nghiệm, tìm hiểu văn hóa đặc thù các dân tộc thiểu số, mô hình bảo vệ văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số; (02) Mô hình xây dựng đời sống văn hóa các dân tộc thiểu số; (03) Mô hình di sản kết nối gắn với các hành trình du lịch di sản để phát triển cộng đồng các dân tộc thiểu số có di sản tương đồng mà phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương của thí sinh. Thí sinh có thể tham khảo các nội dung xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch tại Quyết định số 1719/QĐTTg ngày 14/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ và mô hình phải ghi rõ đối tượng thụ hưởng là những đối tượng nào?

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 79:** Thực hiện chủ trương khai thác di sản văn hóa phi vật thể phục vụ du lịch, một địa phương ở miền núi phía Bắc đã xây dựng các sản phẩm phục vụ du lịch, trong đó có hoạt động tổ chức Lễ cấp sắc của người Dao (Lễ trưởng thành) phục vụ du khách. Một cậu bé khoảng 13 tuổi được cử ra để đóng vai người được làm Lễ trưởng thành. Nghi lễ được tổ chức diễn đi diễn lại nhiều lần mỗi khi có yêu cầu của các đoàn khách du lịch. Lễ cấp sắc của người Dao (Lễ trưởng thành) là một nghi lễ được tổ chức để đánh dấu sự trưởng thành của một con người từ một cậu bé thành người trưởng thành. Mỗi người sẽ được tổ chức một lần trong đời.

Hỏi: Hãy nêu quan điểm của mình về tình huống này?

**Trả lời:**

Lễ cấp sắc của người Dao (Lễ trưởng thành) là một nghi lễ có tính thiêng, được tổ chức một lần trong đời. Việc dùng một cậu bé diễn đi diễn lại nghi lễ đó sẽ làm giảm đi tính thiêng của nghi lễ. Hơn nữa mỗi người chỉ được tổ chức một lần trong đời. Cậu bé này được đem ra để diễn đi diễn lại như thể cậu ta được cấp sắc nhiều lần trong đời. Các di sản văn hóa phi vật thể có tính thiêng khi đưa ra làm du lịch cần tôn trọng tính thiêng của di sản.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 80**: Trong bản/buôn của đồng chí, thuộc tỉnh H, có một ngôi miếu thờ thần núi rất linh thiêng. Ngôi miếu chưa được xếp hạng di tích nhưng đã được đưa vào danh mục kiểm kê di tích của tỉnh H và hiện nay, ngôi miếu đang xuống cấp, có mảng mái lá mục nát gây thấm dột, mấy cây cột gỗ cũ bị mối mọt có thể gãy sập bất cứ lúc nào. Hỏi: Ngôi miếu có được Luật Di sản văn hóa bảo vệ không, vì sao? Cần thực hiện thủ tục gì để tu sửa ngôi miếu này?

**Trả lời:**

Ngôi miếu được bảo vệ theo quy định của Luật Di sản văn hóa. Bởi vì:

Khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009 (bổ sung khoản 4 Điều 33 Luật Di sản văn hóa năm 2001) quy định: "4. Các công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên có tiêu chí như quy định tại Điều 28 của Luật này, đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương, được bảo vệ theo quy định của Luật này."

- Ngôi miếu trên được gọi chung là đối tượng kiểm kê di tích, khi xuống cấp thì được tu sửa cấp thiết theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Thông tư số 15/2019/TTBVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Theo đó:

+ Địa phương lập hồ sơ tu sửa cấp thiết, nêu rõ lý do tu sửa, hiện trạng di tích, có ảnh, bản vẽ kèm theo để được biết mức độ xuống cấp như thế nào, dự định tu sửa ra sao và tu sửa như vậy hết bao nhiêu tiền mua gỗ, mua lá, thuê người làm...

+ Địa phương gửi hồ sơ đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh H có ý kiến. Sở có trách nhiệm trả lời địa phương trong vòng 7 ngày làm việc.

+ Sau đó, tiến hành tu sửa. Quá trình tu sửa miếu phải có sự tham gia của tổ chức hoặc cá nhân có đủ điều kiện hành nghề thi công tu bổ di tích, có sự giám sát của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh H, đại diện tổ chức được giao quản lý, sử dụng ngôi miếu và đại diện Ban Giám sát đầu tư cộng đồng.

+ Cuối cùng, trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc tu sửa cấp thiết ngôi miếu, đồng chí Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh H về nội dung và kết quả tu sửa cấp thiết ngôi miếu này.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 81**: Anh A hiện đang sinh sống tại Lào Cai. Gần đây, anh có đầu tư kinh doanh homestay cung cấp dịch vụ cho khách du lịch ở một khu riêng, ngoài khu vực sinh hoạt của gia đình.

**Hỏi:** Homestay của anh A có đáp ứng điều kiện tối thiểu để kinh doanh nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê hay không?

**Trả lời:**

Tại Khoản 6, Điều 21, Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Du lịch, Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê là nhà ở có khu vực được bố trí trang thiết bị, tiện nghi cho khách du lịch thuê lưu trú; khách cùng sinh hoạt với gia đình chủ nhà. Việc nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) của anh A ở một khu riêng, khách không sinh hoạt với gia đình chủ nhà không đáp ứng định nghĩa của một nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 82**: Chị B mới đầu tư kinh doanh nhà nghỉ du lịch, tuy nhiên chị chỉ thực hiện đăng ký kinh doanh mà không thông báo với cơ quan quản lý nhà nước về du lịch tại địa phương.

**Hỏi:** Chị B có cần thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước về du lịch tại địa phương không, quy định cụ thể như thế nào?

**Trả lời:**

Tại Điều 29, Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Du lịch, Trước khi đi vào hoạt động chậm nhất 15 ngày, cơ sở lưu trú du lịch có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi có cơ sở lưu trú du lịch về những nội dung sau:

a) Tên, loại hình, quy mô cơ sở lưu trú du lịch;

b) Địa chỉ cơ sở lưu trú du lịch, thông tin về người đại diện theo pháp luật;

c) Cam kết đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch quy định tại Điều 49 Luật Du lịch và Nghị định này.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 83**: Anh C hiện đang kinh doanh khách sạn 3 sao tại Lai Châu. Khách sạn của anh có một nhà hàng phục vụ khách lưu trú.

**Hỏi:** Nhà hàng của anh C có cần Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm không?

**Trả lời:**

Không. Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm quy định nhà hàng trong khách sạn không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 84**: Chị H nuôi một đàn lợn thịt ở sau nhà, sát với cái ao chung của xóm làng. Gần đây, bà con hàng xóm khuyên chị nên xây dựng một khu xử lý chất thải riêng rẽ. Tuy nhiên, chị cho rằng ao làng là chung, không ảnh hưởng đến một ai cả. Xin hỏi, việc làm của chị có vi phạm pháp luật hay không?

**Trả lời:**

Chị H đã vi phạm các quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm tươi sống theo quy định của Điều 23 Luật an toàn thực phẩm năm 2010. Theo đó, cơ sở sản xuất thực phẩm tươi sống phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

a. Bảo đảm các điều kiện về đất canh tác, nguồn nước, địa điểm sản xuất để sản xuất thực phẩm an toàn;

b. Tuân thủ các quy định của pháp luật về sử dụng giống cây trồng, giống vật nuôi; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất kích thích tăng trưởng, chất tăng trọng, chất phát dục, chất bảo quản thực phẩm và các chất khác có liên quan đến an toàn thực phẩm;

c. Tuân thủ quy định về kiểm dịch, vệ sinh thú y trong giết mổ động vật; về kiểm dịch thực vật đối với sản phẩm trồng trọt;

d) Thực hiện việc xử lý chất thải theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

đ. Chất tẩy rửa, chất diệt khuẩn, chất khử độc khi sử dụng phải bảo đảm an toàn cho con người và môi trường;

e. Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, lưu giữ hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu thực phẩm và các tài liệu khác về toàn bộ quá trình sản xuất thực phẩm tươi sống.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 85:** Chị C buôn bán trứng gà được một thời gian khá lâu, nhưng khi được khách hàng hỏi chị nhập trứng từ đâu thì chị lúng túng, không trả lời được. Vì chị lấy mối hàng từ người đưa trứng và không quan tâm đến nguồn gốc lấy từ đâu. Chị cho rằng người bán hàng chỉ cần quan tâm chất lượng của sản phẩm mà không cần biết đến nguồn gốc.

Hỏi: Ý kiến của chị C đúng hay sai?

**Trả lời:**

Ý kiến của chị C cho rằng người bán hàng chỉ cần quan tâm chất lượng của sản phẩm mà không cần biết đến nguồn gốc là sai.

Theo Điểm e Khoản 1 Điều 23 Luật an toàn thực phẩm năm 2010 về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm tươi sống, một trong những trách nhiệm của cơ sở sản xuát kinh doanh thực phẩm tươi sống là phải duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, lưu giữ hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu thực phẩm và các tài liệu khác về toàn bộ quá trình sản xuất thực phẩm tươi sống.

Do vậy, chị C phải có trách nhiệm biết rõ nguồn gốc và xuất xứ nguồn thu mua trứng gà của cửa hàng mình.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 86:** Gia đình anh T dự định mở cửa hàng bán hoa quả tại nhà, anh T bàn với vợ sửa sang một phòng sạch sẽ, khử trùng để làm kho chứa hoa quả, nhưng vợ anh nói không cần thiết vì hoa quả để đâu cũng được và khi ăn khách hàng phải gọt vỏ.

**Hỏi:** Ý kiến của ai là chính xác?

**Trả lời:**

Ý kiến của anh T về việc sửa sang một phòng sạch sẽ, khử trùng để làm kho chứa hoa quả là đúng.

Theo quy định tại Điều 24 Luật an toàn thực phẩm năm 2010 về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm tươi sống, cơ sở kinh doanh thực phẩm tươi sống phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

a. Tuân thủ các điều kiện về bảo đảm an toàn đối với dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm, điều kiện về bảo đảm an toàn trong bảo quản, vận chuyển thực phẩm quy định của Luật an toàn thực phẩm;

b. Bảo đảm và duy trì vệ sinh nơi kinh doanh.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 87**: Ruộng rau cải của nhà chị A đến thời gian thu hoạch nhưng vẫn mang phân đạm ra bón cho rau với mục đích để rau xanh tốt thêm rồi mới đem bán cho người tiêu dùng.

Hỏi: Anh (chị) thấy việc sản xuất nông sản của chị A có đảm bảo toàn không, tại sao?

**Trả lời:**

Việc làm của chị A là không đảm bảo an toàn trong sản xuất và vi phạm quy định tại Điều 23 Luật an toàn thực phẩm năm 2010 về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm tươi sống là:

- Phải tuân thủ các quy định của pháp luật về sử dụng giống cây trồng, giống vật nuôi; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất kích thích tăng trưởng, chất tăng trọng, chất phát dục, chất bảo quản thực phẩm và các chất khác có liên quan đến an toàn thực phẩm;

- Rau cải là loại rau ăn lá, khi đến thời gian thu hoạch mà chị A vẫn bón phân đạm sẽ làm cho lượng đạm vẫn tồn dư trong rau, khi con người sử dụng rau này làm thực phẩm, lượng đạm tồn dư sẽ đi vào cơ thể gây hại sức khoẻ con người. Do vậy, việc làm như chị A cần phải tuyên truyền để mọi người có nhận thức đúng và tự giác thực hiện.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 88**: Đàn lợn nhà anh A bị ốm chết chưa rõ nguyên nhân nhưng do tiếc của, anh A đã không báo cho UBND xã mà lại mổ rồi đem bán ra chợ.

Hỏi: Việc làm này của anh A có vi phạm pháp luật không? Tại sao?

**Trả lời**

Tại khoản 4, Điều 5 Luật An toàn thực phẩm năm 2010 quy định về những hành vi bị cấm là:

- Sử dụng động vật chết do bệnh, dịch bệnh hoặc chết không rõ nguyên nhân để sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Do vậy, việc làm của anh A đã vi phạm pháp luật về An toàn thực phẩm.

- Việc làm của anh A đã làm ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ của người tiêu dùng khi ăn phải thịt lợn chết, tạo điều kiện cho bệnh dịch lây lan khó kiểm soát, gây thiệt hại cho nhiều hộ khác; gây tâm lý lo lắng, mất an ninh trật tự trên địa bàn.

- Là hội viên nông dân, chúng ta phải có trách nhiệm tuyên truyền để những người như anh A hiểu được tác hại của việc mình làm đối với xã hội, nâng cao ý thức, trách nhiệm về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn, góp phần bảo vệ sức khoẻ người tiêu dùng, tránh để dịch bệnh lây lan gây thiệt hại.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 89:** Chị B là một hộ gia đình sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ. Một hôm, cán bộ Hội Nông dân đến tuyên truyền, vận động chị B ký cam kết thực hiện sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn. Nhưng chị B cho rằng mình chỉ là sản xuất nhỏ lẻ, khối lượng hàng hoá nông sản bán ra chợ không nhiều nên chị không ký. Trong tình huống này, là một tuyên truyền viên về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn, anh (chị) sẽ phải làm gì?

**Trả lời:**

- Là một tuyên truyền viên về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn khi đến tuyên truyền, hướng dẫn gia đình chị B ký cam kết thực hiện sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn. Nhưng chị B cho rằng mình chỉ là sản xuất nhỏ lẻ, khối lượng hàng hoá nông sản bán ra chợ không nhiều nên không ký.

Trong tình huống này, tôi sẽ tuyên truyền cho chị B và các thành viên trong gia đình hiểu được lợi ích của việc sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn là:

Khi sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn trước hết là bảo vệ sức khoẻ cho gia đình chị, sau đó là bảo vệ sức khoẻ cho người tiêu dùng, cho cộng đồng. Việc ký cam kết và thực hiện sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn sẽ góp phần nâng cao giá trị, chất lượng nông sản hàng hoá, sẽ dễ tìm kiếm thị trường tiêu thụ hơn, hàng hoá sẽ bán được giá cao hơn, ổn định hơn do được người tiêu dùng tin tưởng...

Tin tưởng rằng, khi chị B hiểu được lợi ích của việc sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn thì chị sẽ ký cam kết và thực hiện tốt.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 90:** Nếu anh (chị) phát hiện ở địa phương mình, người dân vẫn còn tình trạng sản xuất: "Rau hai luống, lợn hai chuồng" thì anh (chị) sẽ làm như thế nào?

**Trả lời:**

Trước hết phải hiểu: Rau hai luống, lợn hai chuồng là câu nói có hàm ý: Người nông dân có sự phân biệt giữa sản xuất để ăn và để bán; sản phẩm nông sản an toàn thì để phục vụ gia đình, còn sản phẩm không an toàn sẽ bán ra thị trường.

Do đó, tôi sẽ kiên trì tuyên truyền, giải thích để người dân hiểu được đây là việc làm hết sức tai hại, ảnh hưởng đến sức khoẻ, gây ra nhiều loại bệnh nguy hiểm cho người tiêu dùng; ảnh hưởng đến chất lượng, uy tín của sản phẩm. Đồng thời, tuyên truyền để họ nâng cao tinh thần trách nhiệm, lương tâm và đạo đức trong sản xuất kinh doanh và khi sản xuất nông sản thực phẩm an toàn sẽ nâng cao giá trị, chất lượng nông sản hàng hoá, sẽ dễ tìm kiếm thị trường tiêu thụ hơn, hàng hoá sẽ bán được giá cao hơn, ổn định hơn do được người tiêu dùng tin tưởng... Từ đó, sẽ góp phần nâng cao thu nhập và bảo vệ sức khoẻ cho người tiêu dùng và sức khoẻ của gia đình mình.

Nếu người dân hiểu rõ được những nội dung như vậy, tin tưởng là sẽ không còn tình trạng: Rau hai luống, lợn hai chuồng nữa.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 91:** Chị A lấy rau vừa hái ở vườn về rửa ở mương nước bẩn gần nhà trước khi mang ra chợ bán.

**Hỏi**: việc làm của chị A có đúng không, tại sao ?

**Trả lời:**

Việc làm của chị A là không đảm bảo an toàn trong sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm và vi phạm quy định tại Điều 23 Luật An toàn thực phẩm năm 2010 về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm tươi sống là: Phải bảo đảm các điều kiện về đất canh tác, nguồn nước, địa điểm sản xuất để sản xuất thực phẩm an toàn.

Khi rửa rau ở mương nước bẩn, rau sẽ bị các loại vi khuẩn, ký sinh trùng, kim loại nặng như: chì, thuỷ ngân, asen,... xâm nhập gây nhiệm độc cấp tính hoặc mãn tính cho con người do ăn phải thực phẩm bẩn.

Do vậy, việc làm như chị A là vi phạm pháp luật, chúng ta cần phải lên án, đồng thời phải tuyên truyền, hướng dẫn để mọi người có nhận thức đúng và tự giác thực hiện sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 92:** Anh, chị hãy nêu phương pháp giám sát của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội theo Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ban hành kèm Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị? Theo anh, chị để thực hiện tốt việc giám sát, Hội Nông dân cơ sở phải làm gì?

**Trả lời:**

Phương pháp giám sát quy định trong Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội gồm:

1. Hằng năm, căn cứ và tình hình thực tiễn, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát báo cáo cấp uỷ và chính quyền cùng cấp trước khi triển khai. Khi cần thiết có thể tổ chức giám sát ngoài kế hoạch. Chương trình, kế hoạch giám sát được thống nhất với cơ quan quản lý nhà nước liên quan để hỗ trợ triển khai, bảo đảm giám sát thiết thực, đúng thực tế, có tác động tốt với đời sống chính trị, xã hội và nhân dân.

2. MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp thu ý kiến phản ánh của các thành viên, đoàn viên, hội viên, ý kiến của nhân dân, ý kiến của các chuyên gia và tổ chức khảo sát thực tế để có cơ sở kiến nghị với cơ quan Đảng, Nhà nước, cấp uỷ và chính quyền cùng cấp.

3. Giám sát thông qua việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về dân chủ ở cơ sở, hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

4. Giám sát thông qua nghiên cứu văn bản, tài liệu, báo cáo của các cơ quan, tổ chức; đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân gửi MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội và qua phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng.

5. MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia các hoạt động giám sát do các cơ quan dân cử đề nghị.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 93:** Hãy nêu đối tượng góp ý và nội dung góp ý xây dựng chính quyền của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trong Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền? Ở địa phương anh (chị) đã thực hiện việc góp ý xây dựng chính quyền như thế nào?

**Trả lời:**

1. Đối tượng góp ý:

- Quốc hội, hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân; các cơ quan của Quốc hội, hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân các cấp.

- Chính phủ, lãnh đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

- Lãnh đạo toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân các cấp, Kiểm toán nhà nước.

- Cán bộ, công chức, viên chức (gọi chung là cá nhân).

2. Nội dung góp ý:

- Góp ý với cơ quan, tổ chức gồm:

+ Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

+ Việc thể chế hoá, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, hội đồng nhân dân và các văn bản quy phạm pháp luật.

+ Việc thực hiện cải cách hành chính; phòng, chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác.

+ Việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp dân và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Góp ý đối với cá nhân gồm:

+ Việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ công dân.

+ Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu dân cử, sĩ quan, chiến sĩ lực lượng vũ trang; nhất là người đứng đầu cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp.

 - Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 94**: Hãy nêu nội dung phối hợp của các cấp Hội Nông dân Việt Nam với các Bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân các cấp trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân theo Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Liên hệ việc tham gia của Hội cơ sở trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân ở địa phương ?

**Trả lời:**

Những nội dung phối hợp gồm:

1. Tham gia góp ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

2. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của nông dân.

3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tư vấn, trợ giúp pháp lý cho cán bộ, hội viên, nông dân phù hợp với tập quán văn hoá từng địa phương, vùng, miền, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho hội viên, nông dân.

4. Bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức công tác tuyên truyền pháp luật, trợ giúp pháp lý và kỹ năng công tác hoà giải cho cán bộ Hội làm công tác tư vấn pháp luật, cán bộ Hội ở cơ sở và đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên của câu lạc bộ "Nông dân với pháp luật".

5. Tham gia tiếp nông dân đến khiếu nại, tố cáo tại Trụ sở hoặc địa điểm tiếp công dân khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị.

6. Xây dựng, mở rộng mô hình Hội Nông dân tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân; tham gia thực hiện Quy chế dân chủ ở nông thôn; tư vấn, trợ giúp pháp lý; tham gia hoà giải, quyết quyết mâu tuẫn, vướng mắc trong nội bộ nông dân ngay từ cơ sở.

7. Kiện toàn, nâng cấp Trung tâm Tư vấn pháp luật nông dân Trực thuộc Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; hướng dẫn thành lập Trung tâm Tư vấn pháp luật cho nông dân tại các địa phương theo quy định của pháp luật.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 95:** Em Y là dân tộc Bana, khi đi chụp ảnh để cấp thẻ Căn cước công dân em đã mặc trang phục của dân tộc mình. Tuy nhiên, trong khi chờ tới lượt có một bác lại nhắc nhở em là phải mặc quần đen, áo trắng chứ không được mặc trang phục dân tộc khiến em Y rất lo lắng. Vậy pháp luật quy định như thế nào về trường hợp này?

**Trả lời:**

Căn cứ theo Khoản 4, Điều 5 Thông tư số 60/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định trình tự cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân, việc chụp ảnh chân dung của công dân được quy định như sau:

Ảnh chân dung của công dân khi làm thủ tục cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân là ảnh màu, phông nền trắng, chụp chính diện, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính; trang phục, tác phong nghiêm túc, lịch sự. Đối với trường hợp công dân theo tôn giáo, dân tộc thì được mặc lễ phục tôn giáo, trang phục dân tộc đó, nếu có khăn đội đầu thì được giữ nguyên nhưng phải đảm bảo rõ mặt, rõ hai tai.

Như vậy theo quy định nêu trên thì em Y có thể mặc trang phục dân tộc của mình khi chụp ảnh chân dung để cấp thẻ Căn cước công dân.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 96**: Gia đình chị H là người dân tộc thiểu số sống tại xã vùng đặc biệt khó khăn, do không có đủ tiền cho con đi học, gia đình chị muốn biết hiện nay, nhà nước ta có những chính sách hỗ trợ nào đối với những học sinh gặp nhiều khó khăn trong học tập như: học sinh nghèo, học sinh là con thương binh, bệnh binh, học sinh là người khuyết tật, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn?

**Trả lời:**

Học tập là quyền cơ bản của công dân. Mọi công dân đều bình đẳng về cơ hội học tập. Đất nước ta còn nghèo, đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn, vì vậy, còn rất nhiều học sinh gặp nhiều trở ngại trong học tập. Nhằm bảo đảm cho mọi công dân đều được tiếp cận với những cơ hội học tập như nhau.

Điều 61, Hiến pháp 2013 quy định: “1. Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

2. Nhà nước ưu tiên đầu tư và thu hút các nguồn đầu tư khác cho giáo dục; chăm lo giáo dục mầm non; bảo đảm giáo dục tiểu học là bắt buộc, Nhà nước không thu học phí; từng bước phổ cập giáo dục trung học; phát triển giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; thực hiện chính sách học bổng, học phí hợp lý.

3. Nhà nước ưu tiên phát triển giáo dục ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ưu tiên sử dụng, phát triển nhân tài; tạo điều kiện để người khuyết tật và người nghèo được học văn hoá và học nghề".

Cụ thể hóa quy định trên, nhà nước ta đã ban hành nhiều chính sách, các biện pháp hỗ trợ những học sinh nghèo gặp khó khăn, nhằm bảo đảm cho mọi học sinh đều được học tập. Đó là:

Chính sách cấp học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, học sinh là người tàn tật, học sinh là người dân tộc thiểu số.

Chính sách trợ cấp và miễn giảm học phí cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người mồ côi không nơi nương tựa, người tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế, người có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn vượt khó trong học tập

Chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong xã hội cấp học bổng và trợ cấp cho người học.

Nhà nước thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học cho con em dân tộc thiểu số, con em gia đình các dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học được ưu tiên bố trí giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị và ngân sách.

Chính sách cử tuyển vào đại học, cao đẳng, trung cấp đối với học sinh các dân tộc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Chính sách tín dụng ưu đãi về lãi suất, điều kiện và thời hạn vay tiền để người học thuộc gia đình có thu nhập thấp có điều kiện học tập.

Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh đại học, cao đẳng đối với học sinh ở miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo, trong đó có các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội, con thương binh, con bệnh binh

Người khuyết tật được cung cấp phương tiện, tài liệu hỗ trợ học tập dành riêng trong trường hợp cần thiết; người khuyết tật nghe, nói được học bằng ngôn ngữ ký hiệu; người khuyết tật nhìn được học bằng chữ nổi Braille theo chuẩn quốc gia.

Các chính sách hỗ trợ đã phát huy hiệu quả trên thực tế, giảm bớt khó khăn cho nhiều gia đình học sinh, tạo điều kiện để các em được hưởng sự bình đẳng về cơ hội học tập, động viên khích lệ học sinh tiếp tục cố gắng học tập.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 97**: Trong cơn lũ vừa qua, ông T thấy hai con bò đang bị trôi theo dòng nước. Ông đã cùng con trai kéo được hai con bò về nuôi nhốt chung với đàn bò nhà ông. Ông đã thông báo công khai và hỏi những người dân trong làng nhưng không ai biết hai con bò đó là của ai.

**Hỏi:** Ông T phải làm gì và có được xác lập quyền sở hữu đối với hai con bò đó không?

**Trả lời:**

Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định việc xác lập quyền sở hữu đối với tài sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu như sau:

“1. Tài sản vô chủ là tài sản mà chủ sở hữu đã từ bỏ quyền sở hữu đối với tài sản đó.

Người đã phát hiện, người đang quản lý tài sản vô chủ là động sản thì có quyền sở hữu tài sản đó, trừ trường hợp luật có quy định khác; nếu tài sản là bất động sản thì thuộc về Nhà nước.

2. Người phát hiện tài sản không xác định được ai là chủ sở hữu phải thông báo hoặc giao nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc công an cấp xã nơi gần nhất để thông báo công khai cho chủ sở hữu biết mà nhận lại.

Việc giao nộp phải được lập biên bản, trong đó ghi rõ họ, tên, địa chỉ của người giao nộp, người nhận, tình trạng, số lượng, khối lượng tài sản giao nộp.

Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc công an cấp xã đã nhận tài sản phải thông báo cho người phát hiện về kết quả xác định chủ sở hữu.

Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản là động sản thì quyền sở hữu đối với động sản đó thuộc về người phát hiện tài sản.

Sau 05 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản là bất động sản thì bất động sản đó thuộc về Nhà nước; người phát hiện được hưởng một khoản tiền thưởng theo quy định của pháp luật.”

 Như vậy, theo quy định trên, sau 01 năm kể từ ngày ông T thông báo công khai mà vẫn không xác định được chủ sở hữu của hai con bò thì ông được xác lập quyền sở hữu đối với hai con bò này..

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 98:** Ngày 25/9/2021, khi lên thăm rẫy cà phê của mình, anh M phát hiện một con bò có cột dây ở cổ bị quấn vào gốc cà phê của rẫy nhà anh. Anh M đã gỡ dây và dắt con bò về nuôi giữ tại nhà. Anh đã đến UBND xã đề nghị xã thông báo công khai cho chủ sở hữu con bò biết để nhận lại. Sau 01 tháng nuôi giữ, con bò sinh được một con bê con. Sau 02 tháng, có chị Đ ở làng bên đến xin nhận lại con bò lạc của mình. Sau khi đưa ra các thông tin mô tả và đặc điểm nhận dạng, anh M thấy con bò đúng là thuộc sở hữu của chị Đ nên đã trả lại. Khi biết con bò đã sinh con, chị Đ đề nghị anh M phải trả cả con bê cho mình.

**Hỏi:** Theo quy định thì con bê đó thuộc quyền sở hữu của ai?

**Trả lời:**

Điều 231 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định việc xác lập quyền sở hữu đối với gia súc bị thất lạc như sau:

“1. Người bắt được gia súc bị thất lạc phải nuôi giữ và báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để thông báo công khai cho chủ sở hữu biết mà nhận lại.

Sau 06 tháng, kể từ ngày thông báo công khai hoặc sau 01 năm đối với gia súc thả rông theo tập quán thì quyền sở hữu đối với gia súc và số gia súc được sinh ra trong thời gian nuôi giữ thuộc về người bắt được gia súc.

2. Trường hợp chủ sở hữu được nhận lại gia súc bị thất lạc thì phải thanh toán tiền công nuôi giữ và các chi phí khác cho người bắt được gia súc.

Trong thời gian nuôi giữ gia súc bị thất lạc, nếu gia súc có sinh con thì người bắt được gia súc được hưởng một nửa số gia súc sinh ra hoặc 50% giá trị số gia súc sinh ra và phải bồi thường thiệt hại nếu có lỗi cố ý làm chết gia súc.”

Theo quy định trên, thì chị Đ được nhận lại con bò và thanh toán tiền công nuôi giữ hợp lý cho anh M trong thời gian 02 tháng. Trường hợp chị nhận con bê thì phải trả cho anh M số tiền tương ứng với 50% giá trị của con bê. Trường hợp anh M nhận con bê thì anh phải trả cho chị Đ số tiền tương ứng với 50% giá trị của con bê

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 99**: Bà G là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được Nhà nước cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí, nơi đăng ký khám bệnh là trạm y tế xã. Hiện nay, bà muốn tự đi khám, chữa bệnh trái tuyến tại bệnh viện tỉnh, vậy bà có được bảo hiểm y tế chi trả không? Nếu có thì mức chi trả như thế nào?

**Trả lời:**

Khoản 5 Điều 22 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) quy định:

“Người dân tộc thiểu số và người thuộc hộ gia đình nghèo tham gia bảo hiểm y tế đang sinh sống tại vùng có điều 58 kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người tham gia bảo hiểm y tế đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo khi tự đi khám bệnh, chữa bệnh không đúng tuyến được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với bệnh viện tuyến huyện, điều trị nội trú đối với bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến Trung ương và có mức hưởng theo quy định tại khoản 1 Điều này.”

Theo quy định trên, trường hợp bà G là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đi khám, chữa bệnh trái tuyến được bảo hiểm chi trả và mức chi trả theo quy định tại khoản 1 Điều này như sau:

“a) 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với đối tượng quy định tại các điểm a, d, e, g, h và i khoản 3 Điều 12 của Luật này. Chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoài phạm vi được hưởng bảo hiểm y tế của đối tượng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 của Luật này được chi trả từ nguồn kinh phí bảo hiểm y tế dành cho khám bệnh, chữa bệnh của nhóm đối tượng này; trường hợp nguồn kinh phí này không đủ thì do ngân sách nhà nước bảo đảm;

b) 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với trường hợp chi phí cho một lần khám bệnh, chữa bệnh thấp hơn mức do Chính phủ quy định và khám bệnh, chữa bệnh tại tuyến xã;

c) 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh khi người bệnh có thời gian tham gia bảo hiểm y tế 5 năm liên tục trở lên và có số tiền cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong năm lớn hơn 6 tháng lương cơ sở, trừ trường hợp tự đi khám bệnh, chữa bệnh không đúng tuyến; d) 95% chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 2, điểm k khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 12 của Luật này;

đ) 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với các đối tượng khác.”.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 100**: Ông A là người đồng bào dân tộc thiểu số, được Nhà nước giao đất theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Tính đến nay ông đã sử dụng đất này được 5 năm. Nay ông A muốn tặng cho quyền sử dụng đất này cho con trai của mình thì có được hay không? Nếu con trai ông A nhận tặng cho quyền sử dụng đất đó thì có bị xử phạt hay không?

**Trả lời:**

Căn cứ Điều 40 Nghị định 43/2014/NĐ-CP quy định về điều kiện chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng đất do được Nhà nước giao đất theo chính sách hỗ trợ như sau:

Quy định về điều kiện chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng đất do được Nhà nước giao đất theo chính sách hỗ trợ

1. Hộ gia đình, cá nhân đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng đất do được Nhà nước giao đất theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước chỉ được chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất sau 10 năm kể từ ngày có quyết định giao đất nếu được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận không còn nhu cầu sử dụng do chuyển khỏi địa bàn xã, phường, thị trấn nơi cư trú để đến nơi khác hoặc do chuyển sang làm nghề khác hoặc không còn khả năng lao động.

2. Tổ chức, cá nhân không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng đất do được Nhà nước giao đất theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước mà không thuộc trường hợp được chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Theo quy định trên, hộ gia đình, cá nhân đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng đất do được Nhà nước giao đất theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước chỉ được tặng cho quyền sử dụng đất nếu đáp ứng các điều kiện sau:

(1) Đã sử dụng đất đó sau 10 năm kể từ ngày có quyết định giao đất;

(2) Được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận không còn nhu cầu sử dụng do chuyển khỏi địa bàn xã, phường, thị trấn nơi cư trú để đến nơi khác hoặc do chuyển sang làm nghề khác hoặc không còn khả năng lao động.

Như vậy, trong trường hợp này, ông A chỉ mới sử dụng đất được Nhà nước giao 5 năm.

Do đó, ông A không được quyền tặng cho quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Đồng thời, theo quy định trên thì con trai ông A cũng không đươc nhận tặng cho quyền sử dụng đất đó.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 101**: A là người Kinh đi tình nguyện mùa hè và gặp B là người dân tộc Hà Nhì. Thấy B xinh xắn và dễ thương, lại được học hành tử tế, A đem lòng yêu mến và xin phép gia đình được cưới B. Một năm sau, B sinh một bé trai kháu khỉnh. A đi đăng ký khai sinh cho con và dự định sẽ đăng ký cho con thuộc dân tộc Kinh nhưng B phản đối. B cho rằng theo tập quán tại quê hương của B thì con đầu lòng phải xác định dân tộc theo dân tộc của mẹ. A không đồng ý vì cho rằng như vậy sẽ ảnh hưởng đến tương lai của đứa trẻ.

Hỏi: Việc xác định dân tộc của con trong giấy khai sinh được quy định như thế nào?

**Trả lời:**

Theo Điều 29 Bộ Luật dân sự năm 2015 quy định về quyền xác định, xác định lại dân tộc.

"1. Cá nhân có quyền xác định, xác định lại dân tộc của mình.

2. Cá nhân khi sinh ra được xác định dân tộc theo dân tộc của cha đẻ, mẹ đẻ. Trường hợp cha đẻ, mẹ đẻ thuộc hai dân tộc khác nhau thì dân tộc của con được xác định theo dân tộc của cha đẻ hoặc mẹ đẻ theo thỏa thuận của cha đẻ, mẹ đẻ; trường hợp không có thỏa thuận thì dân tộc của con được xác định theo tập quán; trường hợp tập quán khác nhau thì dân tộc của con được xác định theo tập quán của dân tộc ít người hơn".

Theo đó, dân tộc của cá nhân được xác định theo dân tộc của cha đẻ hoặc mẹ đẻ. Nếu hai người này không cùng dân tộc thì cần sự thỏa thuận của cha mẹ, hoặc theo tập quán nếu không thỏa thuận được. Tình huống nêu trên, A và B là hai người thuộc hai dân tộc khác nhau và không thể thống nhất về xác định dân tộc cho con của họ. Xét trên tập quán của hai dân tộc cũng không thể xác định được cho đứa trẻ. Do đó, theo Điều 29, dân tộc của đứa trẻ được xác định theo tập quán của dân tộc ít người hơn. Nói cách khác, trường hợp này, dân tộc của đứa trẻ được xác định là theo dân tộc của mẹ.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 102**: Ông Q dân tộc Kinh lấy bà N người dân tộc Mường sinh ra con là S. Trước đây theo hộ khẩu của mẹ ghi dân tộc của S là dân tộc Mường. Nay vì S đã 18 tuổi nên ông Q và bà N có nguyện vọng muốn xác định dân tộc cho S là dân tộc Kinh. Nhưng yêu cầu của ông bà đã bị cơ quan có thẩm quyền từ chối với lý do chỉ có S mới được quyền yêu cầu việc đó hoặc phải có sự đồng ý của S.

**Hỏi:** Theo quy định của pháp luật hiện hành việc cơ quan có thẩm quyền từ chối yêu cầu của ông Q và bà N với lý do nêu trên là đúng hay sai?

**Trả lời:**

Cá nhân khi sinh ra được xác định dân tộc theo dân tộc của cha đẻ, mẹ đẻ. Trong trường hợp cha đẻ và mẹ đẻ thuộc hai dân tộc khác nhau, thì dân tộc của người con được xác định là dân tộc của người cha đẻ hoặc dân tộc của người mẹ đẻ theo tập quán hoặc theo thoả thuận của cha đẻ, mẹ đẻ. Tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định người đã thành niên, cha đẻ, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định lại dân tộc trong các trường hợp sau đây:

a - Xác định lại theo dân tộc của cha đẻ hoặc mẹ đẻ, nếu cha đẻ, mẹ đẻ thuộc hai dân tộc khác nhau;

b - Xác định lại theo dân tộc của cha đẻ hoặc mẹ đẻ trong trường hợp con nuôi đã xác định được được cha đẻ, mẹ đẻ của mình.

Đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Bộ luật dân sự năm 2015 nêu trên thì trường hợp ông Q dân tộc Kinh và bà N người dân tộc Mường, khi sinh là S ghi là dân tộc Mường nay ông bà có nguyện vọng muốn xác định dân tộc cho S là dân tộc Kinh thuộc trường hợp được yêu cầu xác định lại dân tộc. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 4 điều 29 Bộ luật dân sự năm 2015 thì việc xác định dân tộc cho người từ đủ 15 tuổi đến 18 tuổi phải được sự đồng ý của người đó.

Như vậy, trường hợp nêu trên ông Q và bà N không có quyền yêu cầu xác định lại dân tộc cho S đã 18 tuổi từ dân tộc Mường sang dân tộc Kinh, trừ trường hợp S là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

Nếu trong trường hợp S không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự thì việc cơ quan có thẩm quyền từ chối yêu cầu của ông Q và bà N xác định lại dân tộc cho S với lý do chỉ có S mới được quyền yêu cầu việc đó hoặc phải có sự đồng ý của S là đúng với quy định của pháp luật hiện hành.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 103**: Chị Lò Ngọc Yến và một số người bạn được tư vấn nên cùng nhau thành lập hợp tác xã để sản xuất và kinh doanh một số sản phẩm nông nghiệp đặc trưng ở miền núi. Chị muốn biết hợp tác xã là gì? Việc đăng ký thành lập hợp tác xã được quy định như thế nào?

**Trả lời:**

Theo khoản 7 Điều 4 Luật Hợp tác xã 2023, “Hợp tác xã là tổ chức có tư cách pháp nhân do ít nhất 05 thành viên chính thức tự nguyện thành lập, hợp tác tương trợ trong sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung về kinh tế, văn hóa, xã hội của thành viên, góp phần xây dựng cộng đồng xã hội phát triển bền vững; thực hiện quản trị tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ.”

Điều 42 Luật Hợp tác xã 2023 quy định việc đăng ký thành lập hợp tác xã như sau:

“1. Trước khi hoạt động, người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện thủ tục đăng ký thành lập tại cơ quan đăng ký kinh doanh nơi đặt trụ sở chính.

2. Hồ sơ đăng ký thành lập bao gồm:

a) Giấy đề nghị đăng ký thành lập;

b) Điều lệ;

c) Nghị quyết hội nghị thành lập;

d) Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn;

đ) Danh sách, số định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật là người Việt Nam; danh sách, bản sao giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài;

e) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 của Luật này;

g) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tham gia thành lập bởi cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 104**: Hợp tác xã của bà Mùa Lê Hồng kinh doanh trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vậy hợp tác xã của bà có được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp không?

**Trả lời:**

Khoản 1 Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2013 và năm 2014) quy định thu nhập được miễn thuế như sau: “Thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản, sản xuất muối của hợp tác xã; thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản.”

Theo quy định trên, thu nhập hợp tác xã của bà từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 105**: Chị A được chồng đưa đến Trạm y tế xã để khám và điều trị vết thương ở tay và chân. Chồng của chị A khai báo với bác sỹ là vết thương do chị bị ngã khi đang làm đồng. Tuy nhiên, trong quá trình thăm khám, bác sỹ B nghi ngờ chị A có dấu hiệu bị bạo lực gia đình. Trong trường hợp này bác sỹ phải làm gì? Giả sử sau khi được hỏi, chị A đã xác nhận bị chồng đánh dẫn đến thương tích thì bác sỹ B và Trạm y tế phải làm gì?

**Trả lời:**

- Theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 24/2017/TT-BYT ngày 17 tháng 05 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định quy trình tiếp nhận, chăm sóc y tế và thống kê, báo cáo đối với người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khi nghi ngờ người bệnh có dấu hiệu của bạo lực gia đình, bác sỹ cần tiến hành hỏi sàng lọc để phát hiện nạn nhân bạo lực gia đình. Việc sàng lọc, phỏng vấn cần được thực hiện ở nơi riêng tư yên tĩnh (phòng hoặc buồng khám riêng), khi không có các thành viên trong gia đình để bảo đảm tính khách quan và an toàn khi cung cấp thông tin. Trường hợp người bệnh cấp cứu không thể tự trả lời phỏng vấn, việc phỏng vấn được tiến hành sau khi người bệnh đã được điều trị ổn định. Bác sỹ cũng cần phải thực hiện nguyên tắc bảo mật về các thông tin người bệnh tiết lộ trong quá trình sàng lọc, thăm khám, điều trị.

- Giả sử sau khi được hỏi, chị A xác nhận bị chồng đánh dẫn đến thương tích thì theo quy định tại Điều 29 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2022, Bác sỹ B có trách nhiệm báo cáo ngay cho Trạm trưởng Trạm y tế xã. Trạm trưởng Trạm y tế xã có trách nhiệm thông báo cho công an xã về việc chị A có dấu hiệu bị bạo lực gia đình để bảo vệ, xử lý theo quy định của pháp luật, đồng thời cung cấp thông tin về tình trạng tổn hại sức khoẻ của chị A theo đề nghị của chị A hoặc của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 106**: Ở bản làng của M, các em gái thường yêu và lấy chồng rất sớm. Vì vậy, khi vừa đủ 16 tuổi, bố mẹ của M cũng bắt M nghỉ học và kết hôn với L (19 tuổi). Mặc dù M không đồng ý nhưng hai bên gia đình vẫn tổ chức đám cưới cho M và L. Việc tổ chức đám cưới cho M và L của gia đình hai bên đã vi phạm những quy định nào của pháp luật và sẽ bị xử lý như thế nào?

**Trả lời:**

- Việc tổ chức đám cưới cho M và L khi cả hai chưa đủ tuổi kết hôn (chưa đủ 18 tuổi đối với M và chưa đủ 20 tuổi đối với L – Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014) là hành vi tổ chức tảo hôn. Đây là một trong những hành vi bị cấm theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Việc bố mẹ M ép buộc con gái tảo hôn cũng là một trong những hành vi bạo lực gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2022.

- Căn cứ Điều 58, Nghị định 82/2020/NĐ-CP, hành vi tổ chức tảo hôn sẽ bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Hành vi tổ chức tảo hôn của bố mẹ M và L có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức tảo hôn theo quy định tại Điều 183 Bộ luật hình sự năm 2015 nếu những người này đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm. Theo đó, hình phạt đối với tội này có thể là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 107**: Do nghi ngờ vợ của mình là chị K ngoại tình, ông H đã có hành vi đuổi đánh và đe doạ chém chết chị K. Sau khi có đơn đề nghị của chị K, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã đã quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc đối với ông H. Tuy nhiên, sau khi có quyết định cấm tiếp xúc, ông H vẫn liên tục gọi điện cho chị K để chửi bới, đe doạ đánh và giết khiến chị K luôn bất an và hoảng loạn. Hành vi của ông H có vi phạm quyết định cấm tiếp xúc không? Trong trường hợp này, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã phải giải quyết như thế nào?

Giả sử, đang trong thời gian áp dụng quyết định cấm tiếp xúc thì mẹ của chị K chết. Ông H có được đến đám tang của mẹ vợ và tiếp xúc với chị K không?

**Trả lời:**

- Hành vi của ông H đã vi phạm quyết định cấm tiếp xúc của Chủ tịch UBND xã vì theo quy định tại khoản 2, Điều 2 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2022, “Cấm tiếp xúc là biện pháp cấm người có hành vi bạo lực gia đình đến gần người bị bạo lực gia đình hoặc sử dụng phương tiện, công cụ để thực hiện hành vi bạo lực gia đình”

Theo đó, người có hành vi bạo lực gia đình bị cấm tiếp xúc không chỉ là cấm đến gần người bị bạo lực gia đình. Mà còn bị cấm sử dụng phương tiện, công cụ (như điện thoại và các phương tiện khác) để thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

- Trường hợp ông H vi phạm quyết định cấm tiếp xúc thì theo quy định tại khoản 6 Điều 25 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2022, ông H sẽ bị áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính để ngăn chặn bạo lực gia đình

- Trường hợp gia đình có việc tang, nếu muốn tiếp xúc với chị K, ông H cần phải thông báo với người được phân công giám sát việc thực hiện cấm tiếp xúc và cam kết không để xẩy ra bạo lực gia đình. (khoản 7 Điều 25 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2022)

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 108**: Ông V và bà H có 02 người con, 01 trai, 01 gái, tạo lập được ngôi nhà trên diện tích đất 300m2. Ông V mất và không để lại di chúc. Do thấy cuộc sống của người con gái khó khăn, nên bà H muốn bán một nửa diện tích đất và chia cho người con gái một khoản tiền. Khi bà bàn việc này với vợ chồng con trai thì người con trai không đồng ý vì cho rằng con gái đi lấy chồng thì không có quyền hưởng di sản dẫn đến mâu thuẫn. Bà H đã nhờ hòa giải viên can thiệp. Vậy, hòa giải viên sẽ áp dụng quy định nào của pháp luật để hòa giải?

**Trả lời:**

Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về người thừa kế theo pháp luật như sau:

“ 1. Những người thừa kế theo pháp luật được quy định theo thứ tự sau đây:

a) Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết;

b) Hàng thừa kế thứ hai gồm: ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại;

c) Hàng thừa kế thứ ba gồm: cụ nội, cụ ngoại của người chết; bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột; chắt ruột của người chết mà người chết là cụ nội, cụ ngoại.

2. Những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau.

…”

Như vậy, Hòa giải viên cần căn cứ vào Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải thích cho người con trai của bà H và bà H hiểu rõ về người thừa kế theo pháp luật. Vì ông V mất không để lại di chúc nên những người được thừa kế theo pháp luật ở hàng thứ nhất bao gồm: bà H, người con trai và người con gái. Và những người thừa kế cùng hàng sẽ được hưởng phần di sản bằng nhau. Vì vậy, người con gái cũng có quyền được hưởng di sản của ông V để lại bằng với những người người khác trong cùng hàng thừa kế.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 109:** Do có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên em M (16 tuổi) đã nghỉ học và được nhận vào làm việc tại một cơ sở giết mổ gia súc trên địa bàn. Việc cơ sở giết mổ gia súc nhận A vào làm việc có vi phạm pháp luật không? Nếu có thì sẽ bị xử lý như thế nào?

**Trả lời:**

- Khoản 2 Điều 147, Bộ luật lao động năm 2019 quy định cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm việc ở các nơi sau:

“a) Dưới nước, dưới lòng đất, trong hang động, trong đường hầm;

b) Công trường xây dựng;

c) Cơ sở giết mổ gia súc;

d) Sòng bạc, quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở tắm hơi, cơ sở xoa bóp; điểm kinh doanh xổ số, dịch vụ trò chơi điện tử;

đ) Nơi làm việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên”

Như vậy, việc cơ sở giết mổ gia súc nhận A vào làm việc là vi phạm pháp luật về lao động.

- Theo quy định tại Điều 29, Nghị định số 12/2022/NĐ-CP, việc sử dụng lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm các công việc bị cấm hoặc làm việc tại nơi làm việc bị cấm quy định tại Điều 147 Bộ Luật lao động nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng. Đây là mức phạt tiền đối với cá nhân. Mức phạt tiền đối với tổ chức gấp hai lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 110:** A (13 tuổi ) thực hiện một hành vi có dấu hiệu của một tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ luật hình sự và bị Cơ quan công an cấp huyện nơi A thực hiện hành vi phát hiện, điều tra và thụ lý.

**Hỏi:**

- Biện pháp xử lý hành chính được áp dụng đối với A?

- Thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với A thuộc về cơ quan nào?

- Thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với A?

**Trả lời:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 90 Luật Xử lý vi phạm hành chính, biện pháp xử lý hành chính được áp dụng đối với A là biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

- Căn cứ khoản 2 Điều 97 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thẩm quyền lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với A là Cơ quan công an cấp huyện nơi A thực hiện hành vi.

- Căn cứ khoản 1 Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với A là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 111:** Chị H và anh N có 1 con chung 5 tuổi. Sau khi ly hôn với anh N, do không muốn con mang theo họ của anh N, chị H tới UBND xã làm thủ tục thay đổi họ của con từ họ của anh N(người cha) sang họ của chị H (người mẹ). Tuy nhiên, UBND xã yêu cầu phải có sự đồng ý của anh N thì chị H mới được làm thủ tục thay đổi họ cho con.

**Hỏi:** Việc UBND xã yêu cầu phải có sự đồng ý của anh N khi chị làm thủ tục thay đổi họ cho con có đúng hay không?

**Trả lời:**

Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch quy định: “Việc thay đổi họ, chữ đệm, tên cho người dưới 18 tuổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 của Luật Hộ tịch năm 2014 phải có sự đồng ý của cha, mẹ người đó và được thể hiện rõ trong Tờ khai; đối với người từ đủ 9 tuổi trở lên thi còn phải có sự đồng ý của người đó”. Con chung của chị H và anh N hiện nay 5 tuổi, do đó việc thay đổi họ cho con của chị H và anh N phải có sự đồng ý của cả anh N và chị H, việc đồng ý này được thể hiện trong Tờ khai đăng ký việc thay đổi hộ tịch. Do đó, việc UBND xã yêu cầu phải có sự đồng ý của anh N khi chị H làm thủ tục thay đổi họ cho con của anh, chị là đúng quy định của pháp luật.

- Liên hệ tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 112:** Vợ chồng ông A (dân tộc Kinh), bà B (dân tộc thiểu số) có 01 người con trai là Q. Khi đăng ký khai sinh cho Q, ông A và bà B đã thống nhất lấy dân tộc của Q là dân tộc Dao theo dân tộc của mẹ. Đến khi Q học lớp 11 (17 tuổi), trong một lần ông A uống rượu với nhóm bạn cùng quê, biết chuyện con trai ông A lấy dân tộc theo dân tộc của mẹ, nhóm bạn đã chế giễu, nói rằng như vậy ông A sẽ mất gốc, không có người thờ tự sau này. Bức xúc với lời chế giễu của bạn bè, về đến nhà ông A đã quát mắng vợ, con và yêu cầu bà B ra ngay UBND xã để đề nghị xác định lại dân tộc của Q sang dân tộc Kinh theo dân tộc của cha đẻ, nhưng bà B và Q không đồng ý, nói rằng để dân tộc của Q là dân tộc thiểu số sẽ thuận lợi hơn cho Q vì được hưởng nhiều ưu đãi của Nhà nước.

**Hỏi:** Quyền xác định lại dân tộc của cá nhân được quy định như thế nào? Cơ quan nào có thẩm quyền xác định lại dân tộc của Q? Ông A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xác định lại dân tộc của Q sang dân tộc Kinh theo dân tộc của mình mặc dù không có sự đồng ý của Q hay không?

**Trả lời:**

- Về quyền xác định lại dân tộc:

Khoản 1, khoản 3 Điều 29 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về quyền xác định lại dân tộc như sau:

“1. Cá nhân có quyền xác định, xác định lại dân tộc của mình.

…

3. Cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định lại dân tộc trong trường hợp sau đây:

a) Xác định lại theo dân tộc của cha đẻ hoặc mẹ đẻ trong trường hợp cha đẻ, mẹ đẻ thuộc hai dân tộc khác nhau;

b) Xác định lại theo dân tộc của cha đẻ hoặc mẹ đẻ trong trường hợp con nuôi đã xác định được cha đẻ, mẹ đẻ của mình

- Cơ quan có thẩm quyền xác định lại dân tộc:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật Hộ tịch năm 2014 quy định: “Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của cá nhân có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi, cải chính hộ tịch cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; xác định lại dân tộc” thì UBND cấp huyện nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của Q có thẩm quyền xác định lại dân tộc cho Q

- Khoản 4 Điều 29 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “Việc xác định lại dân tộc cho người từ đủ mười lăm tuổi đến dưới mười tám tuổi phải được sự đồng ý của người đó”. Q đã 17 tuổi, do đó nếu không được sự đồng ý của Q thì ông A không có quyền yêu cầu xác định lại dân tộc của Q.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 113**: A tốt nghiệp trung cấp nghề cơ điện đã được doanh nghiệp B tuyển dụng vào làm việc tại doanh nghiệp. Tuy nhiên, để tránh tình trạng công nhân tự ý bỏ việc, doanh nghiệp B đã giữ bản chính bằng tốt nghiệp trung cấp nghề của A khi giao kết hợp đồng lao động. Hành vi của doanh nghiệp B có vi phạm pháp luật không? Nếu có thì sẽ bị xử lý như thế nào?

**Trả lời:**

- Theo quy định tại Điều 17 Bộ luật lao động năm 2019, một trong những hành vi người sử dụng lao động không được làm khi giao kết, thực hiện hợp đồng lao động là: “giữ bản chính giấy tờ tuỳ thân, văn bằng, chứng chỉ của người lao động”.

Vì vậy việc doanh nghiệp B giữ bản chính bằng tốt nghiệp trung cấp nghề của A là vi phạm pháp luật lao động.

- Theo khoản 2, Điều 9 Nghị định số 12/2022/NĐ- CP quy định về việc xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về giao kết hợp đồng lao động, hành vi giữ bản chính giấy tờ tuỳ thân, văn bằng chứng chỉ của người lao động khi giao kết hợp đồng lao động sẽ bị xử phạt từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Đây là mức phạt tiền đối với cá nhân. Doanh nghiệp B là tổ chức nên mức phạt tiền sẽ bằng hai lần mức phạt tiền đối với cá nhân (Điều 6 Nghị định 12/2022/NĐ- CP). Ngoài ra, Doanh nghiệp B sẽ bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là trả lại bản chính bằng tốt nghiệp trung cấp nghề cho A.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 114:** A (đủ 12 tuổi ) thực hiện một hành vi có dấu hiệu của một tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại Bộ luật hình sự và bị Cơ quan công an cấp huyện nơi A thực hiện hành vi phát hiện, điều tra và thụ lý.

**Hỏi:**

- Xác định biện pháp xử lý hành chính được áp dụng đối với A?

- Xác định thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với A?

- Xác định thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với A?

**Trả lời:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 92 Luật Xử lý vi phạm hành chính, biện pháp xử lý hành chính được áp dụng đối với A là biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng.

- Căn cứ khoản 2 Điều 99 Luật Xử lý vi phạm hành chính thẩm quyền lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với A là Cơ quan công an cấp huyện nơi A thực hiện hành vi.

- Căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với A Tòa án nhân dân cấp huyện nơi A thực hiện hành vi vi phạm.

**Câu 115**: A là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo. A đã tốt nghiệp Trung học cơ sở và muốn đi học nghề nhưng bố mẹ không đồng ý vì cho rằng chi phí học nghề rất tốn kém, gia đình không có khả năng chi trả. Hỏi: Nếu A học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thì em sẽ được hưởng những chính sách hỗ trợ nào của nhà nước?

**Trả lời:**

A là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo nên nếu theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sẽ được hưởng những chính sách hỗ trợ sau:

- Được miễn học phí đào tạo nghề (Điều 15 Nghị định 81/2021/NĐ-CP)

- Được hưởng chính sách nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg như sau:

+ Được hưởng học bổng chính sách bằng 100% mức tiền lương cơ sở/tháng

+ Hỗ trợ một lần số tiền 1.000.000 đồng/khóa đào tạo để mua đồ dùng cá nhân như: chăn cá nhân, áo ấm (nếu cần), màn cá nhân, chiếu cá nhân, áo đi mưa và quần áo bảo hộ lao động theo nghề đào tạo;-

+ Hỗ trợ 150.000 đồng đối với học sinh, sinh viên ở lại trường trong dịp tết Nguyên đán;

- Hỗ trợ mỗi năm một lần tiền đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại: 300.000 đồng/năm (vì A ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).

Ngoài ra, A còn được miễn lệ phí tuyển sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế,hưởng học bổng khuyến khích học tập theo quy định hiện hành đối với học sinh là người dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 116**: Do nghi ngờ vợ của mình là chị K ngoại tình, ông H đã có hành vi đuổi đánh và đe doạ chém chết chị K. Sau khi có đơn đề nghị của chị K, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã đã quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc đối với ông H. Tuy nhiên, sau khi có quyết định cấm tiếp xúc, ông H vẫn liên tục gọi điện cho chị K để chửi bới, đe doạ đánh và giết khiến chị K luôn bất an và hoảng loạn.

**Hỏi:** Hành vi của ông H có vi phạm quyết định cấm tiếp xúc không? Trong trường hợp này, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã phải giải quyết như thế nào?

Giả sử, đang trong thời gian áp dụng quyết định cấm tiếp xúc thì mẹ của chị K chết. Ông H có được đến đám tang của mẹ vợ và tiếp xúc với chị K không?

**Trả lời:**

- Hành vi của ông H đã vi phạm quyết định cấm tiếp xúc của Chủ tịch UBND xã vì theo quy định tại khoản 2, Điều 2 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2022, “Cấm tiếp xúc là biện pháp cấm người có hành vi bạo lực gia đình đến gần người bị bạo lực gia đình hoặc sử dụng phương tiện, công cụ để thực hiện hành vi bạo lực gia đình”

Theo đó, người có hành vi bạo lực gia đình bị cấm tiếp xúc không chỉ là cấm đến gần người bị bạo lực gia đình. Mà còn bị cấm sử dụng phương tiện, công cụ (như điện thoại và các phương tiện khác) để thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

- Trường hợp ông H vi phạm quyết định cấm tiếp xúc thì theo quy định tại khoản 6 Điều 25 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2022, ông H sẽ bị áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính để ngăn chặn bạo lực gia đình

- Trường hợp gia đình có việc tang, nếu muốn tiếp xúc với chị K, ông H cần phải thông báo với người được phân công giám sát việc thực hiện cấm tiếp xúc và cam kết không để xẩy ra bạo lực gia đình. (khoản 7 Điều 25 Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2022)

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 117**: Ông V và bà H có 02 người con, 01 trai, 01 gái, tạo lập được ngôi nhà trên diện tích đất 300m2. Ông V mất và không để lại di chúc. Do thấy cuộc sống của người con gái khó khăn, nên bà H muốn bán một nửa diện tích đất và chia cho người con gái một khoản tiền. Khi bà bàn việc này với vợ chồng con trai thì người con trai không đồng ý vì cho rằng con gái đi lấy chồng thì không có quyền hưởng di sản dẫn đến mâu thuẫn. Bà H đã nhờ hòa giải viên can thiệp. Vậy, hòa giải viên sẽ áp dụng quy định nào của pháp luật để hòa giải?

**Trả lời:**

Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về người thừa kế theo pháp luật như sau:

“ 1. Những người thừa kế theo pháp luật được quy định theo thứ tự sau đây:

a) Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết;

b) Hàng thừa kế thứ hai gồm: ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại;

c) Hàng thừa kế thứ ba gồm: cụ nội, cụ ngoại của người chết; bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột; chắt ruột của người chết mà người chết là cụ nội, cụ ngoại.

2. Những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau.

…”

Như vậy, Hòa giải viên cần căn cứ vào Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải thích cho người con trai của bà H và bà H hiểu rõ về người thừa kế theo pháp luật. Vì ông V mất không để lại di chúc nên những người được thừa kế theo pháp luật ở hàng thứ nhất bao gồm: bà H, người con trai và người con gái. Và những người thừa kế cùng hàng sẽ được hưởng phần di sản bằng nhau. Vì vậy, người con gái cũng có quyền được hưởng di sản của ông V để lại bằng với những người người khác trong cùng hàng thừa kế.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 118**: Khi kiểm tra chuyến xe khách từ Hà Nội đi Cao Bằng, các chiến sĩ công an thấy vẻ mặt hai cô gái lo lắng, sợ sệt. Sau khi hỏi giấy tờ tùy thân, hai cô gái đều chỉ sang người đàn ông ngồi ngay hàng ghế bên dưới đội mũ lưỡi trai che gần hết mặt. Các chiến sĩ công an hỏi người đàn ông tại sao cầm giấy tờ của hai phụ nữ thì người đàn ông trả lời không quen biết hai phụ nữ và không cầm giấy tờ gì. Thấy nghi ghờ, chiến sĩ công an đã yêu cầu cả 3 người xuống xe và đưa về đồn công an để làm rõ. Qua khai thác tại đồn công an, người đàn ông thừa nhận đang dẫn hai cô gái cho hai người đàn ông Trung Quốc lấy làm vợ.

**Hỏi:** Hai phụ nữ có được xác định là nạn nhân bị mua bán người không? Căn cứ vào quy định nào của pháp luật?

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 62/2012/NĐ-CP ngày 13/8/2012 quy định căn cứ xác định nạn nhân bị mua bán và bảo vệ an toàn cho nạn nhân, người thân thích của họ.

Một người được xác định là nạn nhân của hành vi mua bán người khi họ là đối tượng của một trong những hành vi sau đây:

a) Mua bán người: Coi người như một loại hàng hóa để trao đổi bằng tiền hoặc lợi ích vật chất khác;

b) Chuyển giao hoặc tiếp nhận người để:

- Ép buộc bán dâm;

- Ép buộc làm đối tượng sản xuất băng, đĩa hình, sách, tranh, ảnh, lịch và những hình thức khác có nội dung tuyên truyền lối sống đồi trụy, khiêu dâm;

- Ép buộc biểu diễn cho người khác xem thân thế mình với mục đích kích động tình dục;

- Làm nô lệ tình dục;

- Cưỡng bức lao động;

- Lấy các bộ phận cơ thể một cách bất hợp pháp;

- Ép buộc đi ăn xin;

- Ép buộc làm vợ hoặc chồng;

- Ép buộc đẻ con trái ý muốn của họ;

- Ép buộc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

- Vì mục đích vô nhân đạo khác.

c) Tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người để thực hiện các hành vi quy định tại các Điểm a, b Khoản này hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác.

Như vậy, hai người phụ nữ được xác định là nạn nhân của hành vi mua bán người (người đàn ông đưa họ sang Trung Quốc để ép làm vợ của người Trung Quốc).

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 119**: Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, xã A là xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) của huyện X, tỉnh Y. Ủy ban nhân dân tỉnh Y phối hợp với Bộ Y tế triển khai Dự án vùng trồng dược liệu quý tại xã A nhằm bảo tồn và phát triển dược liệu quý của vùng, đồng thời tạo công ăn việc làm, phát triển kinh tế của người dân trong xã. Anh Tuân là chủ cơ sở trồng và sơ chế dược liệu.

**Hỏi:** Cơ sở sản xuất của anh Tuân được hỗ trợ những gì và mức hỗ trợ là bao nhiêu?

**Trả lời:**

Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 hướng dẫn triển khai nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 (Khoản 3, 4, 5 Điều 12 Thông tư 10/2022/TT-BYT).

3. Cơ sở sản xuất, kinh doanh nơi triển khai thực hiện dự án căn cứ vào hướng dẫn của từng địa phương đề nghị được hỗ trợ theo nội dung sau đây:

a) Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, ưu tiên hỗ trợ các dự án nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân sinh sống trên địa bàn thực hiện dự án để hình thành vùng nguyên liệu.

b) Hỗ trợ đầu tư các khu, vùng nuôi trồng dược liệu ứng dụng công nghệ cao để xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết bị và xử lý môi trường.

c) Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, đường giao thông kết nối đạt chuẩn cấp V miền núi, hệ thống điện, cấp thoát nước để phục vụ dự án phát triển vùng nguyên liệu.

d) Hỗ trợ kinh phí đầu tư để cải tạo xây dựng cơ sở chế biến dược liệu quý để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án.

đ) Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở bảo quản dược liệu quý gồm sấy, chiếu xạ, khử trùng, đông lạnh, bảo quản sinh học, hạ tầng về giao thông, điện, nước, xử lý chất thải, nhà xưởng và thiết bị.

e) Hỗ trợ doanh nghiệp trực tiếp đào tạo nghề cho lao động tại chỗ.

g) Hỗ trợ chi phí quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực quốc gia và cấp tỉnh.

h) Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.

i) Hỗ trợ chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

k) Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm.

l) Nhà nước hỗ trợ chi phí sản xuất giống gốc và chi phí sản xuất giống thương phẩm đối với các dự án Trung tâm nhân giống ứng dụng công nghệ cao.

4. Mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ thực hiện dự án dược liệu quý từ vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

5. Mức chi hỗ trợ cho các dự án dược liệu quý sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước thực hiện theo Điều 13 Thông tư số 15/2022/TT-BTC. Cụ thể:

- Chi mua sắm trang thiết bị trong hàng rào dự án. Mức hỗ trợ theo Quyết định của cấp có thẩm quyền trong phạm vi dự toán được giao, đảm bảo theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trực tiếp đào tạo nghề cho lao động tại chỗ: Mức hỗ trợ 02 triệu đồng/tháng/01 người lao động, thời gian hỗ trợ tối đa 03 tháng/01 người lao động.

- Hỗ trợ chi phí quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực quốc gia và cấp tỉnh: Hỗ trợ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức tối đa 50% tổng kinh phí của hoạt động và không quá 1.000 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đề tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng: Mức hỗ trợ 80% kinh phí thực hiện, không quá 300 triệu đồng/đề tài/bản quyền/công nghệ/kết quả nghiên cứu.

- Hỗ trợ tối đa 40% chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi, tối đa không quá 150 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm. Mức hỗ trợ 100% chi phí nhưng không quá 126 triệu đồng/ha.

- Đối với các dự án trung tâm nhân giống ứng dụng công nghệ cao, Nhà nước hỗ trợ 01 lần tối đa 80% chi phí sản xuất giống gốc, và 50% chi phí sản xuất giống thương phẩm.

- Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng hệ thống kết nối chuỗi giá trị dược liệu và sản phẩm y dược cổ truyền được truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng.

- Hỗ trợ xúc tiến thương mại cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Bộ Công thương.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 120**: Anh X là người dân tộc Cờ Lao ở Hà Giang ký kết hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài với Công ty xuất khẩu lao động Toàn Cầu trong thời hạn 02 năm. Để đáp ứng các yêu cầu của công việc tại nước ngoài, anh X phải học ngôn ngữ, học nghề và phải ký quỹ với công ty Toàn cầu cũng như nhờ công ty mua vé máy bay, chi phí dii lại… Do là người dân tộc thiểu số, gia đình lại thuộc diện hộ nghèo, đặc biệt khó khăn nên anh X không có tiền để chi trả các khoản kinh phí trên.

**Hỏi:** Anh X có được vay vốn để trang trải các chi phí để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng không? Nếu có thì vay ở đâu và điều kiện và hồ sơ vay vốn như thế nào?

**Trả lời:**

Anh X được vay vốn để chi trả các khoản chi phí phục vụ việc đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm quy định: Người lao động là người dân tộc thiểu số được vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

Điều kiện và hồ sơ vay vốn được quy định tại Điều 40 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP như sau:

Người lao động có nhu cầu vay vốn ưu đãi để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lập hồ sơ vay vốn gửi Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương nơi cư trú.

 Hồ sơ vay vốn:

- Giấy đề nghị vay vốn (theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cư trú hợp pháp;

- Bản sao giấy tờ chứng minh là người dân tộc thiểu số (Giấy khai sinh)

- Bản sao hợp đồng ký kết giữa người lao động với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;

- Bản sao hộ chiếu còn thời hạn của người lao động;

- Các giấy tờ có liên quan đến tài sản bảo đảm (đối với khoản vay trên 100 triệu – Khoản 14 Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP).

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 121**: Vợ chồng ông Tận và bà Ly là người dân tộc La Chí sinh được hai người con đặt tên là Tận Mẩy và Tận Dìn. Tận Mẩy kết hôn với Vương Minh sinh được 02 người con; Tận Dìn kết hôn với Lùng Sinh sinh được 02 người con. Do vợ chồng ông Tận, bà Ly có nhiều gia súc và nương rẫy nên muốn một trong hai con của Tận Mẩy kết hôn với con Tận Dìn thì ông bà để lại toàn bộ tài sản cho hai cháu này.

**Hỏi**: việc kết hôn giữa con của Tận Mẩy và Tận Dìn theo mong muốn của ông bà Tận - Ly có đúng quy định pháp luật không? Pháp luật quy định về vấn đề này như thế nào?

**Trả lời:**

Nếu con của Tận Mẩy kết hôn với con của Tận Dìn hoặc không kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng là hành vi vi phạm pháp luật.

Điểm d Khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Cấm kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời.

Con của Tận Mẩy và con của Tận Dìn được xác định là người có họ trong phạm vi ba đời (ông bà Tận Ly là đời thứ nhất); Tận Mẩy và Tận Dìn là đời thứ hai; con của Tận Mẩy, con của Tận Dìn là đời thứ ba (có quan hệ cận huyết với nhau). Do đó, việc kết hôn giữa con của Tận Mẩy và con của Tận Dìn bị pháp luật cấm bởi các bên có quan hệ huyết thống với nhau.

Hành vi vi phạm pháp luật về hôn nhân cận huyết, tùy tính chất và mức độ có thể bị xử lý bằng xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Theo quy định tại Điểm a, điểm c Khoản 2 Điều 59 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về kết hôn, ly hôn và vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng như sau:

- Hành vi cưỡng ép kết hôn bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng.

- Hành vi kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người có họ trong phạm vi ba đời, bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng.

Nếu ông/bà Tận – Ly ép buộc các cháu của mình kết hôn với nhau, nếu đã bị xử phạt hành chính theo quy định trên mà vẫn tiếp tục ép các cháu phải kết hôn với nhau thì phạm vào tội cưỡng ép kết hôn quy định tại Điều 181 Bộ luật hình sự năm 2015, theo đó “Người nào cưỡng ép người khác kết hôn trái với sự tự nguyện của họ, cản trở người khác kết hôn hoặc duy trì quan hệ hôn nhân tự nguyện, tiến bộ hoặc cưỡng ép hoặc cản trở người khác ly hôn bằng cách hành hạ, ngược đãi, uy hiếp tinh thần, yêu sách của cải hoặc bằng thủ đoạn khác, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 03 năm”.

Pháp luật nghiêm cấm việc kết hôn cận huyết thống bởi hôn nhân cận huyết dẫn đến một số tác hại sau:

- Con cái, trẻ em sinh ra từ các cặp vợ chồng có họ trong phạm vi ba đời có tỷ lệ dị dạng, dị tật cao hoặc nguy cơ mắc các bệnh: bạch tạng, mù màu, da vảy cá, tan máu bẩm sinh, máu trắng…

- Có nguy cơ suy thoái giống nòi.

- Làm đảo lộn các mối quan hệ trong gia đình, ảnh hưởng đến trật tự gia đình, truyền thống văn hóa của dân tộc.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 122**: Hộ gia đình bà Lo là dân tộc Tà Ôi trồng được 05 héc ta cây keo và gọi thương lái vào mua. Sau khi hai bên đã thống nhất giá với phương thức thanh toán là cứ chặt xong 01 ha thì trả tiền số cây đã chặt. Tuy nhiên, thương lái đã chặt hết 03 ha mà không trả tiền. Bà Lo đòi tiền còn thương lái “khất nợ” và đề nghị được chặt hết 05 ha sẽ trả một thể. Nhưng bà Lo không đồng ý. Do đó hai bên xảy ra tranh chấp. Bà Lo không biết phải làm gì để có thể đòi được tiền từ thương lái, có người mách bà ra Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước để được hỗ trợ.

**Hỏi:** Nếu bà đến Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thì có phải trả phí trợ giúp pháp lý không? Bà là người dân tộc thiểu số thì được hưởng quyền lợi gì?

**Trả lời:**

Theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 thì: Trợ giúp pháp lý là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.

Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý quy định 07 nhóm người được trợ giúp pháp lý, trong đó có người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Điểm a Khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 01/2012 ngày 17/01/2012 của Bộ Tư pháp và Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người dân tộc thiếu số quy định như sau: Người dân tộc thiểu số được hưởng trợ giúp pháp lý phải là người thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Các hình thức trợ giúp pháp lý bao gồm: (i) Tham gia tố tụng; (ii) Tư vấn pháp luật; (iii) Đại diện ngoài tố tụng (Khoản 2 Điều 27 Luật trợ giúp pháp lý năm 2017).

Như vậy, bà Lo là người dân tộc thiểu số Tà Ôi, nếu bà và gia đình cư trú (sinh sống) tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thì thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý. Khi thuộc đối tượng được trợ giúp lý thì bà Lo không phải trả bất kỳ khoản phí nào liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý.

Điều 8 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 quy định người được trợ giúp pháp lý có những quyền sau:

- Được trợ giúp pháp lý mà không phải trả tiền, lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác.

- Tự mình hoặc thông qua người thân thích, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác yêu cầu trợ giúp pháp lý.

- Được thông tin về quyền được trợ giúp pháp lý, trình tự, thủ tục trợ giúp pháp lý khi đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và các cơ quan nhà nước có liên quan.

- Yêu cầu giữ bí mật về nội dung vụ việc trợ giúp pháp lý.

- Lựa chọn một tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và người thực hiện trợ giúp pháp lý tại địa phương trong danh sách được công bố; yêu cầu thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý khi người đó thuộc trường hợp không được tiếp tục thực hiện hoặc phải từ chối thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

- Thay đổi, rút yêu cầu trợ giúp pháp lý.

- Được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Khiếu nại, tố cáo về trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Ngoài những quyền trên, người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý còn được hưởng các quyền tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2012 ngày 17/01/2012 của Bộ Tư pháp và Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người dân tộc thiếu số như sau:

- Người dân tộc thiểu số được trợ giúp pháp lý bằng tiếng của dân tộc mình trong trường hợp đối tượng yêu cầu hoặc không nói được tiếng Việt.

- Thủ tục hành chính, cách thức thực hiện trợ giúp pháp lý phải đơn giản, phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi đối với người dân tộc thiểu số tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 123**: Gia đình ông H được giao 02 ha đất ở xã miền núi để trồng lúa nhưng do điều kiện khí hậu hạn hán nhiều, đất lại ở dốc cao nên trồng lúa không đạt năng suất. Ông H nhận thấy chất đất này phù hợp với việc trồng các loại cây khác hơn, vì vậy ông muốn chuyển sang trồng một số loại cây như chè, cà phê và cao su. Khi ông H nêu vấn đề này với một cán bộ xã thì được trả lời là ông không được phép trồng cây lâu năm trên đất trồng lúa, nếu muốn chuyển mục đích sử dụng đất thì phải lên UBND xã xin phép.

**Hỏi:** Cán bộ xã giải thích như vậy đúng hay sai? Ông H cần phải làm thế nào mới đúng pháp luật? Thời gian thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng cho ông H là bao lâu?

**Trả lời:**

a. Cán bộ xã giải thích như vậy đúng hay sai?

- Việc ông H không được phép trồng cây lâu năm trên đất trồng lúa là đúng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 57 Luật đất đai năm 2013: “Chuyển đất trồng lúa sang trồng cây lâu năm, đất trồng rừng, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối” phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Việc ông H muốn chuyển mục đích sử dụng đất thì phải lên ủy ban nhân dân xã xin phép là sai. Căn cứ Điều 59 Luật Đất đai năm 2013 thì cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân là Ủy ban nhân dân cấp huyện. Còn Ủy ban nhân dân cấp xã chưa có đủ thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

b. Ông H cần phải làm thế nào mới đúng pháp luật?

Nếu ông H muốn chuyển đất trồng lúa sang trồng cây lâu năm thì cần phải thực hiện thủ tục xin phép chuyển mục đích sử dụng đất. Trình tự, thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

c. Thời gian thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất cho ông H là bao lâu?

Căn cứ khoản 40 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, thời gian thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất là không quá 15 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. Do ông H được giao đất ở xã miền núi nên thời gian thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất cho ông H là không quá 25 ngày.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 124**: A và B là vợ chồng hợp pháp. Tháng 02/2015 anh A được cơ quan cử đi nước ngoài học tập (02 năm). Tháng 6/2016 chị B có vay bà C số tiền 100.000.000đ để trang trải cuộc sống trong gia đình và trị bệnh cho con.

Tháng 3/2017 anh A trở về và được bố trí ở một vị trí cao hơn trong đơn vị. Anh thường xuyên phải tiếp khách và đi công tác xa nhà (cuộc sống của A và B phát sinh nhiều mâu thuẫn).

Tháng 10/2017 A đề nghị ly hôn với B. Cả hai vợ chồng thỏa thuận ly hôn về chia tài sản và phân chia quyền nuôi con. Tuy nhiên, A không đồng ý trả khoản vay 100.000.000đ mà B đã vay trong thời gian anh A đi học ở nước ngoài.

**Hỏi:** Hãy xác định số tiền 100.000.000đ mà chị B vay của bà C ai sẽ là người có trách nhiệm chi trả khi A và B ly hôn với nhau? Vì sao?

**Trả lời:**

Trong trường hợp này anh A và chị B có trách nhiệm cùng nhau chi trả khoản vay 100.000.000đ mà chị B đã vay (phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình). Vợ chồng phải có trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ theo quy định.

CSPL: Điều 27, Điều 37 Luật HNGĐ 2014

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 125**: Chị Thị B mới bước qua tuổi 17 (dân tộc Khmer) sống chung với bố mẹ, so với bạn trang lứa chị Thị B có vẻ chững chạc và lớn hơn hẳn. Bố mẹ chị muốn chị sớm lập gia đình nên đã mai mối cho chị lấy anh Nguyễn Văn A (dân tộc Kinh) lớn hơn chị 7 tuổi làm chồng. Chị Thị B không đồng ý, chị và bố mẹ xảy ra mâu thuẫn, bất hòa trong gia đình.

**Hỏi:** Trong trường hợp này nếu bố mẹ chị Thị B kiên quyết ép gã chị cho anh Nguyễn Văn A thì có vi phạm pháp luật hôn nhân và gia đình hay không? Nếu vi phạm thì bị xử lý như thế nào?

**Trả lời:**

Căn cứ Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về điều kiện kết hôn như sau:

1. Nam, nữ kết hôn với nhau phải tuân theo các điều kiện sau đây:

a) Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;

b) Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;

c) Không bị mất năng lực hành vi dân sự;

d) Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình. Cụ thể:

- Kết hôn giả tạo, ly hôn giả tạo;

- Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn;

- Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ;

- Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng.

2. Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính.

Theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, quy định hành vi tảo hôn, tổ chức tảo hôn như sau:

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức lấy vợ, lấy chồng cho người chưa đủ tuổi kết hôn.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi duy trì quan hệ vợ chồng trái pháp luật với người chưa đủ tuổi kết hôn mặc dù đã có bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án.

Như vậy, căn cứ các quy định tại nêu trên nếu bố mẹ chị Thị B vi phạm các quy định: chưa đủ tuổi kết hôn và điều kiện kết hôn là nữ phải từ đủ 18 tuổi trở lên; việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định. Ngoài ra, một trong những hành vi bị cấm trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình là cưỡng ép kết hôn. Nếu tổ chức lấy vợ, lấy chồng cho người chưa đủ tuổi kết hôn sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 126**: Khi phát hiện có con bò lạc vào đàn của nhà ông H. Ông H đã báo cho UBND xã biết để thông báo trên loa truyền thanh của xã, rồi đưa bò về nhà nuôi. Một tháng sau, ông B là chủ của con bò bị thất lạc đã đến gặp ông H để xin lại. Ông H đồng ý trả lại bò và đề nghị ông B phải thanh toán tiền công và các chi phí nuôi giữ con bò trong một tháng. Ông B không nhất trí thanh toán tiền công và trả chi phí nuôi giữ bò nên hai bên phát sinh mâu thuẫn.

Dựa vào quy định của Bộ luật Dân sự hiện hành theo anh/chị ông B có phải thanh toán chi phí nuôi giữ bò cho ông H hay không?

**Trả lời:**

Căn cứ Điều 231 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về xác lập quyền sở hữu đối với gia súc bị thất lạc: “Người bắt được gia súc bị thất lạc phải nuôi giữ và báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để thông báo công khai cho chủ sở hữu biết mà nhận lại. Sau 06 tháng, kể từ ngày thông báo công khai hoặc sau 01 năm đối với gia súc thả rông theo tập quán thì quyền sở hữu đối với gia súc và số gia súc được sinh ra trong thời gian nuôi giữ thuộc về người bắt được gia súc.

Trường hợp chủ sở hữu được nhận lại gia súc bị thất lạc thì phải thanh toán tiền công nuôi giữ và các chi phí khác cho người bắt được gia súc. Trong thời gian nuôi giữ gia súc bị thất lạc, nếu gia súc có sinh con thì người bắt được gia súc được hưởng một nửa số gia súc sinh ra hoặc 50% giá trị số gia súc sinh ra và phải bồi thường thiệt hại nếu có lỗi cố ý làm chết gia súc”.

Như vây, theo quy định trên ông B có nghĩa vụ phải thanh toán chi phí nuôi giữ bò trong một tháng cho H.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 127**: Chị Y Rang và anh A Lên là người cùng làng tại xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum. Năm 2015 theo phong tục tập quán ở làng người dân đi mai mối cho chị Y Rang và anh A Lên, mặc dù không có tình cảm nhưng vẫn phải chấp nhận lấy nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Linh. Sống với nhau được được thời gian thì anh A Lên thường xuyên dọa nạt, đánh đập chị Y Rang. Mặc dù đã được gia đình khuyên bảo nhưng anh A Lên không chịu thay đổi, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không được, đến nay chị Y Rang không thể tiếp tục cuộc sống này đươc nữa, nên muốn yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh A Lên và chị Y Rang, vì tại thời điểm kết hôn chị Y Rang mới 15 tuổi.

**Hỏi:** Trong tình huống trên có thuộc trường hợp yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật không? Tòa án nào có thẩm quyền thụ lý yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật?

**Trả lời:**

Căn cứ khoản 6 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “Kết hôn trái pháp luật là việc nam, nữ đã đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng một bên hoặc cả hai bên vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình”.

Đồng thời tại Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 quy định về điều kiện kết hôn như sau: Nam, nữ kết hôn với nhau phải tuân theo các điều kiện sau đây:

“Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên; Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định; Không bị mất năng lực hành vi dân sự; Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 5 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014”.

Như vậy, căn cứ tình huống trên chị Y Rang và anh A Lên thuộc trường hợp hủy việc kết hôn trái pháp luật do vi phạm về độ tuổi kết hôn.

Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei có thẩm quyền thụ lý giải việc dân sự hủy việc kết hôn trái pháp luật nêu trên.

Khi phát hiện có con bò lạc vào đàn của nhà ông H. Ông H đã báo cho UBND xã biết để thông báo trên loa truyền thanh của xã, rồi đưa bò về nhà nuôi. Một tháng sau, ông B là chủ của con bò bị thất lạc đã đến gặp ông H để xin lại. Ông H đồng ý trả lại bò và đề nghị ông B phải thanh toán tiền công và các chi phí nuôi giữ con bò trong một tháng. Ông B không nhất trí thanh toán tiền công và trả chi phí nuôi giữ bò nên hai bên phát sinh mâu thuẫn.

Dựa vào quy định của Bộ luật Dân sự hiện hành theo anh/chị ông B có phải thanh toán chi phí nuôi giữ bò cho ông H hay không?

**Trả lời:**

Căn cứ Điều 231 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về xác lập quyền sở hữu đối với gia súc bị thất lạc: “Người bắt được gia súc bị thất lạc phải nuôi giữ và báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để thông báo công khai cho chủ sở hữu biết mà nhận lại. Sau 06 tháng, kể từ ngày thông báo công khai hoặc sau 01 năm đối với gia súc thả rông theo tập quán thì quyền sở hữu đối với gia súc và số gia súc được sinh ra trong thời gian nuôi giữ thuộc về người bắt được gia súc.

Trường hợp chủ sở hữu được nhận lại gia súc bị thất lạc thì phải thanh toán tiền công nuôi giữ và các chi phí khác cho người bắt được gia súc. Trong thời gian nuôi giữ gia súc bị thất lạc, nếu gia súc có sinh con thì người bắt được gia súc được hưởng một nửa số gia súc sinh ra hoặc 50% giá trị số gia súc sinh ra và phải bồi thường thiệt hại nếu có lỗi cố ý làm chết gia súc”.

Như vây, theo quy định trên ông B có nghĩa vụ phải thanh toán chi phí nuôi giữ bò trong một tháng cho H.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 128**: Ngày 05/6/2022, Tàu chuyên dụng chở dầu của hộ gia đình ông A đã chi chuyển qua vùng biển tiếp giáp giữa huyện H và huyện T (thuộc tỉnh G). Do chạy quá nhanh và tránh phương thủy khác đã dẫn đến lật tàu và các thùng dầu rơi xuống biển, dầu tràn ra ngoài, nơi tiếp giáp với mặt nước vùng nước biển tự nhiên, gây ô nhiễm môi trường nước biển, cá chết hàng loạt tại vùng nước biển tự nhiên và một phần vùng biển cho người dân được khai thác thủy sản (thiệt hại xảy ra thuộc quản lý địa giới của cả huyện H và huyện T). Biết rằng, nguồn lợi thủy sản là nguồn sống duy nhất của đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện H và huyện T, việc xảy ra sự cố trên đã gây ra thiệt hại nghiêm trọng không chỉ nguồn lợi tự nhiên mà còn tác động đời sống kinh tế - xã hội của người dân.

**Hỏi:**

- Chủ thể nào có trách nhiệm, quyền yêu cầu bồi thường các thiệt hại trên? Nêu căn cứ pháp lý.

- Cơ sở để các chủ thể có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại nêu trên? Nêu căn cứ pháp lý.

**Trả lời:**

- Có 02 chủ thể có trách nhiệm, quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại trong trường hợp này

*Thứ nhất,* Ủy ban nhân dân tỉnh G trách nhiệm yêu cầu bồi thường và tổ chức thu thập, thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái trên địa bàn huyện H và T. Cụ thể: thiệt hại về nguồn lợi thủy sản (cá chết hàng loạt) do ô nhiễm môi trường (hành vi chạy quá nhanh và tránh phương thủy khác làm tràn dầu ra môi trường), đồng thời, về địa giới hành chính, thiệt hại trên xảy ra trên địa bàn của 02 huyện (huyện H và huyện T). Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 131 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại và tổ chức thu thập, thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên”

*Thứ hai,* người dân huyện H và T có thiệt hại có quyền tự mình yêu cầu bồi thường đối với thiệt hại về nguồn lợi thủy sản (cá chết) thuộc quyền được phép khai thác theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017. Căn cứ khoản 3 Điều 131 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 “Tổ chức, cá nhân bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của con người, tài sản và lợi ích hợp pháp do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường tự mình hoặc ủy quyền cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác xác định thiệt hại và yêu cầu bồi thường thiệt hại về môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và quy định khác của pháp luật có liên quan”.

*Thứ ba,* người dân huyện H và T có thiệt hại có quyền ủy quyền cho “cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác” yêu cầu bồi thường đối với thiệt hại về nguồn lợi thủy sản (cá chết) thuộc quyền được phép khai thác theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017. Căn cứ khoản 3 Điều 131 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 “Tổ chức, cá nhân bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của con người, tài sản và lợi ích hợp pháp do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường tự mình hoặc ủy quyền cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác xác định thiệt hại và yêu cầu bồi thường thiệt hại về môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và quy định khác của pháp luật có liên quan”.

Trong trường hợp này các “cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác” được xác định theo điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đáp án câu hỏi B

*Thứ nhất,* căn cứ yêu cầu bồi thường thiệt hại

Căn cứ Điều 602 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “Chủ thể làm ô nhiễm môi trường mà gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật, kể cả trường hợp chủ thể đó không có lỗi”. Như vậy, ông A đã lái tàu quá nhanh và va vào tàu khác dẫn đến việc tràn dầu, gây ô nhiễm nguồn nước biển và gây ra cá chết, đồng thời, hành vi trên đã thỏa mãn yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo Bộ luật Dân sự năm 2015: (1) Trái luật: hành vi gây ô nhiễm nguồn nước biển từ việc tràn dầu; (2) có thiệt hại xảy ra: cá chết hàng loạt, bao gồm cá tại vùng nước biển tự nhiên và cá do người dân được phép khai thác; (3) mối quan hệ nhân quả: cá chết do hành vi tràn dầu gây ô nhiễm môi trường; (4) có lỗi: theo quy định này, phải bồi thường thiệt hại ngay cả trường hợp không có lỗi, tuy nhiên, tàu ông A quản lý đã chạy nhanh (có dấu hiệu quá tốc độ) dẫn đến va tàu khác và làm tràn dầu.

*Thứ hai,* căn cứ xác định thiệt hại

Việc xác định thiệt hại dựa vào việc tổ chức giám định thiệt hại chức năng, tính hữu ích của môi trường theo Điều 135 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Đồng thời, căn cứ Điều 132 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, việc xác định thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường dựa vào các nội dung: (1) Xác định phạm vi, diện tích, khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái; (2) Xác định số lượng thành phần môi trường bị suy giảm, các loại hình hệ sinh thái, các loài bị thiệt hại; (3) Xác định mức độ thiệt hại của từng thành phần môi trường, hệ sinh thái, các loài.

Bên cạnh đó, việc xác định thiệt hại do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường được tiến hành độc lập hoặc có sự phối hợp giữa bên gây thiệt hại và bên bị thiệt hại. Trường hợp mỗi bên hoặc các bên có yêu cầu thì cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường có trách nhiệm tham gia hướng dẫn cách tính xác định thiệt hại hoặc chứng kiến việc xác định thiệt hại. Việc xác định thiệt hại đối với sức khỏe, tính mạng của con người, tài sản và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường gây ra được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 129**: Ông X là người dân sinh sống tại bản A, xã B, huyện C, tỉnh D. Ông X có ra cửa hàng thức ăn nhanh tại thị trấn của huyện C để mua một số thực phẩm về cho gia đình sử dụng. Tuy nhiên, sau khi mang về dùng thì 05 thành viên trong gia đình đều bị nôn mữa, đau bụng, phải đến y tế cơ sở để điều trị.

**Hỏi:** Hành vi bán hàng gây ngộ độc thực phẩm của cửa hàng nhanh nói trên sẽ bị xử lý như thế nào?

**Trả lời:**

Tại Khoản 8 Điều 22 Nghị định 115/2018/NĐ-CP được sửa đổi bởi Điểm a Khoản 12 Điều 1 Nghị định 124/2021/NĐ-CP quy định về vi phạm quy định khác về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, cung cấp thực phẩm như sau: Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi nhập khẩu, sản xuất, chế biến, cung cấp, bán thực phẩm gây ngộ độc thực phẩm ảnh hưởng đến sức khỏe của từ 05 người trở lên mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

Tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định 115/2018/NĐ-CP được sửa đổi bởi Điểm b Khoản 2 Điều 1 Nghị định 124/2021/NĐ-CP quy định như sau: Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này là mức phạt đối với cá nhân, trừ quy định tại các khoản 1 và 5 Điều 4; khoản 6 Điều 5; khoản 5 Điều 6; khoản 6 Điều 9; khoản 7 Điều 11; Điều 18; Điều 19; điểm a khoản 3 Điều 20; khoản 1 Điều 21; các khoản 1 và 9 Điều 22; Điều 24; khoản 6 Điều 26 Nghị định này là mức phạt đối với tổ chức. Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính mức phạt tiền đối với tổ chức gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

Như vậy, theo quy định nêu trên thì người nào có hành vi bán đồ ăn gây ngộ độc cho người khác thì có thể bị phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, nếu người vi phạm là tổ chức thì có thể bị phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng. Ngoài ra, cá nhân và tổ chức còn phải chịu các hình phạt bổ sung và bắt buộc phải khắc phục hậu quả theo quy định.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 130:** Anh A là giáo viên của một trường tiểu học công lập tại bản X, xã Y, huyện Z. Do có nhu cầu kiếm thêm thu nhập nên anh A mở một quán ăn uống dưới hình thức hộ kinh doanh do anh A làm chủ hộ, quán đặt tại bản X, nơi anh đang công tác. Biết rằng anh A có hộ khẩu thường trú tại làng P, xã M, huyện N.

**Hỏi:**

- Anh A có được phép đứng tên làm chủ hộ kinh doanh không? Giải thích và nêu cơ sở pháp lý.

- Anh A phải đăng ký hộ kinh doanh tại cơ quan nào? Nêu rõ cơ sở pháp lý.

**Trả lời:**

- Anh A được phép đứng tên làm chủ hộ kinh doanh. Theo quy định tại Điều 80, Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp thì cá nhân là công dân Việt Nam có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự có quyền thành lập hộ kinh doanh. Anh A dù là giáo viên (viên chức) nhưng không rơi vào các trường hợp bị cấm tại Điều 80 nên vẫn được phép đứng tên làm chủ hộ kinh doanh.

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 87, Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp thì “Đăng ký hộ kinh doanh được thực hiện tại Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh”. Anh A dù có hộ khẩu thường trú tại huyện N nhưng cơ sở hộ kinh doanh đặt tại huyện Z nên anh A phải đăng ký hộ kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh của huyện Z (cụ thể là Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND huyện Z).

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 131**: Em Kim Chanh T là người dân tộc Khmer, có cha mẹ thuộc hộ nghèo ở xã KS, huyện TC, tỉnh TV. Năm 2023, Chanh T tốt nghiệp THPT và trúng tuyển vào học hệ đại học chính quy ngành Luật tại một trường đại học công lập tại thành phố Cần Thơ.

**Hỏi:** Pháp luật hiện hành có quy định nào về việc hỗ trợ học phí đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số theo học tại cơ sở giáo dục đại học trong trường hợp nêu trên?

**Trả lời:**

Theo quy định tại khoản 12, Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo: “Học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ” thuộc đối tượng được miễn học phí.

Trong trường hợp trên, em Kim Chanh T là người dân tộc thiểu số (Khmer) có cha mẹ thuộc hộ nghèo, khi học đại học tại cơ sở giáo dục đại học sẽ được xem xét miễn học phí theo quy định trên.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 132**: Anh An làm công nhân một doanh nghiệp đóng tại địa bàn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Năm 2023, anh An đủ 57 tuổi, có 25 năm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và có nguyện vọng xin nghỉ hưu sớm.

**Hỏi:** Pháp luật hiện hành có quy định nào về nghỉ hưu ở độ tuổi thấp hơn so với quy định chung đối với người làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hay không?

**Trả lời:**

Theo quy định hiện hành tại Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a, khoản 1 Điều 219 Bộ luật Lao động năm 2019) thì ngoài thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo quy định (thông thường là đủ 20 năm trở lên) và đáp ứng độ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 169 Bộ luật Lao động năm 2019 sẽ được nghỉ hưởng lương hưu, cụ thể:

“1. Người lao động bảo đảm điều kiện về thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội được hưởng lương hưu khi đủ tuổi nghỉ hưu.

2. Tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường được điều chỉnh theo lộ trình cho đến khi đủ 62 tuổi đối với lao động nam vào năm 2028 và đủ 60 tuổi đối với lao động nữ vào năm 2035.

Kể từ năm 2021, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường là đủ 60 tuổi 03 tháng đối với lao động nam và đủ 55 tuổi 04 tháng đối với lao động nữ; sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng đối với lao động nam và 04 tháng đối với lao động nữ.

3. Người lao động bị suy giảm khả năng lao động; làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn nhưng không quá 05 tuổi so với quy định tại khoản 2 Điều này tại thời điểm nghỉ hưu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao và một số trường hợp đặc biệt có thể nghỉ hưu ở tuổi cao hơn nhưng không quá 05 tuổi so với quy định tại khoản 2 Điều này tại thời điểm nghỉ hưu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này”.

Như vậy, độ tuổi nghỉ hưu từ năm 2021 trở đi sẽ được quy định theo lộ trình nêu trên. Trong năm 2023, người lao động nam sẽ được nghỉ hưu khi có số năm đóng bảo hiểm xã hội theo quy định và đủ 60 tuổi 09 tháng. Tuy nhiên, đối với người lao động làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo danh mục được ban hành kèm theo Thông tư số 19/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn nhưng không quá 05 tuổi so với quy định. Tình huống nêu trên, anh An làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo danh mục được ban hành kèm theo Thông tư số 19/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và có đủ điều kiện về số năm đóng bảo hiểm xã hội nên đủ điều kiện nghỉ hưu ở độ tuổi thấp hơn trong năm 2023.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 133**: Chương trình Mục tiêu quốc gia tại Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ gồm những dự án nào ?

**Trả lời:** “Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025” gồm 10 dự án thành phần:

Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt;

Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết;

Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc;

Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;

Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh duỡng trẻ em;

Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em;

Dự án 9: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm dân tộc ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn;

Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 134:** Tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù được quy định trong Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 14/9/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được quy định như thế nào?

**Trả lời:**

Tại Điều 14, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP: “Tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù” quy định như sau:

1. Thuộc nội dung đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Dự án nằm trên địa bàn 01 đơn vị hành chính cấp xã, do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

3. Tổng mức đầu tư dự án không vượt quá 05 tỷ đồng.

4. Kỹ thuật không phức tạp, có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc các thiết kế sẵn có đã áp dụng trên địa bàn cấp huyện.

5. Thuộc danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 135:** Nguyên tắc tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù được quy định cụ thể tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19-04-2022 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023) được quy định như thế nào?

**Trả lời:**

Tại khoản 8, Điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thì: Nguyên tắc tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù được quy định như sau:

1. Các dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp được tổ chức thực hiện theo cơ chế đặc thù phải có sự tham gia của người dân trong quá trình lập hồ sơ, tổ chức thi công xây dựng, bảo trì công trình.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần vốn, phần còn lại do người dân đóng góp và từ nguồn vốn hợp pháp khác tại địa phương để thực hiện dự án đầu tư xây dựng. Đối với dự án thực hiện trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư.

3. Đóng góp của người dân có thể bằng tiền hoặc bằng hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền; phải được tính trong giá trị công trình để theo dõi, quản lý tỷ lệ đóng góp đã được thống nhất; không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

4. Ưu tiên sử dụng lao động, vật liệu tại chỗ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù. Đơn giá lập hồ sơ xây dựng công trình được xác định trên cơ sở giá thị trường được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

5. Thanh toán vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng phải trên cơ sở kết quả nghiệm thu khối lượng công trình hoàn thành được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận. Chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư xây dựng.”.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 136:** Đối với những gói thầu xây dựng dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, nguyên tắc lựa chọn nhà thầu tham gia thực hiện gói thầu có sự tham gia của cộng đồng tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ được quy định như thế nào?

**Trả lời:**

Tại Khoản 2, Điều 17, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về việc “Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia” được quy định như sau:

Nguyên tắc lựa chọn nhà thầu tham gia thực hiện gói thầu có sự tham gia của cộng đồng:

a) Cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ là người dân cư trú trên địa bàn xã có dự án, có kinh nghiệm, trình độ kỹ thuật về tổ chức thực hiện gói thầu xây dựng có quy mô nhỏ và không phức tạp.

b) Trường hợp không có hoặc không lựa chọn được cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ trên địa bàn xã đủ điều kiện thực hiện gói thầu, Ủy ban nhân dân cấp xã được mở rộng lựa chọn trên địa bàn huyện.

c) Trường hợp không có hoặc không lụa chọn được cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ thực hiện gói thầu trên địa bàn cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã được lựa chọn hợp tác xã thực hiện gói thầu.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 137**: Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc về việc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Quy định phạm vi điều chỉnh như thế nào?

**Trả lời:**

Tại Khoản 1, Điều 1 Thông tư số 02/2022/TT-UBDT, phạm vi điều chỉnh quy định:

Thông tư này hướng dẫn thực hiện Dự án 1; Dự án 2; Nội dung số 01, Nội dung số 03 thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3; Nội dung số 01 thuộc Tiểu dự án 1 và Tiểu dự án 2 (trừ nhiệm vụ do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang chủ trì, thực hiện) của Dự án 4; Tiểu dự án 2, Tiểu dự án 4 của Dự án 5; Dự án 9; Nội dung số 01 và Nội dung số 02 (trừ nhiệm vụ do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, thực hiện) thuộc Tiểu dự án 1 của Dự án 10; Tiểu dự án 2 của Dự án 10 (trừ nhiệm vụ do Bộ Thông tin và Truyền thông, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam chủ trì, thực hiện) thuộc Chương trình theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 138:** Chị Chảo Thị Máy, người dân tộc Cờ Lao ở Hoàng Su Phì, Hà Giang có con đang chuẩn bị học tiểu học, muốn biết: Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người học tại các trường tiểu học được hưởng mức hỗ trợ học tập bao nhiêu?

**Trả lời:**

Căn cứ Điểm b, Khoản 1 Điều 4 Nghị định 57/2017/NĐ-CP quy định chính sách hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người như sau:

b) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người học tại các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được hưởng mức hỗ trợ học tập bằng 40% mức lương cơ sở/học sinh/tháng.

Như vậy, con của chị Máy thuộc đối tượng là học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người học tại các trường tiểu học được hưởng mức hỗ trợ học tập bằng 40% mức lương cơ sở/học sinh/tháng.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 139:** Lý Mùi Khe, dân tộc Dao sinh sống tại địa huyện miền núi tỉnh Lai Châu là sinh viên năm nhất đang theo học tại Học viện Hành chính quốc gia, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Hỏi: Các chính sách tín dụng đối với học sinh sinh viên là người dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn vùng Dân tộc thiểu số và Miền núi có hoàn cảnh khó khăn.

**Trả lời:**

Căn cứ Điều 84 Luật Giáo dục ghi nhận rằng: “Nhà nước có chính sách tín dụng ưu đãi về lãi suất; điều kiện và thời hạn vay tiền để người học có điều kiện học tập. Khuyến khích xã hội hóa hoạt động tín dụng giáo dục.“

Chương trình tín dụng đối với HSSV được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt lần đầu tiên tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007, với mục tiêu sử dụng nguồn lực của Nhà nước để cung cấp tín dụng ưu đãi cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập, thực hiện công bằng xã hội, bảo đảm không để HSSV nào phải bỏ học vì khó khăn về kinh tế.

Mức vay thời điểm năm 2007 là 800.000 đồng/HSSV, với mức vay này tại thời điểm năm 2007 sẽ đáp ứng được khoảng 60% nhu cầu của HSSV.

Qua 12 năm thực hiện Chương trình, Bộ GDĐT cùng với các bộ, ngành và Ngân hàng CSXH đã liên tục tham mưu Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh mức vay dựa trên khả năng cân đối nguồn ngân sách.

Năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1656/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh mức vay đối với HSSV từ mức 1,5 triệu/tháng/HSSV lên mức 2,5 triệu/tháng/HSSV, mức này có thể đáp ứng được 50% nhu cầu của HSSV.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 140:** Anh Thạch Lưu, người Chăm tại Bình Thuận hỏi: Con trai tôi có tham gia kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia và đạt giải Ba. Mức khen thưởng theo của con tôi có được ưu đãi gì hơn so với các bạn khác không?

**Trả lời:**

Căn cứ Khoản 6, Điều 5 Nghị định số 110/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ quy định chế độ khen thưởng đối với học sinh, sinh viên, học viên đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế. Học sinh, sinh viên, học viên là người dân tộc thiểu số hoặc là người khuyết tật đoạt giải trong các kỳ thi quy định tại Điều 2 Nghị định này được hưởng 1,5 lần mức thưởng quy định.

Như vậy, trường hợp con trai anh sẽ được hưởng mức thưởng bằng 1,5 lần so với các bạn khác không phải là học sinh, sinh viên, học viên là người dân tộc thiểu số.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 141**: Qua nhiều kênh thông tin khác nhau tôi được biết, thời gian tới, trên địa bàn xã tôi sẽ có một số dự án đầu tư phải thực hiện đánh giá tác động môi trường. Xin hỏi, những người dân chịu tác động trực tiếp bởi các dự án trên có được tham vấn khi thực hiện đánh giá tác động môi trường không?

**Trả lời:**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đối tượng được tham vấn bao gồm:

a) Cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án đầu tư;

b) Cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến dự án đầu tư.

Cũng tại khoản 3, 4 Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định nội dung tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường bao gồm:

a) Vị trí thực hiện dự án đầu tư;

b) Tác động môi trường của dự án đầu tư;

c) Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường;

d) Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;

đ) Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư.

Như vậy người dân trên địa bàn xã ông phải được lấy ý kiến theo quy định của pháp luật như trên.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 142**: Ông A kinh doanh vật liệu xây dựng. Xe tải chở cát, sỏi của ông A thường không được che chắn cẩn thận nên rơi vãi vật liệu ra đường của bản tôi. Hỏi hành vi của ông A bị xử phạt như thế nào?

**Trả lời:**

Hành vi của ông A bị xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường: Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi điều khiển phương tiện vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa không che chắn hoặc để rơi vãi ra môi trường trong khi tham gia giao thông.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 143**: Xã X trong năm vừa qua bị ảnh hưởng nặng nề bởi lũ ống, lũ quét làm cho một số tuyến đường và nhà văn hóa của xã bị hư hỏng nặng. Bên cạnh sử dụng nguồn ngân sách nhà nước để khắc phục thiệt hại thì một số tổ chức, cá nhân là người nước ngoài đã viện trợ không hoàn lại cho UBND xã X bằng tiền Việt Nam và đô la Mỹ. Hỏi bộ phận kế toán xã X có phải mở sổ kế toán theo dõi khoản viện trợ không hoàn lại này không và trách nhiệm của bộ phận kế toán trong việc theo dõi nguồn ngoại tệ như thế nào?

**Trả lời**

- Điểm n, khoản1, “Điều 37. Nguồn thu của ngân sách địa phương”, Luật Ngân sách nhà nước năm 2014 quy định : “Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho địa phương”. Vì vậy, đây là nguồn thu ngân sách của UBND xã X và bộ phận kế toán UBND xã X phải mở sổ sách kế toán theo dõi, hạch toán.

- Trách nhiệm của bộ phận kế toán xã X: Phải mở sổ kế toán theo dõi đơn vị tính là đồng Việt Nam và đơn vị tính là ngoại tệ USD theo quy định tại khoản 1, “Điều 10. Đơn vị tính sử dụng trong kế toán”, Luật Kế toán năm 2015: “Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam, ký hiệu quốc gia là “đ”, ký hiệu quốc tế là “VND”. Trong trường hợp nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh bằng ngoại tệ, thì đơn vị kế toán phải ghi theo nguyên tệ và Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái thực tế, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; đối với loại ngoại tệ không có tỷ giá hối đoái với Đồng Việt Nam thì phải quy đổi thông qua một loại ngoại tệ có tỷ giá hối đoái với Đồng Việt Nam”.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 144**: UBND xã B khi thu tiền của một số hoạt động của người dân theo quy định của pháp lập đã lập Phiếu thu. Tuy nhiên, trên một số Phiếu thu thiếu chữ ký, họ tên của Chủ tịch UBND xã hoặc Phó Chủ tịch UBND xã được ủy quyền và không đóng dấu UBND xã B.

**Hỏi:** những Phiếu thu này có hợp pháp không, tại sao? Trách nhiệm của UBND xã B khi lập Phiếu thu như thế nào và liên hệ thực tế tại địa phương?

**Trả lời**

- Những phiếu thu này chưa hợp pháp, tại vì:

Phiếu thu là Chứng từ kế toán theo quy định tại khoản 3, Điều 3, Luật Kế toán năm 2015 quy định: “Chứng từ kế toán là những giấy tờ và vật mang tin phản ánh nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh và đã hoàn thành, làm căn cứ ghi sổ kế toán”.

Theo “Điều 16. Nội dung chứng từ kế toán”, Luật Kế toán năm 2015, điểm g, khoản 1 quy định: “Chữ ký, họ và tên của người lập, người duyệt và những người có liên quan đến chứng từ kế toán” và khoản 2 quy định: “Ngoài những nội dung chủ yếu của chứng từ kế toán quy định tại khoản 1 Điều này, chứng từ kế toán có thể có thêm những nội dung khác theo từng loại chứng từ”.

- Trách nhiệm của UBND khi lập Phiếu thu: Phải ghi đầy đủ nội dung quy định tại “Điều 16. Nội dung chứng từ kế toán”, Luật Kế toán năm 2015:

“1. Chứng từ kế toán phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên và số hiệu của chứng từ kế toán;

b) Ngày, tháng, năm lập chứng từ kế toán;

c) Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân lập chứng từ kế toán;

d) Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân nhận chứng từ kế toán;

đ) Nội dung nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh;

e) Số lượng, đơn giá và số tiền của nghiệp vụ kinh tế, tài chính ghi bằng số; tổng số tiền của chứng từ kế toán dùng để thu, chi tiền ghi bằng số và bằng chữ;

g) Chữ ký, họ và tên của người lập, người duyệt và những người có liên quan đến chứng từ kế toán.

2. Ngoài những nội dung chủ yếu của chứng từ kế toán quy định tại khoản 1 Điều này, chứng từ kế toán có thể có thêm những nội dung khác theo từng loại chứng từ”.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 145**: UBND huyện X khi lập dự toán ngân sách nhà nước không có mục dự phòng ngân sách nhà nước, dự toán lập như vậy đã đầy đủ chưa? Quy định của Nhà nước về mức bố trí và mục đích của dự phòng ngân sách nhà nước như thế nào?

**Trả lời**

- UBND huyện X lập dự toán như vậy là chưa đầy đủ.

- Theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều “10. Dự phòng ngân sách nhà nước”, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định: “1. Mức bố trí dự phòng từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách mỗi cấp. 2. Dự phòng ngân sách nhà nước sử dụng để: a) Chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được dự toán; b) Chi hỗ trợ cho ngân sách cấp dưới để thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản này, sau khi ngân sách cấp dưới đã sử dụng dự phòng cấp mình để thực hiện nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu; c) Chi hỗ trợ các địa phương khác theo quy định tại điểm c khoản 9 Điều 9 của Luật này”.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 146**: Vừa qua, tỉnh X bị lũ lụt nghiêm trọng, sạt lở đất đã làm 01 người bị chết, 05 người bị thương và nhiều ngôi nhà, cơ sở hạ tầng bị ảnh hưởng. Để chia xẻ khó khăn, mất mát của tỉnh X, UBND tỉnh Y đã quyết định sử dụng nguồn dự phòng ngân sách nhà nước của tỉnh để ủng hộ UBND tỉnh X: 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng). Hỏi UBND tỉnh Y làm như vậy có đúng không, tại sao?

**Trả lời:**

- UBND tỉnh Y đã quyết định sử dụng nguồn dự phòng ngân sách nhà nước của tỉnh để ủng hộ UBND tỉnh X là hoàn toàn hợp pháp.

- Căn cứ điểm c, khoản 9, “Điều 9. Nguyên tắc phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi và quan hệ giữa các cấp ngân sách”, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định: “c) Sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng”.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 147**: Năm nay, trong Quyết định giao dự toán ngân sách của UBND xã A có hạng mục mua sắm trang thiết bị làm việc trị giá 85.000.000 đồng. Khi xây dựng giá gói thầu, bộ phận chức năng chỉ lấy 02 báo giá của đơn vị cung cấp trang thiết bị (trong khoảng 30 ngày trước ngày trình cơ quan thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu) để trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

**Hỏi**: Bộ phận chức năng làm như vậy đã đúng chưa? Tại sao?

**Trả lời:**

- Bộ phận chức năng làm như vậy chưa đúng.

- Căn cứ khoản 7, Điều 1, Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2026 “Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp”:

“2. Giá gói thầu.

a) Trên cơ sở dự toán mua sắm được phê duyệt, giá gói thầu được xác định căn cứ ít nhất một trong các tài liệu sau đây để sát giá thị trường:

- Giá thị trường được tham khảo từ ít nhất 03 báo giá của các nhà cung cấp khác nhau trên địa bàn tại thời điểm gần nhất, tối đa không quá 90 ngày trước ngày trình cơ quan thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu; trong trường hợp không đủ 03 nhà cung cấp trên địa bàn có thể tham khảo trên địa bàn khác hoặc từ các nguồn thông tin do cơ quan có thẩm quyền, tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam công bố;

- Kết quả thẩm định giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thẩm định giá, doanh nghiệp thẩm định giá đối với các loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ phải thẩm định giá theo quy định của Luật giá;

- Giá trúng thầu của gói thầu mua sắm loại hàng hóa tương tự trong thời gian trước đó gần nhất, tối đa không quá 90 ngày;

Trường hợp gói thầu gồm nhiều phần riêng biệt thì ghi rõ giá ước tính cho từng phần trong giá gói thầu.

b) Trường hợp có căn cứ xác định giá thị trường có sự biến động so với giá đã được phê duyệt (tham khảo từ các báo giá, kết quả thẩm định giá, giá trúng thầu của gói thầu mua sắm hàng hóa tương tự), người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu quyết định việc cập nhật giá gói thầu trong thời hạn 28 ngày trước ngày mở thầu nếu cần thiết.

c) Trường hợp quy định pháp luật chuyên ngành có quy định về xác định giá gói thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành”.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 148**: Chị M là cán bộ nữ hoạt động rất tích cực, muốn tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã nhưng bị chồng gạt đi với lý do: “Là đàn bà con gái, lại là người dân tộc thiểu số, ai cho tham gia quản lý nhà nước. Thôi ở nhà làm nương rẫy là đủ rồi”. Chị M băn khoăn không biết pháp luật quy định như thế nào về quyền bình đẳng trong việc tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội?

**Trả lời:**

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, mọi công dân không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hoá, nghề nghiệp, đều có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, có quyền bầu cử, ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật, có quyền giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, viên chức nhà nước...

Điều 26 Hiến pháp năm 2013 quy định:

“1. Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới.

2. Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội.

3. Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới”.

Cũng theo quy định tại Điều 27, Điều 28 Hiến pháp năm 2013 thì công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi mốt tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Việc thực hiện các quyền này do luật định. Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước. Nhà nước tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân.

Cụ thể hóa quy định của Hiến pháp, Nhà nước ban hành Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội, Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và các văn bản hướng dẫn thực hiện quy định cách thức thực hiện quyền bầu cử, quyền ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân của công dân.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 149:** Ngày 20/7/2023, tại địa bàn xã Chung Chải huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên, Đồn Biên phòng Leng Su Sìn tổ chức hội nghị tuyên truyền về quản lý, bảo vệ đường biên, mốc quốc giới. Tại hội nghị có nhiều ý kiến tranh luận về biện pháp quản lý, bảo vệ mốc quốc giới được cắm tại địa bàn xã. Hỏi: Theo quy định của pháp luật về biên giới quốc gia, mốc quốc giới hiện nay được quy định như thế nào?

**Trả lời:**

Hiện nay, mốc quốc giới được quy định tại Luật BGQG và Nghị định số 140/2004/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Theo quy định của Luật BGQG

- Khoản 5 Điều 4 quy định: Mốc quốc giới là dấu hiệu bằng vật thể dùng để đánh dấu đường biên giới quốc gia trên đất liền.

- Khoản 2 Điều 5 quy định: Biên giới quốc gia trên đất liền được hoạch định và đánh dấu trên thực địa bằng hệ thống mốc quốc giới.

- Khoản 1 Điều 14 quy định về các hành vi bị nghiêm cấm: Xê dịch, phá hoại mốc quốc giới; làm sai lệch, chệch hướng đi của đường biên giới quốc gia; làm đổi dòng chảy tự nhiên của sông, suối biên giới; gây hư hại mốc quốc giới.

- Điều 29 quy định: (1) Biên giới quốc gia, hệ thống mốc quốc giới, công trình biên giới phải được giữ gìn, quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt; (2) Người phát hiện mốc quốc giới bị hư hại, bị mất, bị sai lệch vị trí làm chệch hướng đi của đường biên giới quốc gia hoặc công trình biên giới bị hư hại phải báo ngay cho Bộ đội biên phòng hoặc chính quyền địa phương, cơ quan nơi gần nhất.

2. Theo quy định của Nghị định số 140/2004/NĐ-CP

Điều 10 quy định:

- Mốc quốc giới được cắm theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế về biên giới đã được ký kết với nước láng giềng để đánh dấu đường biên giới quốc gia trên thực địa và được giữ gìn, bảo vệ giữ đúng vị trí, hình dáng, kích thước, ký hiệu, chữ và màu sắc đã được quy định.

- Khi phát hiện hoặc nhận được tin báo mốc quốc giới bị hư hại, bị mất, bị sai lệch vị trí, đồn biên phòng gần nhất phải tiến hành các thủ tục cần thiết để có biện pháp kịp thời xử lý đồng thời thông báo ngay cho cơ quan, đơn vị bảo vệ biên giới nước láng giềng để giải quyết theo thẩm quyền do Hiệp định về biên giới đã ký kết quy định.

- Việc cắm lại, khôi phục, sửa chữa, bảo dưỡng mốc quốc giới thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế đã ký kết với nước láng giềng.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 150:**Ngày 10/7/2023, Đội tuần tra thuộc Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh tuần tra, phát hiện hai thanh niên đang đốt cây khai hoang trong phạm vi 1.000 mét tính từ đường biên giới trên đất liền thuộc địa bàn quản lý của Đồn. Đội đã tiến hành kiểm tra, xác định hai thanh niên tên là Khoàng Văn Cương (17 tuổi) và Triệu Văn Đông (25 tuổi) cùng cư trú tại thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thuộc địa bàn quản lý của Đồn; tang vật thu được gồm 01 lít xăng dùng để mồi lửa, 01 chiếc bật lửa, 02 con dao quắm và 03 chiếc cuốc. Hỏi: Hành vi đốt cây khai hoang trong phạm vi 1.000 mét tính từ đường biên giới trên đất liền của hai thanh niên trên có vi phạm pháp luật không? Mức xử phạt như thế nào?

**Trả lời:**

Hành vi đốt cây khai hoang trong phạm vi 1.000 mét tính từ đường biên giới trên đất liền của Khoàng Văn Cương và Triệu Văn Đông là vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia được quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 96/2020/NĐ-CP ngày 24/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia:

Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- Đốt cây khai hoang trong phạm vi 1.000 mét tính từ đường biên giới trên đất liền;

- Xâm cư ở khu vực biên giới đất liền;

- Sử dụng vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ trái phép trong vành đai biên giới nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 151:** Ngày 30/7/2023 trong quá trình tuần tra kiểm soát bảo vệ biên giới, đội công tác thuộc Đồn Biên phòng Phú Mỹ/Bộ đội Biên phòng tỉnh Kiên Giang phát hiện một thanh niên đi xe máy ra sát đường biên giới có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra xác định thanh niên là Lê Trung Quân trú tại: thành phố Rạch Giá tỉnh Kiên Giang nhưng không xuất trình được giấy tờ tùy thân có liên quan. Hỏi: Việc không mang theo giấy tờ tùy thân của Lê Trung Quân khi vào khu vực biên giới có vi phạm pháp luật không? Mức xử phạt như thế nào?

**Trả lời:**

Hành vi không mang theo giấy tờ tùy thân của Lê Trung Quân khi vào khu vực biên giới là vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia được quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 96/2020/NĐ-CP:

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

- Công dân Việt Nam vào khu vực biên giới đất liền, vành đai biên giới không mang theo Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;

- Tạm trú, lưu trú, đi lại trong khu vực biên giới đất liền không đúng quy định;

- Không thông báo, khai báo, đăng ký hoặc che giấu, giúp đỡ người khác đi lại, lưu trú, tạm trú trái phép trong khu vực biên giới đất liền.

**Câu 152:**Ngày 15/7/2023, trong khi đang tuần tra, kiểm soát tại khu vực thôn Cốc Phương, xã Bản Lầu, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, Tổ công tác của Đồn Biên phòng Bản Lầu thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh Lào Cai phát hiện Lê Văn Quốc (sinh năm 1994) và Lê Văn Công (sinh năm 1997) thường trú tại thôn Na Khui, thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai) đang sử dụng xung điện để đánh bắt cá trên sông biên giới; tang vật thu giữ là 01 xuồng vỏ gỗ, 01 kích điện, 01 bình ắc quy 12v, 02 vợt và 02 kg cá các loại. Hỏi: Hành vi sử dụng xung điện để đánh bắt cá trên sông biên giới của Lê Văn Quốc và Lê Văn Công có vi phạm pháp luật không? Mức xử phạt được quy định như thế nào?

**Trả lời:**

Hành vi sử dụng xung điện để đánh bắt cá trên sông biên giới của Lê Văn Quốc và Lê Văn Công là vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia được quy định tại khoản 7 Điều 6 Nghị định số 96/2020/NĐ-CP:

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- Cơ quan, tổ chức hoạt động trong vành đai biên giới không thông báo cho đồn Biên phòng sở tại về danh sách người, phương tiện, thời gian, phạm vi, nội dung hoạt động;

- Vào vành đai biên giới không có giấy tờ theo quy định và không trình báo cho đồn Biên phòng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã sở tại, trừ cư dân biên giới;

- Đánh bắt thủy sản trái phép, sử dụng vật gây nổ, chất có độc, xung điện trên sông suối, trong lòng đất khu vực biên giới.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 153:**Lúc 10 giờ ngày 02/8/2021, trong khi đang tuần tra, kiểm soát bảo vệ biên giới tại khu vực mốc M7, Tổ công tác của Đồn Biên phòng Chiềng Sơn/BĐBP tỉnh Sơn La phát hiện Lầu A Chớ (20 tuổi) cư trú tại bản Bó Ban, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (thuộc địa bàn quản lý của Đồn) đang lùa đàn bò khoảng 20 con qua biên giới để chăn thả do thấy bên kia biên giới cỏ mọc tốt. Hỏi: Hành vi chăn thả gia súc qua biên giới của Lầu A Chớ có đúng quy định pháp luật không? Mức xử phạt được quy định như thế nào?

**Trả lời:**

Hành vi chăn thả gia súc qua biên giới của Lầu A Chớ là vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia được quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 96/2020/NĐ-CP:

Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi:

- Cư dân biên giới sử dụng giấy tờ xuất, nhập cảnh biên giới hết giá trị để qua lại biên giới;

- Cư dân biên giới đi quá phạm vi quy định khi được phép qua lại biên giới;

- Cung cấp thông tin không đúng sự thật để được cấp giấy tờ có giá trị xuất, nhập cảnh biên giới;

- Người nước ngoài vào khu vực biên giới đất liền (trừ khu du lịch, dịch vụ, khu kinh tế), vành đai biên giới không có giấy tờ theo quy định;

- Người nước ngoài vào vành đai biên giới không trình báo với đồn Biên phòng sở tại;

- Cư dân biên giới chăn thả gia súc, gia cầm qua biên giới.

**Câu 154:** Ngày 21/6/2023, Lực lượng chức năng kiểm tra, bắt giữ bà Má Thị Phỉnh, sinh năm 1982 về hành vi trồng trái phép cây thuốc phiện, tang vật thu giữ 1.200 cây; qua điều tra, xác minh xác định: Bà Phỉnh trồng cây thuốc phiện để sử dụng trong gia đình. Hỏi: Hành vi của bà Má Thị Phỉnh có vi phạm pháp luật không? nếu có thì bị xử lý như thế nào?

**Trả lời:**

- Hành vi của bà Má Thị Phỉnh là hành vi phạm pháp luật (hình sự).

- Mức phạt đối với hành vi trên là phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

- Cơ sở pháp lý: Khoản 1 Điều 247 “Tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy” Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

*“1. Người nào trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã được giáo dục 02 lần và đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống;*

*b) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*c) Với số lượng từ 500 cây đến dưới 3.000 cây.*

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 155:**Vàng A Vư sinh năm 2000, nơi thường trú tại xã A (xã biên giới), huyện B, tỉnh C, Vư muốn qua biên giới sang thăm thân nhân tại xã X, huyện Y, tỉnh Z nhưng Vư không có Giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới nên Vư đã mượn giấy thông hành của anh trai mình là Vàng A Sử sinh năm 2002, nơi thường trú tại xã A (và được sự đồng ý) để làm thủ tục xuất cảnh tại Cửa khẩu phụ D thuộc xã A thì bị cán bộ Biên phòng phát hiện. Hỏi: Hành vi của Vư và Sử bị xử lý như thế nào theo quy định của pháp luật?.

**Trả lời:**

- Hành vi của Vư và Sử là hành vi vi phạm pháp luật (Hành chính), mức phạt từ 3.000.000 - 5.000.000 đồng và bị tịch thu giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh biên giới.

 - Cơ sở pháp lý:

+ Hành vi *“sử dụng giấy tờ có giá trị xuất, nhập cảnh biên giới của người khác để qua lại biên giới”* quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 6 Nghị định số 96/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia *(sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06/6/2022 của Chính phủ),* mức phạt từ 3.000.000 - 5.000.000 đồng, hình thức xử phạt bổ sung: *“Tịch thu giấy tờ có giá trị xuất, nhập cảnh biên giới”* quy định tại điểm b khoản 11 Điều này.

+ Hành vi *“cho người khác sử dụng giấy tờ có giá trị xuất, nhập cảnh biên giới để qua lại biên giới”* quy định tại điểm e khoản 5 Điều 6 Nghị định số 96/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia *(sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06/6/2022 của Chính phủ),* mức phạt từ 3.000.000 - 5.000.000 đồng, hình thức xử phạt bổ sung: *“Tịch thu giấy tờ có giá trị xuất, nhập cảnh biên giới”* quy định tại điểm b khoản 11 Điều này.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 156:**Trong một lần đi làm từ thiện cho các em nhỏ vùng cao thuộc xã X (địa bàn biên giới), huyện C, tỉnh HL, Minh cùng đoàn từ thiện được các cán bộ Đồn biên phòng X dẫn lên tham quan Cột mốc biên giới. Trên đường lên Cột mốc (thuộc địa bàn xã X) Minh nhìn thấy một khu vực có cắm biển “vùng cấm” vì tò mò và muốn có ảnh làm kỷ niệm nên Minh đã có ý định dùng điện thoại để chụp ảnh, thì bị cán bộ Biên phòng nhắc nhở việc cấm quay phim, chụp ảnh tại khu vực này. Hỏi: Nếu Minh chụp ảnh tại khu vực này thì có vi phạm pháp luật hay không? Nếu có thì bị xử phạt như thế nào?

**Trả lời:**

- Nếu Minh chụp ảnh tại khu vực trên sẽ vi phạm pháp luật (hành chính).

- Mức phạt đối với hành vi trên là phạt tiền từ 2.000.000 - 3.000.000 đồng và bị tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chiếc điện thoại di động.

- Cơ sở pháp lý:

+ Khoản 7 Điều 4 Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: “*Cấm quay phim, chụp ảnh, ghi âm, đo, vẽ cảnh vật ở những nơi có biển cấm trong khu vực biên giới đất liền”.*

 + Điểm đ khoản 4 Điều 6 Nghị định số 96/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia *(sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06/6/2022 của Chính phủ),* mức phạt 2.000.000 - 3.000.000 đồng đối với hành vi: *“Quay phim, chụp ảnh, đo, vẽ cảnh vật, ghi hình trái phép bằng các thiết bị điện tử, thu phát vô tuyến điện trong vùng cấm”*. Ngoài ra, còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung: *“Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính”* quy định tại điểm a, khoản 11 Điều này.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 157:** Ngày 30/6/2023, Lò Bảo Thịnh sinh năm 1991, trú tại xã QL, huyện Y, tỉnh LS (địa bàn biên giới) xuất cảnh sang Lào qua cửa khẩu QL bằng giấy thông hành để làm thuê. Vì công việc không ổn định, ngày 01/8/2023 Thịnh quay về Việt Nam. Quá trình làm thủ tục nhập cảnh tại Cửa khẩu, lực lượng chức năng phát hiện trong ba lô của Thịnh mang trên người có 7,3 kg pháo nổ, Thịnh khai nhận số pháo trên được Thịnh mua khi làm thuê ở Lào với mục đích mang về sử dụng trong dịp tết.

Hỏi: Hành vi của Lò Bảo Thịnh có bị truy cứu trách nhiệm hình sự không? Nếu có thì mức phạt cao nhất đối với hành vi trên là như thế nào?

**Trả lời:**

- Hành vi của Lò Bảo Thịnh là vi phạm pháp luật và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Mức phạt cao nhất đối với hành vi trên là 03 năm tù.

- Cơ sở pháp lý: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 “tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm” Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm là pháo nổ “*từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam*” thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).

**Câu 158:**Ngày 01/7/2023, Qua tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện trong nương ngô của ông Vàng A Tỉnh trú tại thôn K, xã HL huyện C, tỉnh H có xen trồng 2 luống cây thuốc phiện (tổng 112 cây). Qua xác minh xác định mục đích trồng cây thuốc phiện của ông Tỉnh để lấy quả ngâm rượu, ông Vàng A Tỉnh lần đầu vi phạm, hành vi của ông Tỉnh không cấu thành tội trồng cây thuốc phiện quy định tại Điều 247 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Hỏi: Hành vi của ông Tỉnh có bị xử phạt vi phạm hành chính hay không? Nếu có thì mức phạt như thế nào?

**Trả lời:**

- Hành vi của ông Tỉnh là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Mức phạt đối với hành vi trên là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000. Ngoài ra, còn bị tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

- Cơ sở pháp lý: Khoản 3 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi trồng các loại cây thuốc phiện, cây cần sa, cây coca, cây khát và các loại cây khác có chứa chất ma túy; Hình thức xử phạt bổ sung đối với hành vi trên “tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính” quy định tại điểm a khoản 8 Điều này.

- Liên hệ thực tiễn tại địa phương (thí sinh tự liên hệ).